

Công - Ty Bảo - Hiểm

# « LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện - Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

## Sở-Số Kiến-Thiết Quốc-Gia

### Giúp nước thêm nhà ta thêm của

### 3 LÔ ĐỘC ĐẮC

mỗi lô :

# 1.000.000\$

### XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10\$

THẦN-TÀI CHĂNG VỊ RIÊNG AI

CỦ MUA VÉ SỐ

THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM



# PHỒ-THÔNG

## TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM  
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỒ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ VI ★ số 124 ★ 15-4-1964

- 1.— Chinh Picasso thủ nhận rằng (xã luận)... Nguyễn-Vỹ 7 — 9
- 2.— Bông tối sau lưng (truyện ngắn) . . . Tân Hoài Dạ Vũ 10 — 15
- 3.— Thần thoại Hy-lạp — La-mã . . . Đàm quang-Thiện 16 — 18
- 4.— Tàn-thủy-Hoàng trong phim Vạn-Lý . . . Thiều-Sơn 19 — 23
- 5.— Mộng nguyên trinh (thơ) . . . . . Đạm-Vân 24
- 6.— Hoàn cải vật chất (khoa học ngày nay) Võ-quang-Yến 25 — 31
- 7.— Sinh hoạt văn nghệ V.N. ở Paris. . . . . Cô Minh-Đức 32 — 35
- 8.— Say (Thơ T.Đ.B.N.) . . . . . Thu-Nhi 36
- 9.— Lê-Chi (truyện ngắn ngoại-quốc) . . . . . Erskine Caldwell 37 — 41
- 10.— Không vĩnh biệt (thơ) . . . . . Hoàng-Anh-Hoàng 42
- 11.— Tuấn, chàng trai nước Việt . . . . . Nguyễn-Vỹ 43 — 46
- 12.— Những bí mật trong thế chiến . . . . . Thiều-Sơn 47 — 50
- 13.— Bức thư Paris. . . . . Cô Minh-Đức 51 — 55
- 14.— Điệp khúc thời-gian (thơ) . . . . . Tăng Kỵ 56
- 15.— Cá đớp trắng (thơ) . . . . . Hoài-viên-Phương 57
- 16.— Một khoa học mới . . . . . Thăng-Tiến 58 — 62

17.—	Quần đảo Côn-Son	Son-Vương	63 — 68
18.—	Hai kỷ-niệm về Lê-văn-Trương	Nguyễn-Vỹ	69 — 72
19.—	Nếu biết... (thơ T.Đ.B.N.)	Cô Phương-Đài	73
20.—	Tiếng nói gái trai thế hệ	Phồ-Thông	74 — 81
21.—	Vai trò phụ-nữ trong các tác-phẩm	Nguyễn-Tử-Quang	82 — 86
22.—	Mối tình vô vọng của Bernardin.	Hoàng-Thắng	87 — 91
23.—	Minh ơi! Lịch sử cái Que Diêm	Diệu-Huyền	92 — 97
24.—	Xe trâu (thơ)	Kiên-Giang	98 — 99
25.—	Ngày kỷ-niệm thi-sĩ Ung-Bình	Châu-Phiến	100 — 103
26.—	Phồ-Thông vòng quanh thế-giới	Xuân Anh	104 — 107
27.—	Con chim (thơ T.Đ.B.N.)	Trần-tuần-Kiệt	108
28.—	Câu hát già từ (thơ)	Thương-Ngọc	109
29.—	Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	110 — 114
30.—	Thư bạn đọc	P. Th	115 — 117
31.—	Đáp bạn bốn phương.	Diệu-Huyền	118 — 130
•	Tranh vẽ	Ngọc Dũng	



- \* Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thê-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- \* Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- \* Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- \* Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- \* Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

• Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

• Our general agent in Europa & Africa

**LONG-HIỆP**

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê  
(vente — abonnements — Publicité)



CHÍNH  
PICASSO  
thú nhận  
rằng...

ÁO Văn-nghệ Pháp, *Le Jardin des Arts*, trong số tháng 3 vừa rồi có mở một cuộc phỏng vấn khá lý thú về họa-sĩ Picasso.

Hầu hết những người bị phỏng vấn đều là các nhà Thi-Văn sĩ, nghệ sĩ, có tên tuổi ở Paris. Tôi muốn trích vài đoạn đặc biệt nhất để bạn đọc *Phồ-Thông* thưởng thức.

Arp nhận xét về Picasso như sau đây:

« Picasso cũng quan trọng bằng Adam và Eve, bằng một ngôi sao, một giòng suối, một cái cây, một tảng đá, một sự tích thần tiên, và cũng sẽ còn trẻ mãi mãi, già mãi mãi, như Adam và Eve, như một ngôi sao, một giòng suối, một cái cây, một tảng đá, một sự tích thần tiên ».

*(Picasso est aussi important qu' Adam et Eve, qu'une étoile, une source, un arbre, qu'un rocher, un conte de fées, et restera aussi jeune, aussi vieux qu'Adam et Eve, qu'une étoile, une source, un arbre, un rocher, un conte de fées.)*

Jean Dutourd khôi hài về Picasso, rất là tế nhị :

« Trong khoảng 60 năm, toàn thể tác phẩm của Picasso gồm thành một bản mục-lục kỳ dị của nhà tầm-tầm (nhà bán đồ cũ). Người ta thấy diễn qua trước mắt các bức danh họa của Goya, Sainsbourough, Ingres, Manet, Toulouse - Lautrec, Césanne, Renoir, v.v... Bức tranh nào cũng ký tên Picasso. Tất cả mọi người đều có mặt ở đây, trừ Picasso ».

*(L'œuvre de Picasso, en soixante ans, constitue un curieux catalogue de salle des ventes. Goya, Gainsbourough, Ingres, Manet, Toulouse — Lautrec, Césanne, Renoir, etc... défilent : c'est toujours signé Picasso. Tout le monde est là, sauf lui).*

Jean Cocteau phê bình Picasso với giọng hoạt kê « hàn lâm viện » hơn một chút, nhưng cũng chua cay không kém :

« Picasso thần-thánh hóa các lỗi lầm. Theo tôi thì đó là phương pháp duy nhất của thiên tài. Ngoài ra, tất cả mọi cái khác đều là thề-thao »

*(Picasso sanctifie des fautes. Voilà, il me semble, la seule règle du génie. Tout le reste est du sport)*

Wladimir d'Ormesson thì thật là tàn nhẫn :

« Nếu tôi có hai kiêu họa Picasso, một kiêu của thời xanh và một kiêu hiện thời, thì tôi sẽ giữ kiêu thứ nhất kia để hưởng thụ thẩm mỹ của nó, và tôi sẽ bán kiêu thứ nhì để hưởng thụ sự lừa bịp của nó... Nhưng kiêu thứ nhất tôi không có, mà kiêu thứ nhì tôi cũng không có. »

*(Si j'avais deux Picasso, l'un de l'époque bleu et l'autre, récent, je garderais le premier pour profiter de sa beauté et je vendrais le second pour profiter de son imposture... Mais je n'ai ni l'un ni l'autre).*

## VÀ CHÍNH PICASSO THÚ NHẬN...

**T**RONG *Libro Nero* của nhà văn Ý Giovanna Papoini,

có ghi lại lời tuyên-bố của Picasso như sau đây, mà nhiều tờ báo Pháp và ngoại-quốc đều có trích lại :

« ...Tôi, từ lối vẽ lập-thề và sau đó, tôi đã làm thỏa mãn các ông đó (những ông nhà giàu thích chơi đồ lạ) và các nhà phê-bình, với muôn nghìn cái kỳ-quái trong trí tưởng-tượng của tôi, và họ càng không hiểu bao nhiêu, họ lại càng khâm-phục bấy nhiêu. Tôi đã cố đùa dờn với các trò chơi ấy, các hình phù-phiếm nhảm-nhí ấy, các nét vẽ hóc búa ấy, kỳ quái ấy, bí hiểm ấy, nhờ vậy mà tôi trở nên lừng-danh rất mau chóng... Ngày nay, như anh đã biết, tôi đã thành một bậc danh nhân, và tôi rất giàu. Nhưng khi một mình một bóng tôi tự nhìn tôi, thì tôi không có can-dảm tự cho mình là nghệ-sĩ, theo cái nghĩa vĩ đại, tốt đẹp và cỡ-kính của nó. Goya, Rembrandt, le Titien, Giotto, đây mới thật là những họa-sĩ vĩ-dại. Còn tôi chỉ là một chú hề làm trò quỳ-thuật cho thiên-hạ vui chơi chóc lát, và tự biết mình đã lỗi thời rồi... »

*(... Moi, depuis le cubisme et après j'ai satisfait ces Messieurs les riches qui cherchent l'extravagant) et les critiques avec toutes (es multiples bizarreries qui me sont venues en tête, et moins ils omprenaient plus ils admiraient. A force de m'amuser à tous ces ceux, à toutes ces fariboles, à tous ces casse-tête, rébus et arabesques, je suis devenu très rapidement célèbre... Aujourd'hui, comme vous je savèz, je suis illustre et très riche. Mais quand je suis seul avec moi-même, je n'ai pas le courage de me considérer comme un artiste, dans le sens grand et antique du mot. Ce furent de grands peintres que Giotto, le Titien, Rembrandt et Goya. Je suis seulement un amuseur public qui a compris son temps...)*

Các bạn nghĩ sao? Những lời thú nhận thành thật của Picasso về loại hội họa lập thề mà chính ông là thủy-tử, và một số người bắt chước theo, phụ họa theo, những lời khai thật trên đây không khác nào một cái tát đánh vào mặt của thời đại. Các bạn trẻ hòa theo « một tân-kỳ » của « tranh lập thề », cũng như của « thơ bí hiểm », đã nghe chính Picasso tuyên bố ra đó chưa? Đó là cả một sự bịp bợm của thời đại để phỉnh gạt bọn nhà giàu thích bỏ tiền ra mua những đồ quái lạ, và để lèo những kẻ ngây thơ thực thà thích xem « phường hề » làm trò quỳ thật! Vâng, chính Picasso bảo thế!

N.V.

# BÓNG TỐI SAU LUNG



\* Tản-Hoài Đa-Vũ

**N**HƯNG thời gian có nghĩa lý gì đâu. Chàng đã băng mình qua cánh đồng đau khổ, bỏ lại đằng sau những ngày tháng tình yêu. Nguyễn xa thành phố cũ. Chàng ra đi. Chàng tìm quên. Nhưng kỷ niệm vẫn còn đó. Quá khứ vẫn còn đó.

Cái khoảng trống trong hồn Nguyễn một sớm một chiều — không biết bao giờ nữa — đã dần ra. Nó gào thét. Và Nguyễn đau đớn, ray rứt. Tình yêu của Thu như một tấm lưới võ vể, bao bọc. Tấm lưới ấy gói trọn tâm hồn Nguyễn, bịt kín vết thương

lại, không cho nó lở lói ra. Khoảng trống trong chàng được che khuất, được lấp đầy. Nguyễn yêu đời. Cái cây vui sống lớn lên, càng cao càng um tùm hoa lá. Và dưới gốc nó, nổi sấu héo khô rơi rụng. Nhưng rồi Thu bỏ đi. Tình yêu bỏ đi. Thối lè, tập quán đã giờ tay cướp Thu trong tay chàng. Cái khoảng trống ngày xưa chưa chết. Nó buồn. Nó ngủ. Nó nằm mi lặng ở đâu đó, trong góc hồn Nguyễn. Bây giờ nó hồi sinh. Mạnh mẽ. To rộng. Vây vùng phủ phàng hơn xưa. Tâm

## BÓNG TỐI SAU LUNG

hồn Nguyễn, cái đêm đen dày ày, không còn ánh lên một mầu xúc động, một nét thần tiên, dù chỉ là một ảo tưởng, một vật chớp ngang trời. Cái dòng sông đơm hoa ngày xưa biến mất. Trong Nguyễn, mây mù thác lũ xô vể, dâng mắt đầy hỗn, lãng vãng trôi dần lên mắt. Những cơn quạ đen một lần dương cánh bay đi, bây giờ lại trở về, đục phá, rức rĩa cái xác chết của tâm hồn Nguyễn.

Trong nhịp sống, giữa cuộc đời, Nguyễn có còn gì nữa đâu. Chàng đã sinh ra trong chiến tranh. Lớn lên với chiến tranh. Nhận chân từng nỗi khổ đau, từng niềm tang tóc bao phủ, đè ụp xuống đầu những người dân của một nước nô lệ. Thê hệ ông cha Nguyễn đã nằm xuống, đã yên ngủ. Nợ vẫn trả chưa xong. Cho đến bây giờ, kỷ niệm của đêm chạy loạn còn lại trong chàng chỉ là những ấn tượng hãi hùng. Như tuổi nhỏ chàng. Như thân phận con người trong chiến tranh. Phô phưởng rức cháy. Lửa. Lửa. Ngát trời là khói lửa. Cha Nguyễn gục chết dưới làn đạn. Mẹ con chàng đàn đúm nhau chạy đi, buông mình vào giữa cái dòng

người cuộn chảy. Kinh hoàng mọc trong tim. Kinh hoàng chạy đến đứng trên mặt. Kinh hoàng trào lên hơi thở, trong tiếng gọi, giữa tiếng khóc. Cái đêm rời bỏ thành phố ấy khởi đầu cho một cuộc chạy loạn năm sáu năm trời. Những ngày mùa đông ăn không đủ no, co ro trong manh áo mỏng, đứng chờ mẹ đi bán mằm từ làng xa trở về. Những đêm nằm đật nghe tiếng đại bác xé tai. Những bữa cơm đang ăn vội vàng buông đũa, xuống hầm tránh máy bay. Từ thân vầy cười trên đầu. Từ thân vầy chung quanh. Từ thân bát ngát đầy trời. Hình ảnh ông Nguyễn dầy chết trên miệng hầm, còn ngậm đầy cá miệng cơm; những người thân sau một đêm sáng ra đã không còn nữa. Bóng dáng những gã du kích áo đen; nửa đêm kêu cửa; những tên lính viễn chinh ban ngày cướp phá, hiệp dâm. Tất cả những giờ phút hãi hùng, những hình ảnh đậm nét của sáu năm chạy loạn còn đầy trong hồn Nguyễn, theo ám ảnh chàng khi chàng đã trở về thành, và sau này, trong suốt đời Nguyễn.

Mùa đông, mẹ Nguyễn chết. Nguyễn âm thầm rời bỏ hậu

**BÓNG TỐI SAU LUNG**

phương. Chị My ở lại. Trong đêm khuya, tiếng chị My nghẹn ngào, kể lể: « Em đi vậy. Chị ở lại. Chị biết chị không xứng đáng với em. Nhưng chị là đàn bà. Mà đàn bà thì chỉ có tình yêu. Em vui mà đi. Chị hướng em, chị đâu dám cản. Em đừng lo chị khổ. Với anh Văn, chị tin là chị sẽ sung sướng. Trước sau gì rồi chị cũng xa em... » Căn nhà tối mù mịt. Tiếng chị My trầm đi, ngã xuống. Nguyễn nằm im lắng nghe tiếng động của rừng đêm. Ba chàng mình đầy máu, lao đảo đi tới, ngã gục. Ông chàng giẫy chết. Mẹ chàng nằm bẹp dí trên giường. Mùa đông. Gió rừng. Từng hình ảnh lần lượt đi qua, đi qua trước mắt Nguyễn. Bên kia, chị My trở mình. Tiếng thở dài buồn như tiếng khóc.

Mờ sáng hôm sau, Nguyễn bỏ đi. Đằng sau chàng là sáu năm khói lửa, năm mô của mẹ, chị My với mọi tình của chị ấy. Nguyễn cúi đầu đi. Sương núi xuống mù trước mặt, sau lưng.

Về thành, tháng ngày càng mệt mỏi. Chiến tranh để lại trên Nguyễn những ung nhọt thối tha, nhờn gôm. Thêm một

chứng sốt rét rừng vật vờ Nguyễn liền mấy tháng. Khỏi bệnh, chàng lao đầu vào những cuộc truy hoan. Chàng chạy trốn chàng. Chàng sợ những phút giờ trống trải, sợ suy nghĩ. Vui hay buồn, tất cả đều như nhau. Tất cả đều vô nghĩa. Thê hệ của chàng ôm đầy lòng niềm hoang mang. Bọn chàng chạy trốn thực tế như một bầy ngựa hoang chạy trốn mặt trời. Nhưng trốn vào đâu? Trốn vào đâu?

Từng chiều, Nguyễn thích đứng nhìn những tà áo trắng nữ sinh theo gió bay qua cầu. Thê giới của những tà áo trắng, cái thê giới thiên thần ấy cách xa tâm tay với của chàng lắm rồi. Cơm áo. Nghề nghiệp. Cuộc sống xô lệch. Cái hoang vắng của tâm hồn. Ngày tháng mệt mỏi trôi. Tất cả ụp xuống, đè nặng lên Nguyễn. Chàng ngóc đầu lên. Chàng vùng vẫy. Chàng nức nở. Cuộc đời vẫn lạnh lùng quay mặt. Bạn bè còn dăm đứa. Nhưng Nguyễn có cảm tưởng túi hồ là chẳng còn ai nhớ đến chàng. Tất cả mọi người xây thành một cái vòng sông. Nguyễn tách riêng. Chàng không dự vào. Chàng theo

**BÓNG TỐI SAU LUNG**

đuổi một cái gì mơ hồ ở đâu đó. Chàng lạc lõng tìm vào thê giới hiu hắt mù sương. Cửa hội vui đóng lại. Người ta bỏ Nguyễn đứng ngơ ngác bên ngoài. Thân phận con người vồn dĩ bị đất. Nguyễn ôm trọn niềm cô đơn bị đất đó. Những thằng bạn của Nguyễn cũng chẳng hiểu gì chàng. Chúng vô thức đóng kịch. Chúng đứng lại trong khu vườn đạo đức, trên vòng đai thối lể. Chúng ngơ ngác hay khinh bỉ nhìn Nguyễn. Bởi chàng vượt ra ngoài. Chàng vươn lên. Chàng tìm tới, với chàng Chàng sống bằng tâm linh, bằng con người thật của chàng.



Nguyễn chợt tỉnh. Chàng nằm yên nghe tiếng gió xôn xao ngoài khung cửa. Có một lúc gió bỗng rùng mình. Cánh cửa sổ bật mở tung. Ánh sáng tràn vào phòng, loé lên bức tường trắng lạnh lùng. Nguyễn chỗi dậy. Chàng vươn vai, mệt mỏi. Chàng cũng không hiểu là mình mệt về phần hồn hay phần xác. Có lẽ cả hai.

Buổi chiều xuống chầm

chậm. Nỗi buồn thức dậy rên la. Nguyễn ngồi bất động. Cũng một buổi chiều như chiều nay, Nguyễn ngủ dậy đã thầy tập võ quen thuộc nằm trên bàn. Chàng mỉm cười sung sướng. Sau lần giẫy bọc đó, thư Thu đang chờ chàng. Kéo dài những phút giây hạnh phúc, Nguyễn chậm rãi mở thư. Đó là lá thư cuối cùng của Thu. Gia đình nàng cảm ngăn. Như con sên cuộn mình trong vỏ, người con gái dịu hiền ấy rút vào trong lớp vỏ thối lể. «Đầu sao anh vẫn yêu em. Thu ơi. Thu ơi..»

Nguyễn muốn quên. Quên hết. Chàng bỏ ra đi. Nhưng thời gian nào có nghĩa gì đâu. Nỗi buồn vẫn cuộn cuộn dâng lên. Đầy hơn. To lớn hơn. Ngập tràn hồn Nguyễn. Chàng vẫn không sao thoát khỏi tâm tư mình, một khoảng trời nước mênh mông.

Nguyễn mặc quần áo vội vàng, ra đường. Chàng đi để thầy mình đi, còn đi đâu và làm gì, Nguyễn không cần biết. Bóng tối chui lên tự muốn kể đất. Những ngọn đèn ở từng góc phố cô trợn mắt xua đuổi, nhưng bóng đêm vẫn

lạnh lùng ộp xuống. Nguyễn đứng lại ở chiếc ghế đá vắng lạnh ngoài bờ sông. Thành phố sau lưng Nguyễn. Trong cái phố ấy, chàng còn có gì ngoài nỗi cô đơn ?

Khi mầu thuộc cuối cùng được ném xuống dòng sông đen ngòm, Nguyễn bật dậy. Thành phố bắt đầu dậm mình vào khuya. Nguyễn lại lang thang. Xót xa đẩy theo mỗi bước chân đi. Chỉ còn Nguyễn với bóng. Tất cả đều là cái bóng mờ dưới chân. Nguyễn. Chỉ có thân phận Nguyễn. Cái bóng là khởi điểm mà cũng là cùng đích. Cái bóng. Chung quy chỉ là cái bóng. Thoát xác từ một cái bóng để rồi lại đi tìm cái bóng. Đời là rỗng không. và vô nghĩa.

Gió từ dưới gầm cầu đi lên. Mùa xuân ở Huế vẫn còn lạnh. Nguyễn kéo cao cổ áo. Chàng thấy thềm một giắc ngủ.

— Xích-lô thấy ?

Nguyễn im lặng bước lên xe. Lão phu xe đạp buồn ngủ. Tiếng lão nong hơi rượu :

— Có món nấy ngon lắm thấy. Con nhà quý phái mà !

Nguyễn ừ vô thức. Chiếc xe đổ vào một ngõ hẹp. Căn nhà gỗ không đèn nổi tối tăm lăm. Lão phu xe vào trong. một lúc sau trở ra, tiếng thăm như tiếng gió :

— Thấy vô đi.

Nguyễn bước vào. Ngọn đèn nhỏ ngồi trên bàn. Ánh sáng lung linh. Người con gái đứng xây lưng lại phía Nguyễn, đang chải tóc. Mái tóc uôn dài ôm lấy chiếc lưng thon nhỏ. Đẹp. Nguyễn chỉ nhìn nghiêng thấy bộ ngực của nàng nở nang, căng phồng sau làn áo ngủ màu hồng. Người con gái quay lại. Nguyễn thét lên : «chị My !» Rồi ôm đầu, tông cửa chạy ra ngoài ngõ tối. Gió thổi dài.

Nguyễn tỉnh dậy ở một góc phố. Trời đã bắt đầu sáng. Có tiếng chân rã rời của chiếc xe đồ rác đàng xa. Nguyễn che miệng ngáp dài. Chàng đã nằm đây suốt đêm. Rồi ngoài ý thức Nguyễn, câu chuyện đêm trước trở lại trong đầu chàng. Cùng lúc, nỗi xót xa, tủi hổ ứa lên cổ. Hai bàn tay gầy khô bung lầy mặt, miệng đắng chát, Nguyễn lê gót về



nhà trọ. Hình ảnh chị My đầy hớn. Đồng thời, những kỷ niệm thiếu thời của chị em chàng lảng vảng, lập lờ trôi về trên cái nền trắng đục trước mắt. « Nguyễn ơi, mỗi người là một thân phận bi đát, sao mà còn chồi bỏ chính mây ? Sao mà không đủ can đảm để nhận lãnh, để nhìn thẳng vào cái thực tế đau khổ ? Chị My cũng là một kiếp sống hoang dại, lạc lõng như mây. Có phải mây đứt bỏ tình chị em chỉ vì hiện nay chị My là một cô gái giang hồ ? Chị My ơi, em thương chị

Chiến tranh. Xã hội. Thời đại. Tất cả đã đẩy chúng ta xuống hồ. Chúng ta đã khổ lắm rồi. Tại sao chúng ta không có quyền đoàn tụ, nối lại những ngày sung sướng cũ ? Niềm vui đâu có hững hờ một ai, nó chỉ đến mau hay chậm thôi. Chờ em, Chờ em. Chị My ơi ! ».

Bằng những bước chân thương yêu, niềm thương yêu hồi sinh sau những năm tháng dài, Nguyễn xuống đường giữa nắng đang lên.

● ★



## TRUYỆN THẦN THOẠI GYLAP - LAMÃ

### Héphestos hay Vulcain

\* Đàm-quang-Thiện

**H**éphestos, vị thần lửa, là con của Zeus và Héra.

Ông ta khiêng chân từ lúc sinh và suốt đời đi thành hình chữ chi như hình của chóp vậy. Thấy con xấu xí và có tật, Héra ghét bỏ và vứt từ trên Olympe xuống. Ông ta rơi xuống củ lao Lemnos và một người lùn dạy ông đúc sắt, đồng đen, vàng bạc. Ông làm một cái lò rèn trong một ngọn núi lửa và trong chín năm đồng ông làm đủ các thứ đồ trang sức long lanh: vòng xuyên, nhẫn v.v... Ông còn làm một cái ngai bằng vàng rất đẹp gửi biểu mẹ nữa. Nhưng

bà Héra vừa ngồi vào liền bị những sợi giây vô hình buộc chặt không sao gỡ ra được. Zeus vội sai Hermès xuống gọi Héphestos. Nhưng ông này làm thỉnh nhất định không chịu lên. Mãi sau ông mới nhận lời gỡ cho bà Héra với điều kiện, ông sẽ được ở Olympe và được cưới bà Aphrodite làm vợ.

Từ khi lên Olympe ông làm việc suốt ngày. Ông làm nhà cho mình, sửa sang nhà cho các vị thần, biểu Zeus một cái gậy và một cái ngai bằng vàng, cho Déméter một cái liềm, làm những mũi tên cho Apol-

lon và Artémis. Đồi với người ta ông cũng rất tốt. Ông chạm cho Ariane một cái mũ rất đẹp, cho Harmonia một vòng đeo cổ, Héraclès và Diomède một áo giáp bằng vàng và cho Achille một bộ binh giáp đầy đủ và một cái mộc.

Ông còn là chủ những lò rèn ở dưới đất nữa. Người ta nói là lửa của các hỏa diệm sơn là ở những lò rèn của ông ra, và những tiếng âm âm mà ta nghe thấy khi có động đất hay có núi lửa phun là tiếng của các công trường rộng lớn của ông.

Xưởng lớn nhất của ông là ở Lemnos. Ở Sicile ông có lò Etna. Ở đó còn có những Cyclopes làm việc với ông nữa. Cyclopes là những khổng lồ kinh khủng chỉ có một con mắt rất dữ tợn. Bị giam ở dưới Etna, chúng làm việc suốt ngày trong những hang rộng mênh mông.

Héphestos còn đúc những tượng mà ông làm cho cử động được, những con chó bằng vàng, những con bò đực bằng hoàng đồng, những nữ đồng trinh giống hệt người sống, cũng có trí khôn, biết

nói, biết cử động, v.v...

Zeus giao cho ông đúc người đàn bà đầu tiên. Ông liền lấy đất sét nặn một pho tượng rất đẹp, rồi cho nó một tia lửa làm linh hồn. Tức thì tượng mờ mắt, cử động và nói được. Athéna liền cho nó một cái thắt lưng và bộ quần áo rất đẹp. Charites đeo những chuỗi hạt vàng vào cổ nó, Aphrodite ban cho nó sự duyên dáng, những Hemes lấy hoa kết đội lên đầu nó, và chính Zeus cũng cho nó một cái lọ kỳ diệu mà nói: "Hãy giữ kỹ lọ này, nhưng không bao giờ được mở nó ra, vì những của cải đựng trong ấy sẽ biến đi hết, và đủ các thứ cơ khổ sẽ đến làm tội mi." Người đàn bà đầu tiên đó tên là Pandore. Tò mò bà mở lọ ra xem. Tất cả các của cải đều bay ra. Pandore vội đập nắp lại thì trong lọ chỉ còn có Espérance mà thôi.

Việc đúc người đàn ông đầu tiên thì giao cho Promé. thée vị thần lửa. Ông cũng nặn bằng đất nhưng đáng lẽ nhào bằng nước ông lại nhào bằng nước mắt. Những người đầu tiên chỉ biết ăn hoa quả sống và thịt sống. Họ lấy lá

cây che thân và đêm đèn ngủ trong hang. Prométhée thương hại liền đem Lemnos ăn cắp một tia lửa ở lò của Héphaestos đem về cho người, và dạy họ đúc những khí giới để chống lại với thú dữ. Nhân loại nhờ có lửa sống sung sướng, quên bộn phận mình và tự cho là ngang hàng với các thần. Zeus muốn giữ cho người đời khỏi đi quá trớn liền phạt Prométhée vì tội đã ăn cắp lửa để cho người. Ông sai Héphaestos lấy giầy xích cột Prométhée lên đỉnh núi Caucase. Prométhée bị đày ở đó dăm mưa dãi nắng cực khổ vô cùng. Mỗi sáng một con diều hâu lại đến móc gan của ông mà ăn, và cứ đêm mọc ra được bao nhiêu thì ban ngày nó lại ăn hết bấy nhiêu. Khổ hình đó đáng lẽ lâu một ngàn năm, nhưng mới được ba mươi năm Zeus động lòng thương tha cho ông.



★ MÀY CÓ YÊU CHA MÀY KHÔNG ?

Hai đứa trẻ đều là con nữ tài-tử điện ảnh cả. Một hôm A hỏi B :

- Này B, mày có yêu cha mày không ?
- Ừ, có ! Ông cha mới của tao có vẻ dễ chịu lắm.
- Phải, cha ngày nay của mày là một người can đảm, tao cả quyết như thế là vì trước đây ông ấy đã là cha tao.

Còn để phạt người ta, Zeus liền làm lụt. Mặt đất thành một cái biển mênh mông làm chết đuối cả trừ có hai người là Dencalion và Pyrrha. Họ ngồi trên một chiếc thuyền, chín ngày đêm dòng rã chông lại với sóng gió mới tới được núi Parnasse.

Khi nước rút hết, hai người xin với Zeus làm cho mặt đất đông đúc trở lại. Theo lời thánh dạy, họ che mặt và lấy đá ném qua vai ra đằng sau lưng. Những viên đá Dencalion ném thành đàn ông và những viên đá Pyrrha ném thành đàn bà.

Người ta thường diễn tả Héphaestos như một người thợ rèn lực lưỡng, đầu tóc bù sù, những nét mặt hiền hậu và ranh mãnh. Ông mặc một áo ngắn không có tay. Tay phải ông cầm một cái búa, tay trái một cái kìm.



\* Thiệu-Son

trong  
phim

VẠN

LÝ

TRƯỜNG

THÀNH

HAI rạp hát bóng lớn nhất ở Thủ-Đô đã thay nhau chiếu phim Vạn-Lý Trường-Thành nói về Tản-Thủy-Hoàng. Ông vua độc-tài danh tiếng trong lịch-sử Trung-quốc.

Phim lịch-sử, tuồng lịch-sử hay tiểu-thuyết lịch-sử đều có thể mượn cốt truyện lịch-sử mà thêm, bớt theo ý muốn của tác giả, không nhất-thiết phải đúng theo lịch-sử.

Cuốn phim lịch-sử « Vạn-lý trường-thành » đặt trong bối cảnh lịch-sử với những nhân vật lịch-sử nhưng lại có những nhân-vật không có trong lịch-sử do tác-giả sáng-tạo để kết-cấu nên một tuồng-tích khác hẳn với sự thật lịch-sử nhưng vẫn thỏa mãn được thị-hiểu của người xem.

Hai người con gái nổi bật trong cuốn phim lại là những người bịa đặt. Người thứ nhất là một nàng Công-chúa muốn báo thù cha nên đã len lỏi vào hậu-cung nhà Tần để giết tên bạo-chúa. Hai lần giết hụt Thủy-Hoàng nhưng vẫn được ông ta sủng-ái. Kết-quả là chính nàng lần lần quên hẳn thù cha mà đem lòng thương yêu bạo-chúa



vì nàng đã tìm thấy ở kẻ thù một tâm-hồn cao-thượng, một chí-khí hiên-ngang và nhất là những niềm khả-ái phi-thường không có ở những người thường trong thiên-hạ.

Người thứ hai là một thiếu nữ có vị hôn phu vì tội giấu sách Thánh-Hiền mà bị bắt lên khổ dịch ở Trường-Thành và bị chôn thây ở đó. Thiếu nữ lặn lội đi tìm chồng, bị bắt, bị trói trên giàn hỏa và chỉ chờ giờ để thọ tội.

Bạo chúa tới chủ tọa cuộc hành hình. Quần chúng bao quanh giàn hỏa biểu tình đòi tha chết cho nạn nhân. Thủy-Hoàng chất vấn. Thiếu-nữ trả lời. Mỗi câu trả lời của nàng đều được sự ủng hộ của quần chúng. Nhờ có người thân tín can-thiệp nhà vua tha thiếu nữ. Nhưng chính nhà vua đã suy nghĩ rất nhiều về tư cách, khí phách và những lời thốt ra ở miệng người thiếu nữ khác hẳn với những ý-nghĩ của nhà vua.

Hai nhân vật bịa đặt nói trên đã làm cho Tàn-Thủy-Hoàng có những điều khả kính, khả ái, có bộ mặt nhân từ và cũng có lòng nhân đạo. Thật ra, ông chỉ là

người tàn bạo, đa sát, nhiều tham vọng và kiêu căng.

Theo truyện phim thì ông chỉ muốn dùng chiến tranh để đem lại hòa bình, ông muốn chấm dứt chế độ phong kiến đã gây binh đao khói lửa trong suốt nửa thế kỷ từ thời đại Xuân-Thu qua hết thời Chiến-quốc.

Nhưng sau khi đã thống nhất Trung quốc ông còn phải đề phòng rợ Hung-nô ở miền Bắc. Và, theo truyện phim thì chính bọn Hung-nô đã vượt biên cương qua xâm lấn kinh đô trong khi Thủy Hoàng mắc đi chinh-phạt để dẹp tan bọn cự chủ-hầu nổi lên đánh Tần. Chính người yêu của ông đã chết trong khi kinh-thành bị Hung-nô tàn-phá. Để trả thù cho người yêu và cũng là để bảo-vệ nhân-dân mà ông nảy ra ý-kiến xây đắp Vạn-lý trường-thành chống sự xâm-nập của Hung-nô.

Thâm-tâm ông cho việc làm của ông là phải, vì chống nội-loạn ông đã có bàn tay sắt và muôn đạo hùng-binh thì chống ngoại-xâm ông phải có bức trường-thành để bảo-vệ biên-giới.

Nhưng muốn thực-hiện một công-trình vĩ-dại như thế ông đã cưỡng-ép nhân-dân phải đóng

góp rất nhiều: tiền của, sức lực và cả xương máu của họ. Thoát nạn binh-lửa họ lại bị nạn Trường-Thành còn nặng-nề thảm khốc hơn nhiều. Họ bất-bình phản đối thì bị đàn-áp thẳng tay.

Nhưng ngồi trên chín bệ nhà vua đâu có thấu tỏ lòng dân nên ông vẫn yên chí rằng ông đã làm ơn cho dân và sẽ được dân nhớ ơn mãi mãi.

Bọn nhà Nho phản-đối, ông xuống lệnh cho bộ-hạ trừng-trị thẳng tay. Những việc đốt sách chôn học trò và những vụ lạm-quyền gây công-phẫn, ông không thấu-đáo nên vẫn coi làm thường. Vì quyền-lợi của đa-số thì có hy-sinh thiểu-số cũng chẳng khiến ông phải động-tâm.

Nhưng tới khi phải nghe lời tố-cáo của người thiếu-phụ khóc chông, ông mới thấy ông đã làm khổ cả thiểu-số lẫn đa-số và ông đã gây oán-thù cho cả một dân-tộc mà ông đã thương yêu và muốn cho họ được sung sướng. Ngay cả những công-thần vào sanh, ra tử với ông lần lần cũng xa ông vì đã hết cảnh đồng cam cộng khổ bên nhau, nay họ chỉ là những hạ thần ngược mắt ngó lên chín bệ thấy người chiến

hữu năm xưa nay đã là một ông Hoàng-đế độc tôn, độc đoán, và độc tài.

Ông đi từ kinh-ngạc này tới kinh-ngạc khác, sao thiên-hạ không chịu hiểu lòng ông? Tất cả những việc ông làm đều là vì dân, vì nước chứ đâu có phải vì ông. Ông thấy ông cần phải sống lâu để mưu cầu hạnh phúc cho dân, cho nước. Ông cho người đi tìm thuốc trường-sinh. Vừa lúc đó thì ông bị ám sát.



Theo sử thì Tàn-Thủy-Hoàng đã chấm dứt cuộc đời bằng một cái chết tự nhiên ở Sa-Khâu trong một cuộc xuất du.

Nhưng thầy tuồng lại cho Thái Tử Đan giết ông để trả thù. Đó là quyền của văn-ngệ-sĩ. Họ có quyền thiên biến vạn hóa để sáng-tạo một nhân vật lịch sử theo ý muốn của họ.

Họ muốn lý-tưởng hóa Tàn-Thủy-Hoàng cho ông một cốt cách nhân-bản, khác với người thật của ông như đã ghi chép trong lịch-sử.

Nhưng lịch sử chỉ ghi được sự kiện chứ không diễn tả được linh hồn.

Tần-Thủy-Hoàng quả là người có tham vọng nhưng ông cũng là người vượt khuôn khổ, có chí lớn và cũng có lòng thương yêu rộng lớn. Tiếp tục sự nghiệp của tiền nhân ông đã hoàn thành sự thống nhất của một giang sơn rộng lớn. Muốn thủ tiêu chế độ phong kiến ông phải thực hiện những cải cách lớn lao. Ông tự phong cho ông một danh hiệu độc đáo "Tần Thủy Hoàng Đế" nghĩa là ông Hoàng-Đế khai sáng nhà Tần. Mà Hoàng-Đế là lấy ở những chữ Tam Hoàng, Ngũ-đế.

Tam Hoàng là Thiên hoàng, Địa-Hoàng và Nhân-hoàng là những nhân vật truyền kỳ khai sáng Trung-quốc.

Ngũ đế là Vua Hoàng-Đế và 4 người con của ông là những bậc minh-quân đời Thương-cổ.

Tần-Thủy-Hoàng tự cho mình có đức độ và quyền lực của tam hoàng, ngũ-đế đã khai sáng nhà Tần.

Thì ra thì chính ông đã vượt hơn cả Tam-Hoàng, Ngũ-đế trong những thời-đại xa xăm.

Người Tây-phương bắt đầu biết nước Tàu là ngay ở đời Tần nên đã gọi là Đế-quốc của người Tần (l'empire des Ts'in) một đế quốc hùng-mạnh. Từ chữ Ts'in biến thành



chữ Chine và được giữ mãi tới ngày nay.

Tần-Thủy-Hoàng chẳng những là một ông vua khai sáng nhà Tần, ông có thể được coi như một ông vua khai sáng Trung-quốc theo con mắt người Tây-phương.

Một người đã vẽ lại bản đồ và viết lại lịch sử nước Trung-

## TẦN-THỦY-HOÀNG

Hoa, người đó không thể không nghĩ đến hạnh phúc của nhân dân nước mình.

Điền này cuốn phim đã làm nổi bật chỗ người ta ít nói tới ở nhân-vật vua Tần. Cứ nói đến ông là người ta nghĩ ngay đến một vị bạo-chúa, một tên độc tài. Thật ra ông cũng có một tấm lòng biết yêu-thương, yêu người đẹp và yêu cả nhân-dân.

Nhưng bởi chỗ ngồi của ông cao quá nên lần lần ông xa nhân-dân, quên cả công-lao của những người đã giúp mình làm nên sự-nghiệp.

Nghe mãi tung-hô vạn-tuế ông thấy ông tập-trung tất cả khả-năng và quyền-lực của tam-hoàng ngũ-đế và lòng thương dân chỉ còn là một ân-huệ bố-thí cho dân như bố-thí cho những kẻ ăn mày, cho những người nô-lệ. Ông cho xây đắp trường-thành mà không thương tiếc gì mồ hôi, nước mắt và xương máu của những người dân mà ông coi như trâu, ngựa.

Ông muốn trường-sanh bất-tử để sống đời mà bảo-vệ đám dân hèn, không có ông thì sẽ làm mồi cho nội chiến và ngoại-xâm.

Không ai phủ-nhận tài lãnh-đạo của ông nhưng đã tự-thần tự-thánh coi rẻ nhân-dân thì lần

lần ông sẽ đi tới chỗ cô-lập giữa đám dân hèn vì phần-uất mà trở nên hung-dữ. Ông biến bạn ra thù và những kẻ thù này lại ở ngay trong nước, ở kề cận bên ông. Vạn-lý trường-thành không ngăn cản được những kẻ thù tâm-phúc.

Ông ở ngôi được 13 năm. Ông vừa chết là có loạn ngay ở Triều-đình. Nhị-thế ở ngôi thêm được 3 năm nữa là nhà Tần sụp-đổ. Thủy-Hoàng muốn nhà Tần trị-vị vạn-thế. Ông muốn bất-tử trường-sanh. Ông muốn có một Vạn-lý trường-thành nhưng vẫn không tránh được ngoại xâm vì ngoài Hung-Nô do phương Bắc tràn xuống còn đế-quốc Tây-phương đổ bộ bằng thủy, lục, không-quân.

Nhưng Vạn-lý trường thành vẫn là một kỷ-niệm của vua Tần để lại, có xương máu của nhân dân nhưng cũng có một tình thương bao la và không tưởng.

Ở một bạo chúa chỉ có phần không tưởng là thu hút được cảm-tình. Nhưng đây là cảm-tình của những người trong chúng ta đã được coi chiếu phìm Vạn-lý trường-thành.

Nhút định không phải là cảm-tình của những người đã đau khổ vì bức thành dài vạn dặm.

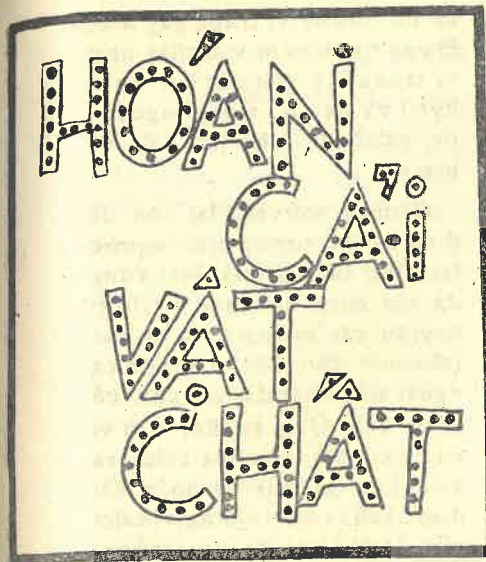
# mộng nguyên trình

★ ĐẠM-VÂN  
(Pleiku)

Là thi sĩ tâm hồn đầy rung cảm  
 Thân nhiên nhìn — lãnh đạm bước tương lai ?  
 Người làm sao hiểu được giữa trần-ai.  
 Mùi cay đắng nhân loài đang nhận lãnh.  
 Nguồn thơ tràn làm sao em trốn tránh !  
 Không nói lên khi thần thánh ban cho  
 Nét yêu đương đẹp đẽ quá xa mờ  
 Em không chối tình em trong « THÂN VÂN »  
 Là thi sĩ ai mà không lãng mạn  
 Chẳng hững-hờ — dề bóng dáng êm trôi  
 Nguồn thơ dâng ai mím được làn môi  
 Hồn mở ngõ đón mời trong mệnh vận  
 Ai dám nói cửa hồn mình cần thận ?  
 Đóng cài then không bận nét sầu đau  
 Em dệt lên tất cả khoảng trời sao  
 Văn thơ nhỏ đón chào đời bốn hướng  
 Người không hiểu vẹn toàn muôn ý tưởng,  
 Cửa hồn em : hoa phượng tuổi học trò,  
 Biết thương yêu nhưng chẳng biết âu lo.  
 Biết hờ hững — chưa bao giờ tuyệt vọng.  
 Nhưng vì thơ là nguồn vui lẽ sống.  
 Em để hồn vang động mộng nguyên trình  
 Trong tim em ấp ủ một bóng hình,  
 Còn đẹp mãi — chưa gọi là tan vỡ  
 Người trách cứ — em người nhiều dang dở !  
 Nên thơ sâu như nước mắt Nguru-Lang  
 Không vậy đâu — em vẫn đẹp mộng vàng  
 Và vẫn đẹp trong đời thơ sinh mãi.

MÔN KHẢO CỨU  
KHOA-HỌC CỦA NGÀY MAI

★ Võ-quang-Yến  
(Paris)



Ở trường, môn hóa học cô điển dạy ta biết những đơn chất như hytri (khí), oxi (dưỡng khí),... là những chất không thể thay đổi. Những đơn chất này có thể chạy từ phân tử này qua phân tử khác nhưng bao giờ cũng giữ nguyên vẹn bản chất của mình. Những tiên triên trong môn vật lý học lại càng xác định cơ chế của những phản ứng hóa học. Ngày nay người ta biết mỗi một nguyên tử gồm có một hạt nhân, xung quanh có nhiều điện tử chạy trên nhiều tầng lớp khác nhau. Và trong một phản ứng hóa

học, chính những điện tử ở tầng ngoài nhất đã di chuyển để kết dính những nguyên tử lại với nhau thành phân tử.

Môn hóa học cổ điển nhờ vậy trở thành vững vàng. Nhưng không dè một cuộc khám phá về tính chất phóng xạ đã như một cái vô lớn đánh vào làm rạn nứt tường đẹp đẽ kia. Nếu môn hóa học cổ điển dạy rằng không thể sáng tạo ra một nguyên tử như hytri hay oxi, môn khảo cứu tính chất phóng xạ đã chứng minh một đơn chất như radi (r) có thể hoán cải ra một đơn chất khác như plombi (chì). Môn vật lý nguyên tử đã đặt ra nhiều định luật về cách hoán cải này. Ngay cả hạt nhân cũng biến đổi và nhờ công thức của nhà bác học trừ danh Einstein, người ta tính được những năng lượng

(1) Xin xem bản danh-từ nguyên tố ở cuối bài.

đã liên quan đến những phản ứng nguyên tử ấy. Quả bom nguyên tử là ứng dụng một loạt phản ứng đã xảy ra ngay trong hạt nhân của nguyên tử.

Ngoài ra còn có nhiều nhận xét khác như tuồng cũng chứng minh sự hoán cải của vật chất. Sau đây là những khám phá và tài liệu của giáo sư Louis Kervran.

### Vi trùng và gà mái thực hiện phản ứng nguyên-tử

Đã nhiều thế kỷ nay, người ta dùng hỏa tiêu thiên nhiên để làm thuốc súng. Hỏa tiêu là một hỗn hợp nitrat calci, nitrat kali và oxyt magni, thường được thu thập trên các lớp đá vôi. Trong đá vôi có nitrat calci đã đành, còn nitrat kali và oxyt magni thì đâu mà lại? Môn vật lý nguyên tử cho biết hạt nhân kali giống hạt nhân calci trừ đi một hạt nhân hytri; đáng khác nếu đem lấy mất đi một hạt nhân oxi thì hạt nhân kali biến ra hạt nhân magni. Đây là những phản ứng xảy ra ngay trong hạt nhân nguyên

tử do những vi trùng gây nên. Đừng ngoài xem vào thầy như vi trùng lây mật các hạt nhân hytri và oxy ở trong nguyên tử calci để chế ra kali và magni.

Giáo sư Kervran lại còn đề ý một hiện tượng trái ngược lại. Ông thầy gà mái một vùng đá cát miền Bretagne ở Pháp hay ăn các miếng mica rải rác trên mặt đất. Các miếng mica ngoài bản chất đất sét còn có chứa kali. Ông tự hỏi nếu vi trùng có thể biến hóa calci ra kali, liệu gà mái có hoán cải được kali ra calci không, vì calci cần để chế tạo ra vỏ trứng. Ông liền thí nghiệm cho nuôi gà trong một mảnh đất không có đá vôi. Gà đẻ trứng lúc đầu bình thường, dần dần cơ thể thiếu calci, vỏ trứng trở nên mềm.

Đúng lúc ấy, ông thả ra vài miếng mica chứa 5% kali, gà nhảy lại ăn và sau đây trứng đẻ ra lại có vỏ cứng như trước. Suy luận chỉ có kali trong các miếng mica là có thể biến hóa ra calci, ông kết luận gà mái đã thực hiện một phản ứng nguyên tử:

hạt nhân kali + hạt nhân hytri → hạt nhân calci

### Đá vôi là từ muối biển mà sinh ra

Nhiều nhận xét về loại này còn được đưa ra. Chẳng hạn chất dolomi là một chất muối của magni, được cấu tạo ngay trong các lớp đá vôi. Vì sao? Ví dụ về vi trùng ở trên có thể áp dụng ra đây và người ta tưởng tượng một phản ứng nguyên tử đã biến hóa calci ra magni.

Người ta thường đặt câu hỏi vì sao có những lớp đá vôi dày từ 1000 đến 3000 thước mà ở thời kỳ địa tầng thứ nhất lại không thấy? Nếu bảo những lớp đá vôi này từ vỏ nghêu hên mà ra và nghêu hên lại trích calci ở trong nước biển thì chuyện cũng khó tin. Giáo sư Kervran tính như vậy: mỗi một thước vuông muối biển chứa 350gam calci, đem tất cả muối biển chế hóa ra thành carbonat calci có thể làm thành một lớp dày bằng 2/10.000 bề dày các đại dương, nghĩa là một lớp đá vôi dày 1000 thước tương đương với một lớp nước dày 5000 cây số ở thời kỳ địa tầng thứ nhất! Vô nghĩa! Lớp đá vôi thật ra là từ muối biển mà lại. Muối

biển có công thức là clorua natri. Natri, thêm hạt nhân hytri, biến ra magni, và như đã thấy ở trên, magni ngược lại cũng có thể hoán cải ra calci.

Bên cạnh muối biển với natri, những nhận xét về magni cũng rất lạ thường. Người ta biết chất clorophyl là một phân tử phức tạp cấu tạo xung quanh một cái nhân là nguyên tố magni. Mỗi một năm cây cỏ cần dùng hằng chục kilô magni mỗi một mẫu để chế tạo ra clorophyl. Một mảnh đất chưa trồng trọt chỉ chứa có vài chục kilô magni mỗi mẫu. Vậy trong một hai năm đem trồng cây thì hết magni. Tuy nhiên cây cỏ vẫn tiếp tục chế tạo clorophyl. Magni ở đâu mà ra? Người ta còn để ý chuột bao giờ cũng chứa trong mình một số lượng magni không thay đổi mặc dầu đồ ăn khác nhau, khi chứa nhiều, khi chứa ít magni. Chuột đã chế tạo ra magni trong cơ thể?

### Phản ứng nguyên tử xảy ra cả trong cơ thể con người

Giáo sư Kervran nhận đi kinh lý bên miền sa mạc

Shahara khi về có kể lại nhận xét này: theo dõi 5 người thợ làm việc trong 6 tháng, ông thấy mỗi ngày họ cho tiết ra 117 miligam magni nhiều hơn số lượng đã ăn vào. Đáng khác, số lượng natri ăn vào nhiều hơn số lượng natri bị thải ra. Natri đi đâu hết? Ông đưa ra cách giải nghĩa này: hạt nhân natri chiếm một hạt nhân hytri để biến ra hạt nhân magni. Ông còn cho biết thêm tháng 7, số lượng kali và natri thải ra ngoài thêm hơn 90% so với các tháng từ tháng 4 đến tháng 9: natri đã hoá cải ra kali.

Còn là nhân viên của Hội Đồng vệ sinh quận Seine, giáo sư Kervran đã giải nghĩa được cách đầu độc của một số thợ thuyền làm việc với những mảnh kim loại đốt nóng. Người ta thường bảo oxyt carbi đã đầu độc những chất này ở đâu mà ra? Theo ông, chất nitri (đạm khí) trong khí trời, được kim loại đốt nóng xúc tác, bị gãy ra làm hai mảnh: carbi và oxi. Phôi người thở đạm khí tất là hút vào cơ thể một hỗn hợp carbi và oxi, chỉ có việc ghép lại với nhau là làm ra được oxyt

carbi. Từ đây ta hiểu ngay tính chất quan trọng của nitri trong các axit amin của tế bào sống.

### Bác sĩ HELVETIUS và cuộc chế tạo ra vàng

Các bạn đọc thường hay muốn tìm hiểu công tác các nhà luyện đan, ngang đây ắt không khỏi tự bảo: Có gì lạ đâu, từ mấy chục thế kỷ nay, các nhà luyện đan với những dụng cụ hết sức tầm thường, đã lấy sắt chế ra vàng, chuyện hoá cải vật chất đâu phải là vấn đề mới mẻ! Vàng, hoá cải vật chất không phải là con sinh của thời đại khoa học nguyên tử, nhưng công tác chế tạo vật chất của các nhà luyện đan được mấy ai tin tưởng.

Louis Pauwels đã có thuật lại câu chuyện sau đây: Bác sĩ Helvetius, một người hoàn toàn không tin các nhà luyện đan, hôm 20.12.1666, có tiếp một người khách lạ. Khách hỏi bác sĩ có tin đá điểm kim không. Sau khi bác sĩ lắc đầu, người khách đưa ra một cái hộp trong có chứa ba mảnh đá nửa giồng chai nửa giồng

đá mắt mèo và tuyên bố với một mẫu cực kỳ nhỏ ông có thể chế ra 20 tấn vàng. Nhưng ông không thể thực hiện được phản ứng vì không có quyền phổ biến bí mật. Tuy nhiên, trước khi ra đi ông có để lại một mẫu nhỏ, căn dặn phải lấy sáp bọc đá và thả vào chì đun nóng chảy mới chế ra được vàng. Làm đúng như lời của người khách, Helvetius đã đạt được một nén vàng, đem nhờ thợ vàng chuyên môn xem xét quả đúng là vàng nguyên chất.

Chuyện thực hư ra sao ta không rõ. Theo nhiều người, các nhà luyện đan có thể chế ra vàng, bạc, đồng,... toàn là những chất dẫn điện và nhiệt rất tốt. Hơn nữa, những chất được chế tạo ra đều có những tính chất mới, kỳ lạ, tuy bản chất không khác gì các chất thiên nhiên.

### Hoán cải vật chất đi trước hoá cải con người

Người ta còn nói đến một chất có thể tan hòa trong chai đang còn mềm dẻo, nhuộm chai thành màu đỏ chói, trong bóng tối tiết ra huỳnh quang

tím lạt. Chính lấy chai này nghiền thành bột trong một cối đá mã não mà các nhà luyện đan đã đạt được đá điểm kim. Những chuyên thần tiên huyền diệu kể rằng với bột này, các nhà luyện đan có thể hoá cải kim loại, bất kỳ loại gì, ra vàng, bạc bạch kim,...

So với kỹ thuật luyện kim tân thời, công việc của nhà luyện đan thật là giản dị. Họ cho trộn ba chất: một phần lớn là một quặng có chứa arsi hay sitibi, thêm vào một kim loại (sắt, chì hay thủy ngân) và một axit hữu cơ (axit tartaric hay axit citric) rồi đun nóng cho hòa lẫn với nhau. Xong họ cho tan hòa trong một axit khác, rồi lại đem đun nóng cho bốc hơi tất cả các chất lỏng đi. Cặn bã còn lại họ đem nung khô và lại tiếp tục như trước, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác. Như tưởng họ đợi điều kiện thuận tiện để thực hiện phản ứng: một tia vũ trụ, một từ trường của một hành tinh. Họ đợi vật chất biến chuyển, đợi một cái gì mà ngày nay mấy ai biết.

Theo nhiều nhà học giả, vận dụng lửa để hoá cải vật chất, các nhà luyện đan đã biến đổi ngay chính mình. Dưới tác dụng của lò đúc hay là những bức xạ từ các hạt nhân phát ra, nhà luyện đan đã được hoá cải dần dần. Đời sống kéo dài thêm, trí thông minh nảy nở, trí giác đạt lên được trình độ cao siêu... Nhà luyện đan bước qua một trạng thái khác của con người, lấy đá đẫm kim làm bàn đạp để tiến lên nơi Tuyệt đối.

**Khoa học cần phải khảo cứu thêm về nguyên tử**

Nhưng để yên các nhà luyện đan với những bí mật của họ, ta hãy trở lại với những hoá cải dễ thấy. Biết bao kết cấu nay mai sẽ thay đổi cuộc sống nếu những nhận xét của giáo sư Kervran được chứng minh và thừa nhận. Các ngành y, dược đều dựa trên sự kiện cơ thể không thể cấu tạo ra đơn chất. Ngày nay, người ta thấy cơ thể có thể bị đầu độc bởi một chất tự mình chế tạo ra. Một con gà mái hằng ngày có thể hoá cải kali ra calci như một

pin nguyên tử hoá cải uri ra pluti. Tuy nhiên cũng nên biết những tiên tri vật lý học và sinh vật học nảy cùng những năng lượng có liên quan đến đều khác hẳn những phản ứng nguyên tử của quả bom chẳng hạn. Nhiều nhà bác học Mỹ đã nghĩ đến chuyện xét lại cấu tạo của nguyên tử. Những sách vở của các nhà luyện đan xưa đã từng nói đến sự giải tiêu vật chất để cấu tạo lại dưới một hình thể khác. Nếu cách hoá cải của họ có thật, tất là nguyên tử còn có nhiều tính chất mà ngày nay khoa học chưa biết đến. Người ta đang bắt đầu nói đến « phản vật chất », sự sống chung của nhiều vũ trụ ở trong vũ trụ thấy được của chúng ta, nghĩa là nhiều điều mà khoa học hiện giờ chưa thể dung thứ được. Vậy thì phép chữa bệnh thần tiên, những trạng thái thần bí,... cũng chưa hẳn là những chuyện hoang đường không đáng tin !

Lương trí con người còn cần phải tăng gia những khả năng vô biên của tạo vật và đời sống.

**DANH TỪ NGUYÊN TỐ**

ĐƠN CHẤT	KÝ HIỆU	LA TINH	NGOẠI QUỐC
Arsi	As	Arsenicum	Arsenic, Arsen
Carbi	C	Carbonium	Carbone, Kohlenstoff
Calci	Ca	Calcium	Calcium
Hytri (khí)	H	Hydrogenium	Hydrogène, Wasserstoff
Kali	K	Kalium	Kalium, Potassium
Magni	Mg	Magnesium	Magnésium
Nitri (đạm khí)	N	Nitrogenium	Nitrogen, Azote, Sticstoff
Oxi (dưỡng khí)	O	Oxygenium	Oxygène, Sauerstoff
Plombi (chì)	Pb	Plombum	Plomb, Lead, Blei
Pluti	Pu	Plutonium	Plutonium
Radi	Ra	Radium	Radium
Sitibi	Sb	Stibium	Antimoine, Antimony, Antimin
Uri	U	Uranium	Uranium



**★ ĐỜI TIỀN THÙ LAO**

Định mở một đại-nhạc-hội, ông bầu Trương đi tìm 2 ngôi sao sáng: nam ca-sĩ N. A. và vũ-nữ tài danh T. N.

Ngồi trước cốc la-ve, ông bầu mở lời:

— Anh N.A., kỳ đại-nhạc-hội này anh lấy bao nhiêu tiền thù lao ?

— Tôi chỉ lấy nửa phần tiền thu được mà thôi !

— Còn cô T. N., cô định đòi tôi bao nhiêu hỏi ?

— Em ấy à, T. N. trả lời, anh thu được bao nhiêu thì chia cho em nửa phần cũng được.

Bầu Trương hớp một hơi la-ve đứng dậy, rồi chậm rãi nói:

— Khi nào tập tuồng xong xuôi, tôi chỉ xin Ban tổ-chức thăm thiệp mời là cũng vinh dự lắm rồi.

Nói xong, bầu ta hấp tấp đi ra, quên cả trả tiền rượu.

# SINH HOẠT VĂN- NGHỆ

# V i e t n a m ở PARIS

★ MINH-ĐỨC (HOÀI-TRINH)

(Tiếp theo P.T. 123.)

Xin trở lại việc báo in trong những sự kiện đáng thương.

Nghe như thế có ai mà không động lòng, thế mà báo in ra còn phải năn nỉ phải gửi biểu, phải đi tấn v.v... thật là khổ sở.

Những tờ báo ấy viết gì. Nội dung thì tờ báo nào cũng hướng về quê hương. Anh nào cũng đòi xây dựng quê hương, từ độ phong trào Phật-giáo tranh-đấu thì đề tài càng thêm dồi dào nếu không thì cũng chẳng có gì đề nói. Kêu gọi sự đoàn kết nhưng mà có lẽ chẳng ai nghe. Vì ai cũng kêu gọi.

Bây giờ nghĩa là từ 2 tháng nay tôi rời Paris, chắc hẳn có nhiều sự tiến bộ.

Tôi vẫn nhận được thư các bạn ở bên ấy giục gửi bài viết về quê hương sang nhưng vì sang bên này hơi bận. Kỳ này trở về tôi hy vọng rằng sẽ mang rất nhiều tin tức, nhiều mới lạ về cho anh em Văn-ngệ ở Pháp.

Tôi mang tiếng than của anh em Văn-ngệ ở Pháp kêu xin một sự liên lạc, một sự giúp đỡ mặc dầu chưa chắc tiếng than này đã có ai thềm nghe.

## SINH HOẠT VĂN-NGHỆ

Về đây thấy vườn văn-ngệ nở hoa mà thềm quá. Tất cả nguyện ước của anh em văn nghệ ở Pháp là mong được quê hương nhớ đến mình, thương đến mình. Nếu viết ra mà chỉ có năm bảy người trong nhóm đọc thì chán biết mấy. Từ hai tháng nay về đây có cái may mắn được tiếp xúc với một số đồng anh em văn nghệ ở bên này. Nếu tôi không nhầm thì anh em văn nghệ ở đây cũng muốn cho tác phẩm của mình, của nhóm mình được vượt trùng dương. Còn gì sung sướng hơn.

Nhưng làm cách nào, làm thế nào để có một nhà phát hành đứng lên liên lạc với sở hàng không, điều đình gửi bằng giá vừa phải, chứ giá máy bay thường thì quá đắt.

Người Văn-ngệ Việt Nam ở đây thích gì? Cái ấy chắc tôi không thể trả lời được. Nhưng còn con người Văn-ngệ ở Pháp thì thích tất cả. Không thể nào đưa ra một tên tác giả nào. Vì sống ở Pháp là một cái xứ hầu lớn Quốc tế nên con người Văn Nghệ V.N. ở đây cũng đắm ra hầu lớn theo.

Bên này tôi hay nghe nói đến Sartre đến Sagan, đến Simone de Beauvoir, Camus, ở Paris thì

người Văn Nghệ thích... thích làm chính trị. Nói cho đúng là như thế. Có những cuộc họp nói rằng là họp Văn nghệ để thành lập một nhóm văn nghệ, ra một tờ báo văn nghệ nhưng rồi suốt từ đầu đến cuối chỉ cãi nhau về một vấn đề có nên nhận bài vở của những anh em thiên Cộng hay không? Thế rồi người bảo cứ nhận người bảo không, kéo dài suốt mấy tiếng đồng hồ và mọi người đến dự đều lục tục kéo nhau ra về cả. Kết quả là tờ báo không ra và cái nhóm Văn nghệ đó không thành hình được.

Có nhiều người làm thơ để dọn đường hồng mong sau này về làm Bộ-Trưởng nên trong văn thơ sức nức mùi chính trị một thời.

Có một vài người đã hỏi tôi về cuộc sống của những người làm Văn nghệ ở Pháp. Họ sống thế nào? Họ làm gì? Họ nghĩ gì? Họ không thể sống một cuộc đời văn nghệ hoàn toàn được vì nếu sống như thế thì chết đói nên họ phải đi làm thêm việc khác. Người thì làm thư ký, người thì đánh máy thuê, đi giữ áo, đi bụng măm. Vì vậy mà con người Văn nghệ ở Paris không thể nào có một

cuộc sống hoàn toàn trong Văn-nghệ, vì văn nghệ, với văn nghệ. Như có nhiều bạn may mắn ở bên này.

Đã nói thì phải nói cho hết, có một vài bạn cũng thắc mắc hỏi tôi về những nhà văn viết bằng tiếng Pháp thì sao. Xin thưa rằng nếu họ có tiền nhà thì họ có thể sống dễ tiếp tục viết nốt chữ nếu không thì cũng vẫn phải đi làm thêm để sống như ai. Lý do vì sao, vì không có một tổ chức văn nghệ để làm hậu thuẫn, họ sống xa lìa nhau, rời rạc nhau quá. Làm cái gì cũng chỉ nhằm mục đích cá nhân chứ không bao giờ nghĩ rộng hơn. Vì thế mà 1 quyền sách ra rồi như một hòn đá ném xuống ao. Chỉ nghe có một âm thanh của hòn đá ấy khi rơi mà thôi.

Đáng tiếc. Mấy văn nghệ sĩ Việt-Nam sang thì không hề liên lạc với nhau. Hình như ở Pháp thiếu người hướng đạo, thiếu người đứng lên, đứng mũi chịu sào và nói chung là thiếu tiền. Người có tiền thì đâu có thèm làm văn nghệ, người làm văn nghệ thì đâu có tiền. Có lẽ đây là tình trạng chung của tất cả

loài người trên quả đất này chăng.

(Đến đây tôi xin phép mở vòng ngoặc để kể các bạn nghe 1 chuyện là ở Pháp có những tổ chức dành cho các văn nghệ sĩ nghèo. Nếu quả thật bạn có tài, bạn chỉ việc đưa một vài bài báo cho ban Giám-đọc xem, và nếu ban Giám-đọc chấp thuận thì bạn có thể về ở một vùng ấy sống 3 tháng, 6 tháng, 1 năm để chỉ có ăn rồi sáng tác. Khởi lo sinh kế. Cố nhiên là sau này khi bạn nổi tiếng bạn sẽ phải đóng góp vào để nuôi những mầm non đến sau—thiên đường của nghệ sĩ).

Đối với chúng ta ở đây, câu chuyện này còn xa xôi mà đối với người văn nghệ Việt-Nam ở Pháp thì không biết phải gọi bằng một giấc mơ hay là cái gì cho đúng.

Mỗi lần tôi nghĩ đến hình ảnh cô Xích-Vệ những buổi chiều kỳ báo sắp đến đi làm về phải lo ăn vội vàng rồi xách cái sắc năm ngủ (không biết dịch chữ Sac de couchage như thế có đúng không) xách các thứ lược, gương, quần áo đi thật xa xuống

1 cái hầm rượu (Cave) người ta cho mượn mà quay Ronéo cho tờ báo, đến hai giờ sáng chui vào sac ngủ luôn để mai còn dậy sớm đi làm, làm tôi không khỏi ngậm ngùi...

Trước khi chấm dứt câu chuyện tôi kể cho các bạn nghe một giai thoại nhỏ để cười, và cũng để giải thích một chữ. Chữ ấy là chữ mít.

Rất nhiều người, và hầu hết là những người mới sang Pháp đều khó chịu, chối tai vì cái chữ «mít». Người Việt ở Pháp gọi nhau bằng mít, tự xưng bằng mít cũng như họ gọi người da đen bằng ông Táo, mọi, và người Ả-Rập bằng «Rệp».

Vì cái chữ mít ấy mà ban đầu có nhiều sự cãi vã hiểu lầm cho rằng mình tự khinh mình trước. Ai lại không căm giận cái chế độ thuộc địa. Người Pháp xưa kia gọi chúng ta là «An-nam-mít». Sang lâu thì tai sẽ quen dần và tư tưởng cũng sẽ bớt khuôn khổ hơn. Và đây là câu chuyện mít. Có một bà mới sang thăm con cháu học ở Pháp. Như tất cả những người mới rời quê hương, bà ấy cũng thêm quà của quê hương.

Một hôm nghe các bạn của

mấy đứa cháu nói chuyện với nhau bảo rằng ở đường St Michel đi dài lên Luxembourg đây cả mít. Bà ấy động lòng nhớ nên lên ra lấy métro đi thẳng, đến St Michel.

Đi lên đi xuống mấy vòng mà chẳng thấy hàng nào bán mít. Giận quá về nhà bà ấy hét ầm lên mắng con cháu. «Tội bậy nói láo, lừa tao làm tao tưởng dưới ấy có bán mít tao đi tìm mãi mới cả chân. Sau khi vỡ lẽ ra mới hiểu rằng mít là người Việt chứ không phải mít là quả mít vàng có từng múi thơm lừng-lừng như ta vẫn được ăn.

Thưa các bạn đến đây tôi xin phép hết lời, và một lần nữa mong các bạn vui lòng tha thứ cho cái sự làm bạn thì giờ vàng ngọc của các bạn mà rời chẳng mang đến một chút gì mới lạ để gọi là bỏ cái công điếc tai.

Ngày chủ-nhật là đáng phải để dành cho xa lộ Biên-hòa, phải không ạ.

Một lần nữa xin cảm ơn các bạn.





★ THU-NHI

(Trong Tao-dân Bạch-Nga)

Ai say khói thuốc  
 Ai say hương tình  
 Ai say nhìn đôi môi nhỏ xinh xinh !  
 Đêm nay,  
 Tôi say say,  
 Không say men rượu men tình như ai  
 Say,  
 Không nhìn một hóa hai  
 Nhìn hai thành một nhìn ai ra mình  
 Chợt say, chợt tỉnh  
 Tỉnh rồi mới biết mình say  
 Say,  
 Rồi mới hỏi:  
 Ngày nào tỉnh đây ?  
 Ai say gió, say mây, say trăng, say mộng, say say men tình,  
 Hỏi ai say máu chúng sinh  
 Say ô tô đẹp  
 Say buyn đình chọc trời  
 Về say thể sự chút chơi  
 Điêu tàn ... chùa miếu  
 Bời hời ... nhân tâm ...

★

Bao giờ mình hết say say  
 Thả hồn theo gió bay bay...  
 Tuyệt vời !!!

(Trích thi tập Trăng Đêm sắp xuất bản)

10 - 63



★ Erskine Caldwell

● PHẠM-NGỌC-ÁNH dịch

**H**ẾT, thế là hết ! Đời tôi thực chỉ là một chuỗi những ngày đau khổ. Tôi không thể chịu đựng nổi một ngày nào nữa.

Cho tới nay tôi lấy chồng đã được hai năm. Hoan, chồng tôi, là một người rất tử tế và tôi cũng yêu chàng hơn bất cứ người đàn ông nào khác. Chàng lại chính là người đàn ông tôi thực tình yêu. Thế mà hai năm nay lúc nào tôi cũng bị đẩy vào căn rứt. Tôi không còn sức chịu đựng nữa.

Lỗi tại ai ạ ? Thưa tại tôi, chỉ tại riêng tôi mà thôi còn chồng tôi không có lỗi gì cả,

và lại chàng cũng không nghi ngờ gì hết.

Suốt hai năm trường, ngày đêm lúc nào tôi cũng tìm cách bắt hẩn, hẩn tên Lưu, trả lại tự do cho tôi. Biết bao lần tôi năn nỉ dưới chân hẩn, hẩn vẫn không chịu nghe tôi. Mỗi khi tôi nói với hẩn về việc đó hẩn lại còn dọa kể hết cho chồng tôi nghe, Hoan, chồng tôi đã nói với tôi hơn một lần rằng nếu tôi phản bội, chàng sẽ bỏ tôi ngay tức khắc — và tôi biết rằng chàng dám làm thế lắm. Phản bội chàng ? Tôi đã phản bội chàng trong khi giấc mộng độc nhất

của tôi là làm sao cho chàng được sung sướng? Thực không thể tưởng tượng nổi. Tôi cứ xử làm sao?

Lúc đó tôi hai mươi ba tuổi, tôi bỏ trường thương mại ở tỉnh New Orleans khi tôi được vào làm thư ký ở nhà Lưu — tới nay tôi đã làm được 4 năm — nhà Lưu làm đại lý dầu: bàn giấy hãn ở lầu hai một biệt thự gần khu Jackson. Phần lớn những người làm đại lý, các nhân viên hàng hải đều ở khu này vì nó tiếp cận với các xưởng đóng tàu và các bến trên bờ sông Mississippi. Lưu lúc đó ba mươi bốn tuổi và hãn vừa thay bố hãn điều khiển công việc sau khi bố hãn chết.

Hãn độc thân và sống trong một căn phòng rộng lớn, mỹ lệ ở tầng ba cùng cái biệt thự đó và ngay bên trên bàn giấy hãn. Phòng quay ra công viên.

Hãn khổ người to lớn, đẹp trai, lại rất lịch-sự. Tóc hãn màu nâu xẫm — xẫm hơn tóc tôi — và mắt hãn sáng quắc lúc nào cũng như muốn cười. Những thành quả của hãn về phụ nữ thì khỏi nói: chính tôi cũng đã nhiều lần suýt yêu hãn và tôi thường tự hỏi cái gì sẽ xảy ra nếu...

Nhiều lần tôi đã vào gặp hãn

trong bàn giấy hãn và nhiều đêm thay vì về nhà với chị và mẹ tôi ở Gentilly, tôi phải ở lại nhà hãn. Lúc này nếu hãn hỏi lấy tôi, chắc tôi sẽ vui vẻ nhận lời ngay. Nhưng hãn không bao giờ làm thế cả dù đã nhiều lần hãn nói với tôi rằng tôi khá đẹp, bất cứ người đàn ông nào cũng phải mê tôi; và nếu phải chọn, hãn sẽ không lựa ai ngoài tôi.

Về mùa hạ, Lưu dẫn tôi đi nghỉ mát cuối tuần ở Biloxi, Gulf-Port hoặc ở Sasse Chritian. Chúng tôi bơi thuyền hoặc nằm dài dưới ánh trăng. Tôi cảm thấy cuộc đời thực là lý thú nhất là khi nghĩ đến những ngày giờ tẻ lạnh cô đơn mà tôi đã trải qua trước khi thành tình nhân của hãn. Hãn chính là người đàn ông đầu tiên tôi muốn ái ân, tôi thêm khát hãn không kém gì hãn thêm khát tôi, chính vì thế mà tôi không cảm thấy một sự cần rút nào. Tôi tin tưởng một ngày kia thế nào hãn cũng hỏi tôi làm vợ và mỗi cuộc gặp gỡ tôi đều chờ đợi hãn thực hiện điều đó.

Ở Biloxi, một buổi tối, tôi hỏi hãn, chị và các em hãn đã lập gia đình chưa, thì hãn vừa cười vừa nói:

— Rồi, họ đã thành gia thất

cả rồi. Riêng anh thì chưa. Anh thích làm khách bàng quan đứng xa nhìn lại vấn đề đó hơn. Như vậy có lẽ hay hơn.

— Và sau này anh cũng không đòi ý nữa?

— Chắc không! Trong đời, anh đã hơn một lần thực hiện được những cái gì anh thích và anh đã thành công.



Một năm sau tôi quen Hoan và chỉ tám ngày sau chàng ngộ ý muốn lấy tôi. Chàng là người rất tốt, hào phóng và rất tế nhị, và tôi, tôi cũng hiểu ngay rằng tôi sẽ được sung sướng nếu tôi lấy chàng. Về vật chất, chàng kém Lưu, chàng cũng không có đủ điều kiện để sống xa hoa như Lưu; cuộc sống của chàng cũng giống như tôi vậy thôi. Song tôi cảm thấy chàng tốt hơn tất cả những người đàn ông khác tôi quen biết. Chàng làm trong một hãng bảo hiểm và chàng hy vọng sau vài năm chàng sẽ kiếm được một số tiền kha khá đủ để không những bảo đảm đời sống hai chúng tôi mà cả con cái chúng tôi sau này nữa. Chàng bằng lòng để tôi tiếp tục làm việc cho tới khi đứa con đầu lòng của chúng tôi ra đời. Chàng nói với tôi bằng một giọng đầy tin

tưởng:

— Còn một hai năm nữa chúng ta sẽ có cơ sở hẳn hoi. Và lúc đó em sẽ phải nghỉ việc.

— Em rất thích công việc em đang làm, nhưng tới khi điều đó có được em sẽ xin nghỉ việc ngay, còn hiện giờ em chỉ xin anh một điều là cho phép em được cùng anh góp sức kiến tạo gia đình tương lai của chúng ta mà thôi.

Ngày hôm sau tôi báo cho Lưu biết dự định của tôi thì hãn trả lời rằng tôi có thể lấy Hoan nếu tôi thích song khổ nỗi hãn không cho phép tôi bỏ hãn và bắt tôi phải tiếp tục gặp hãn như trước.

Chính lúc đó tôi chả hiểu hãn nói gì, tôi còn mãi nghĩ đến tình yêu của tôi với Hoan, chúng tôi sẽ cưới ngay, không cần chờ gì nữa. Trong tuần trăng mật tôi sẽ được sống đầy hạnh phúc, và không giây phút nào tôi nghĩ đến những điều tôi đã nói với Lưu.

Tối ngày kể đó, khi tôi trở lại bàn giấy, Lưu báo cho tôi biết rằng hãn sẽ đợi tôi vào lúc 5 giờ chiều. Trời ơi, tôi làm sao bây giờ? Tôi chỉ còn biết vừa khóc vừa phản đối. Tôi nói với



hắn rằng tôi yêu Hoan, rằng tôi không muốn phân bội chàng. Tôi cầu xin hắn buông tha tôi. Lúc đầu hắn còn riêu tôi, sau chể; trước sự phản ứng mãnh liệt của tôi, hắn nổi giận và tàn nhẫn dọa kẻ hết chuyện cho chồng sắp cưới của tôi nghe. Chắc chắn tôi sẽ nhượng bộ hoặc thú nhận hết với Hoan, tôi tin rằng vì yêu tôi, chàng sẽ có thể tha thứ cho tôi. Dẫu sao tôi cũng phải bỏ Lưu và tìm một chỗ làm khác, nhưng

tôi lại dâm ra sợ hắn và chiều hôm ấy, thay vì về nhà, tôi đã tới gặp hắn lúc 5 giờ rưỡi.

Lúc đó vào mùa hè, trời vẫn nóng mặc dầu có vài cơn gió nhẹ từ vịnh thổi vào qua khung cửa sổ. Lưu đã sắp sẵn rượu «gin» và chúng tôi uống trong lặng lẽ. Tôi nghĩ đến Hoan, đến căn nhà nhỏ bé của chúng tôi, đến nỗi buồn chàng sẽ phải chịu nếu chàng biết tôi hiện ở đâu, tôi thấy chàng đang ngồi một mình đợi tôi ở nhà, tính từng

## LỆ-CHI

phút, từng giây... và tôi bật lên khóc.

— Chà, em nghĩ gì mà khóc như vậy. Hắn vừa nói vừa tiến tới ôm hôn tôi.

Tôi muốn chống cự, muốn đẩy hắn ra, nhưng có ích gì? Tôi cảm thấy tôi yếu đi.

Khi tôi mở mắt ra thì trời đã tối mịt. Tôi nằm yên một lúc lâu, không cử động để mặc cho nước mắt trào ra. Rồi tôi nghe thấy Lưu nói với tôi :

— Đấy, em coi, có sao đâu. Người ta biết nhau từ lâu đề bây giờ phải bỏ nhau sao? Chẳng có gì ngăn cản chúng ta cứ tiếp tục như vậy nữa?

— Không, không! Tôi không muốn. Tôi chán nản kêu lên.

— Em bực tức là làm. Hãy vui lên. Mọi việc sẽ tốt đẹp hết.

— Tôi sẽ thú hết với Hoan.

— Được, em cứ việc, song em nên nhớ là nó sẽ bỏ em ngay.

Tôi thấy rùng mình, kêu lên :

— Trời ơi! Trời ơi! Khổ cho tôi thay!

Phốt tỉnh như không, hắn đi kiếm hai ly rượu «gin» khác và hắn ép tôi uống một ly nữa.

Tối hôm ấy khi về nhà, tôi quyết định nói cho Hoan biết hết mọi sự. Chắc chàng sẽ tha thứ cho tôi. Song nhớ lại lời dọa của hắn tôi lại dâm sợ. Tôi biết

đã có lần hắn giết một người đàn ông chỉ vì một người đàn bà. Tôi lại thấy sợ cả cho Lưu. Vì thế tôi không dám nói gì với chàng cả ngay tối hôm đó cũng như sau này, và trong hai năm qua tôi đã phải tiếp tục «giao thiệp» với hắn tại nhà hắn hai ba lần mỗi tuần. Còn Hoan, chàng cứ tưởng tôi phải ở lại bàn giấy vì việc khẩn.

Địa vị của Hoan mỗi ngày một khá hơn và bây giờ chàng kiếm được số lương gấp ba lần số lương lúc chúng tôi mới lấy nhau và chàng bắt tôi nghỉ việc.

Tôi đã thức trắng nhiều đêm cầu nguyện sao chỗ hắn mê một người đàn bà khác, song hắn cứ khăng khăng nói rằng hắn thích tôi hơn bất cứ người đàn bà nào khác. Và bây giờ tôi có thai, tôi không còn biết ai là cha đứa bé nữa. Tới khi đứa bé ra đời tôi lại càng đau khổ hơn. Đáng lý tôi phải thú với chồng tôi từ sau hôm chúng tôi đi hưởng tuần trăng mật về hoặc là ngay khi chúng tôi mới lấy nhau. Bây giờ thì quá muộn rồi.

Đầu óc tôi rối loạn rồi, vì thế tôi xin chấm dứt ở đây.

Tên tôi là Lệ-Chi, Trần thị Lệ-Chi.



# không vĩnh biệt

★ HOÀNG-ANH-HOÀNG

(Vĩnh-Bình, 18-3-64)

(Họa nguyên vận bài « Vĩnh biệt mối tình ngang trái » của Thu-Nhi, đã đăng trong tạp chí Phê-Thông số 129)

Đã còn sống đừng già-từ lần cuối  
Khổ đau nhiều mới nếm được hương yêu  
Tình ngang trái vẫn là tình đắm đuối  
Đã được yêu đừng mặc cảm cô liêu  
Còn hơi thở còn vui buồn ngàn mối  
Yêu trong hồn là hướng-thương cao-siêu  
Những lối mộng âm thầm nhưng không tối  
Ta dìu nhau qua những bước đi hiu.

★

Ai không khổ vì tình yêu ngang trái ?  
Ai không buồn vì sống cảnh chia-ly ?  
Ta chấp nhận những đau-buồn oan trái  
Nghĩa cuộc đời là hạnh-phúc, sầu-bi  
Lòng đã trót vẫn vương hương tình ái  
Đã đến rồi đừng « lui gót ra đi »  
Cùng xót chia những sầu-đau tê-tái  
Tình cao-siêu đã vượt hẳn mê-si

★

Ta vẫn giữ một mối tình thương chan chứa  
Hồn mãi gần dù thề xác xa nhau  
Tình vẫn đẹp khi giữ tròn lời hứa  
Vẫn huy hoàng lũng-lộng giữa thương đau.



(tiếp theo P. T. 123)

**KHÔNG** - khí Cách-mạng bao trùm trí óc còn non nớt của Tuấn.

Đêm ấy Tuấn hỏi Phạm-đào-Nguyên :

— Tôi muốn đi Huế, để yết-kiến cụ Phan-Bội-Châu. Được không, anh ?

Nguyên sốt sắng trả lời :

— Ừ, đi thi đi... Nhưng rồi phải làm gì chớ đi chơi không vậy sao ? Và nhớ : đi thăm Cụ Phan, phải coi chừng Mật-thám nhé !

— Ra Huế rồi sẽ liệu.

— Anh phải học nữa mới được. Hay là ra Huế xin vào học trường Thầy Giồng ?

— Trường Thầy Giồng là trường gì ? Dạy đi thi gì ?

— Trường Thầy Giồng ở Huế tức là trường Pellerin, của mấy ông Cố Đạo. Họ dạy thi *Diplôme*.

— À, phải rồi. Tuy thăng Quỳnh, thăng Tố cũng bị đuổi ở Qui-nhơn, đều ra học ở Pellerin, Huế. Tôi muốn ra Huế theo túi nó.

Nguyên cười hỏi :

— Tiền ?

— Ra Huế, tôi sẽ viết thư về nhà xin tiền Thầy mẹ tôi.

— Thế sao không về thăng tỉnh nhà, thăm hai bác rồi xin tiền luôn thề ?

— Tôi sợ cha mẹ tôi đánh. Còn một năm nữa thi mà bài khóa bị đuổi, cha mẹ tôi tức giận lắm. Tôi đi làm thư ký hãng Rượu

An-Thái, đã bị Thầy tôi viết thư vô rầy dữ. Mẹ tôi buồn rầu khóc lu-bù.

— Thôi thì tôi giúp anh 200 đồng để anh đi Huế. Mà ra Huế phải đi học, chứ không được chơi nghe không? Chơi hết tiền tôi không gọi mandat nữa đâu đấy, nghe?

— Ừ.

Sáng hôm sau, Phạm-đào-Nguyên dậy thật sớm, lúc 5 giờ, một mình đun nước pha hai ly cà-phê sữa và nướng một chiếc bánh mì. Xong, thầy gọi Tuấn dậy, ăn điểm tâm với Tuấn, và lo sửa soạn đầy đủ cho Tuấn ra đi. Trong lúc Tuấn rửa mặt, nghe tiếng gà hàng xóm gáy giữa im-lặng của thành phố còn say ngủ, lo ngại cuộc hành-trình sắp khởi diễn, không biết số kiếp mình sẽ phiêu bạt đến đâu? Tiếng gà gáy như tiếng kèn của định-mệnh, chàng ra đi tranh-đấu với đời, đơn-độc, bơ-vơ, sức trai trẻ còn non yếu, chàng sẽ thắng những thử-thách nguy-nan, hay sẽ quy giữa đường?

Tiếng Phạm-đào-Nguyên gọi:

— Mau lên, anh Tuấn! Sắp đến giờ xe chạy rồi.

Tuấn vẫn đề đầu trọc, mặc lệ bộ đồ Tây nội-hóa, xô đôi giày

Tây rẻ tiền, rồi xách chiếc va-li đan bằng tre chỉ cài với một then ngang, không có ð-khóa.

Phạm-đào-Nguyên đứng nhìn bộ-tịch nửa què mùa nửa thành-thị của Tuấn, và nhoen một nụ cười:

— Xong chưa? Đi!... Cả tương-lai của anh bắt đầu từ giờ phút này... Sáng nay tôi tiễn anh ra bến xe mà không biết anh sẽ đi đâu. Nhưng tôi tin nơi anh là người có chí, tôi chúc anh kiên nhẫn, còn thành hay bại sau này là chuyện của Trời!

Tuấn làm thình vì không biết nói gì. Tim chàng đập mạnh khi đã đến bến xe. Trước khi bước lên xe, chàng bịn rịn xiết chặt tay bạn và làm-bầm một câu mà chắc Nguyễn không nghe rõ.

— Cảm ơn anh Phạm-đào-Nguyên...

Xe rồ máy đã lâu, bắt đầu chạy chậm-chậm đề quẹo ra đường lớn. Thấy Phạm-đào-Nguyên còn đứng nhìn theo, vẫy tay từ-biệt. Tuấn gục đầu xuống thành xe, lặng lẽ khóc.

Xe ra khỏi thành phố, Tuấn lại nghe tiếng gà gáy trời dậy sau giây nhà tranh lụp-xụp bên chân núi.

Từ Qui-Nhơn ra Tourane (nay gọi là Đà-Nẵng), đường thuộc-địa

số 1 (Route Coloniale N° 1) hãy còn gồ-gề, chưa tráng nhựa, và phải xuống xe ba lần để qua ðò: bến Bồng-Sơn, tại Phủ Bồng-Sơn, Bình-Định, bến Trà-Khúc, cách tỉnh-lỵ Quảng-Ngãi 1 cây số, và Bến-Ván, phủ Tam-Kỳ, Quảng-Nam.

Vì chiếc xà-lan (chaland) nhỏ và hẹp, nên phải để cho xe qua trước, hành-khách chờ đi chuyển sau. Cũng may là thời bấy giờ ít có xe chạy, nên hành khách khỏi phải đợi lâu. Nhưng đứng trên bờ nhìn chiếc xe nặng trĩu đậu trong chiếc xà-lan nghiêng qua nghiêng lại trên giòng sông rộng, hành-khách cứ lo ngại... Nó chòng-chành quá, lỡ nó ðò hoặc chìm xuống sông thì mất hết cả hành-lý của mình chắt trên mui xe.

Hành khách sang bên kia sông lên bờ gặp một bác Lính tập (Lính khố xanh) tay cầm cây roi mây, đứng chặn lại hỏi « thẻ thně thân ». Mỗi người đàn-ông An-Nam thời bấy giờ từ 18 tuổi trở lên đều phải có luôn luôn trong mình hai cái « bùa hộ mạng »: thẻ căn cước và thẻ thuế thân. Thẻ sau này là một biên-lai bằng bìa màu hồng, ghi số tiền mình phải nộp « thuế bồn thân » trong năm. Mỗi năm có một thẻ thuế thân, thay cho thẻ năm trước, có đóng

con trện bằng mực đen và chữ ký của Lý-trưởng trong làng. Đa số những ông Xá chưa học chữ quốc-ngữ, đều ký tên bằng chữ Hán. Tuấn mới có 17 tuổi, chưa có thẻ thuế thân, nhưng căn cước phải có.

Tuấn thấy có một ông hành khách đang năn nỉ bác Lính-tập một cách khúm núm rất lễ phép. Tò mò, Tuấn đến gần xem, ông hành khách đã rúi ro ðề mất thẻ thuế thân, nên bị bác Lính-tập ðòi bắt đem vào giam trong ðồn. Nhưng ông hành khách móc túi lấy ra một đồng bạc cầm hai tay khúm núm « kính » bác Lính, ðề xin bác « rộng lượng tha tội cho ». Bác Lính-tập bỏ đồng bạc trong túi áo kaki, rồi ðòi thêm một đồng nữa. Người hành khách cũng phải chịu thì bác Lính-tập mới « tha » cho đi.

Từ Qui-nhơn ra Tourane phải đi xe hơi mất hai ngày. Ngủ lại ở Quảng-ngãi một ðêm. Lần đầu tiên, chàng trai 17 tuổi được đi xa như thế. Tuấn rất tò mò, cố thu vào trong con người tất cả những phong cảnh, nhân vật, mà chàng được trông thấy dọc đường. ðêm ở Quảng Ngãi, Tuấn không dám đi dạo phố, sợ gặp những người quen, và nhất là sợ gặp ông Thân sinh của chàng. Tuấn có mặc cảm của một ðứa học trò bị ðuổi, mắc

cờ không dám gặp lại những bạn bè cũ hoặc những người quen thuộc ở tỉnh. Tuấn có cảm tưởng chuyến đi Huế lần đầu tiên này là một cuộc lẩn trốn, lén lút, như người mạo hiểm trong một cuộc hành trình bí mật.

Đêm ấy nằm trong một phòng ngủ của khách sạn công ty do hãng xe đồ dành riêng cho hành khách đi xe của hãng, Tuấn lắng tai nghe trong phòng kế cận tiếng khóc ầm ức rất là thê thảm của một người đàn ông. Tuấn nôn nao cảm động, muốn biết người hành khách đó là ai vậy, và tại sao họ khóc liên miên, không lúc nào ngớt ? Tuấn lóng ngóng ngồi dậy, khẽ bước chân không ra đứng nơi cửa buồng của chàng. Tuấn lắng tai nhưng không nghe được gì cả, ngoài tiếng khóc thút thít, lúc nức-nở, lúc rên-rỉ, như kẻ đau khổ đang bị một tai nạn gì bị ai thâm thiết lắm. Một lúc lâu, Tuấn thấy cửa phòng mở và một người đàn ông chạc 35, 40 tuổi từ trong bước ra. Tuấn đề ý đến đôi mắt của ông tràn đầy những ngấn lệ.

Ông mặc đồ Tây, không biết từ đâu đến, nhưng có lẽ xuống xe từ lúc 6 giờ chiều mà bây giờ đã 10 giờ khuya ông vẫn chưa thay đồ ngủ. Ông đi ra sân sau một lúc trở vào. Tuấn đánh bạo hỏi :

— Thưa ông, sao ông khóc dữ vậy ? Ông có điều chi đau khổ lắm phải không ?

Người hành khách lạ, lại òa lên khóc, vừa ảm ức trả lời :

— Ông Thân... tôi... chết !

Thấy Tuấn tỏ vẻ xúc động, ông nói tiếp :

— Tôi làm instituteur (Giáo-sư Trung Tiểu học) ở Tourane, hôm qua được giấy thép Mẫu thân tôi ở Nha-trang... báo tin... ông Thân tôi chết tại quê nhà... Tôi buồn lắm, cậu à... Tôi thương Song Thân tôi lắm... Tôi mất ông Thân tôi... tức là tôi mất tất cả... (ông vẫn khóc lớn).

— Thưa Thầy, Bác năm nay thọ bao nhiêu tuổi ?

— Thân phụ tôi... thọ 78 tuổi...

— Thưa Thầy, Bác đau bệnh gì ?

— Thân phụ tôi... khỏe mạnh, không có bệnh gì cả... Bây giờ tôi về... để tang... và lo an táng... Thân-phụ tôi.

Thấy Tuấn cũng rưng rưng nước mắt, và gương mặt ngây thơ, ông hỏi :

— Cậu ở đâu ?

— Thưa Thầy, tôi là cựu học sinh Collège Qui-nhon.

— Cậu đi đâu đây ?

(còn tiếp)

# Những bí-mật trong thế-chiến thứ II

\* Thiếu-Son

(Tiếp theo P. I. 123)

## Còn người thật của Thống-chế Pétain

**Đ**ẠI-SỨ Mỹ ở Pháp, ông Bullitt, năm 1940 đã viết : « Thống-chế Pétain được tất cả mọi người kính trọng ở Pháp. Ông đã làm tất cả để hồi phục trật tự trong một tình trạng vô trật tự đáng chán nản ».

Tình trạng vô trật tự ở Pháp lúc đó quả thật là kinh khủng. Nhưng cái trật tự mà Thống-Chế Pétain đem lại cũng không tốt đẹp gì. Điều chắc chắn là nhiều người đã đặt tin tưởng nơi ông.

CHẬM BIẾM LÀ ĐỨC TÍNH CỦA MỘT TÂM HỒN YÊU ĐUỐI, ĐA NGHI, VÀ HAY LO SỢ, THIẾU TIN TƯỞNG NƠI MÌNH VÀ CŨNG KHÔNG HAY TIN KẺ KHÁC



một cách quá đáng và sau này đã phải thất vọng ê chề. Du Moulin, một người cộng sự thân tín của ông, đã tả ông một cách chân xác như sau :

« *Tám mươi tuổi mà Philippe Pétain còn giữ được sức mạnh của tuổi 60. Ông có thể đi bộ 5. 6 cây số mà không biết mệt. Ông làm cho bốn người Hướng đạo ở Haute-Vienne phải kính ngạc về những bước sải chân của ông. Ông có thể dơ thẳng một cây gậy cho một em gái nhỏ 6 tuổi niu vào và nhắc bổng lên. Ông ăn mạnh và ăn nhiều. Cả 2 bữa ăn đều phải có thịt cho ông. Ông uống ít rượu chát, ít rượu mạnh và không hút thuốc. Ông ngủ khoẻ : mỗi đêm ông phải ngủ 8, 9 giờ. Ông có một hệ thống máu rất quân bình, áp huyết 9-13. Ông còn có trái tim của tuổi 30»*

Trái tim của tuổi 30 là trái tim còn biết yêu và biết thích đàn bà. Có kẻ xấu miệng phao ngôn là tới tuổi đó mà ông còn có thể làm tình được nhiều lần trong một tuần lễ. Chính ông thích nói : « *Tôi yêu hơn hết là ái tình và bộ binh* ».

Những kẻ được gần ông đều nhìn nhận là ông thông-minh nhưng thích châm-biếm. Mà châm

biếm là đức-tánh của một tâm-hồn yếu đuối, đa-nghi và hay lo-sợ, thiếu tin-tưởng nơi mình và cũng không hay tin kẻ khác.

Thật ra Pétain chỉ có danh-vọng là người anh-hùng ở Verdun. Người ta đã khai-thác cái danh-vọng đó một cách quá-đáng và đề-cao quá mức vị lão-trưởng thiếu bản-lãnh và thiếu cả chí-khí. Ông thiết-lập ở Vichy một triều đình và qui-tụ rất nhiều mưu-sĩ và quân-sư trong số những người bảo-thủ, lạc-hậu, hoạt-đầu và phản-động.

### Phong-trào Cách-mạng quốc-gia

Hai chữ *Révolution nationale* trước hết là nhan-đề một cuốn sách của nhà văn khuynh-hữu Georges Valois.

Bọn hữu-phái dùng danh từ « Cách-mạng quốc-gia » làm khẩu hiệu cho những đoàn-thể « thanh-niên ái-quốc » chống lại những tập-đoàn tả-phái của Mặt trận Bình-dân.

Ở Vichy danh-từ Cách-mạng quốc-gia xuất-hiện lần đầu trong một thông-diệp của Thống-chế Pétain ngày 11-10 năm 1940.

Tháng giêng năm 1941 phái-viên báo *New York Times* tới phỏng-vấn Quốc-trưởng và yêu-

cầu cho biết những nguyên-tắc căn-bản của cái gọi là Cách-mạng Quốc-gia.

Thống-chế giao cho Du Moulin là Chánh văn-phòng của ông phải soạn thảo bài trả lời và ông này đã luyễn-quynh không biết trả lời ra làm sao vì từ trước đến nay những người nói cách-mạng quốc-gia lại không bao giờ nghĩ tới nội-dung và ý-nghĩa của những danh-từ đó !

Nhưng ông chánh văn-phòng cũng ráng đề ra một diễn-văn vô nghĩa-lý để định-nghĩa một cách mơ-hồ thế nào là Cách-mạng quốc-gia ? Đại khái ông nói cách mạng quốc-gia là tập trung tất cả những lý-trưởng cổ-truyền của cách-mạng Pháp đem áp-dụng vào những nhu-cầu mới nhưng nhứt-định không bắt chước những chủ-nghĩa Phát-Xít và Quốc-xã. Phải coi những chủ nghĩa này như địch-hạch phải tránh xa.

Giải-thích như vậy nghĩa là không giải-thích gì cả ?

Chàng ký-giả Mỹ đành lòng phải tiếp-thu lời giải-thích đó nhưng Thống-chế lại đâm ra lo ngại. Chính Du Moulin đã viết :

« *Chúng tôi dùng một danh-từ mà chúng tôi không hiểu gì cả. Người ta muốn nhét gì vô cũng được. Nó là một danh-từ có chất nổ. Nó sẽ đưa chúng tôi đi xa hơn ý muốn của chúng tôi. Phần*

*tôi thì tôi thích những danh-từ khác, đại khái như « Phục-hưng quốc-gia » (Redressement national) hay « Canh-tân nước Pháp » (Rénovation Française).*

Nhưng không còn có thể thay đổi gì được nữa. Danh-từ Cách-mạng quốc-gia đã được phổ-biến sâu rộng trong quần chúng, từ thành-thị tới những vùng quê hẻo lánh. Người ta đã say mê nó như say mê thuốc phiện. Mà những kẻ say mê nó phần nhiều lại là những người bảo thủ nhiều hơn là cách-mạng. Chính Du Moulin đã thú nhận : « *Không có gì nguy hiểm hơn là lôi kéo những khối người bảo-thủ chung quanh một chữ rất mơ-hồ* ».

Nhưng Laval là nhân-vật chánh của triều-đình Vichy lại cương quyết tuyên-bố : « *Bởi vì chế-độ dân-chủ đại-nghị đã lao mình vào một cuộc chiến-tranh chống hai chủ-nghĩa quốc-xã và phát-xít và nó đã thua trận thì nó phải tiêu đi* ».

Theo Laval thì chẳng những phải thủ-tiêu nền dân-chủ đại-nghị của Pháp mà còn phải học-tập rất nhiều ở chủ-nghĩa quốc-xã của Đức và chủ-nghĩa Phát-xít của Ý.

Như vậy thì cách-mạng quốc-gia phải chẳng là phát-xít hóa nước Pháp ?

Thật ra thì Cách-mạng quốc-gia

không phải là tiếp-tục truyền-thống cách-mạng Pháp mà chính là chống lại với tất cả những cái gì mà Cách-mạng Pháp đã đem lại cho dân-tộc Pháp. Những truyền-thống tự-do, dân-chủ, chống áp-lực của nhà Thờ và Giáo-Hội, chống phong-kiến và độc tài, tất cả những cái đó đều bị lên án gắt gao và bị coi là những nguyên-nhân cho sự thất-bại của Pháp.

Làm cách-mạng quốc-gia là phải nhằm phục-hồi tất cả những giá-trị cũ, như là những giá-trị tinh-thần, đầu hết là tinh-thần Thiên-Chúa-Giáo, là đức tin Trời và tin Chúa. Có kẻ cho rằng người Pháp đã bỏ mất đức tin, ít đi nhà Thờ nên bị Trời phạt và nay phải trở về với Chúa.

Thật ra trong những cảnh đau thương, tang tóc, người ta thường trở lại ngoan-đạo, tin-tưởng ở những sức mạnh thần bí và phép lành của Chúa. Nhưng cũng chính là cơ hội cho hàng giáo-phẩm thân cận với chánh-quyền và gây ảnh hưởng bằng những ý-kiến bảo-thủ và những tư-tưởng lỗi thời.

Chính một cố-văn Đức Achenbach đã phải nói : « Nhiều nhà binh quá ! Nhiều linh-mục quá ! Tại làm sao các ông lại tỏ ra phân-động đến thế ? »

Sự thật thì Pétain cũng không mấy ưa bọn nhà binh và mấy ông giáo sĩ.

Nhưng bản-thân ông là nhà

binh dầu ông không ưa ông cũng phải chịu đựng.

Còn đối với các vị linh-mục ông cũng buộc lòng phải thân-cận vì ông thấy cần phải có một tôn-giáo cho dân-tộc. Dân-tộc Pháp có nhiều con chiên lạc dần chạy bậy, không trọng đấng linh mục lấy ai dẫn dắt con chiên ? Chính Hồng-Y Gerlier đã tuyên-bố : « Nước Pháp chính là Pétain và Pétain là nước Pháp ».

Nhưng người lãnh đạo tối cao đó cũng cần phải có một đoàn người hậu thuẫn và người ta đã tổ chức một quân đoàn (La légion) gồm những cựu chiến binh của trận giặc trước, những quân công bội-tinh, những mũ nôi, những bản mặt có thẹo, những người sẵn sàng chào đón Thống-chế ở bất kỳ một cuộc lễ nào. Họ hô to khẩu hiệu : « Thống-chế, có chúng tôi đây ! » Và Thống-Chế cũng sẵn sàng nâng đỡ những chiến sĩ trong quân đoàn. Bọn hoạt-đầu càng len lõi vô Quân đoàn để tranh giành ân huệ. Một nhà Văn về làng được người làng thuật chuyện cho nghe :

« Ông chủ sự phòng trực thâu, trước giặc, đã hát quốc tể ca trong những quán cà-phê. Bây giờ anh chàng xin gia-nhập quân đoàn và không bao giờ quên đi xem lễ ».

Nhưng chưa hết chuyện cách mạng quốc gia. Kỳ sau sẽ còn tiếp.



Paris, ngày 31 - 4 - 64

Bạn thân mến,

VỪA đi về vội gửi thư cho bạn ngay vì muốn kể cho bạn nghe rất nhiều chuyện. Bạn có kêu rêu sao Minh-Đức hay đi không ? Nhưng không đi cứ ở nhà năm khèo hoài thì bạn lấy đâu có những chuyện vui mà nghe.

Đó bạn biết đi đâu, nhân lễ Pâques, được ở nhà mấy ngày tôi nảy ra ý định phóng xe về Saint Tropez xem cái lúc không phải mùa hè nó ra làm sao. Vì nói đến sự náo nhiệt của St Trop. Mùa hè thì chắc bạn đã biết nhiều quá,

bạn đã biết thừa ra rằng đó là một khu vực « xi-nốp » nhất trong thế giới. Các cô minh tinh, các đại nhà giàu, mỗi mùa hè thế nào cũng phải đến đây mà vung vãi tiền. Mà tìm người đẹp. Chẳng thế mà Minh-Đức có quen một người. Họ có dịp đi St Trop về đã mấy tháng trời nhưng khi nào viết thư cho ai cũng mở đầu bằng câu : Tôi vừa đi St Trop về thì nhận được thư ông..

Lịch sử St Trop chắc bạn cũng đã biết xưa kia đó là thuộc địa của người Hy-Lạp. Athénopolis. Tên Saint Tropez có từ năm 305, do tên của nhà Hiệp-Sĩ Tropes, một người thân cận của vua Néron. Vì theo Thiên Chúa giáo nên bị hành



hình và thả trôi bè. Xác được sống bè đưa đến vịnh này v.v... khỏi cần kể lễ chi dài giòng phải không bạn. Nhưng tôi muốn bạn có một ý kiến về St Trop vào mùa mà nước bè còn lạnh buốt, mặc dầu có nắng nhưng người nào cũng còn sù sụ trong những chiếc áo len dày. Đường phố vắng tanh, những quảng đất trống ở gần bè càng làm tăng thêm vẻ mênh mông. Mùa hè đó là những làng mà nhà toàn là lều vải do khách du lịch quốc tế đến đóng ở đây hàng tháng. Nhiều quảng đất có thể chứa đến hàng nghìn cái lều, xanh, vàng, đỏ, đủ màu bên cạnh màu nước bè, màu lá thông, màu nắng. Mùa hè nhìn St Trop rực rỡ như cô dâu mới. Bảy giờ thì đành chịu hoang vu. Tuy vậy, mấy hôm nay vì lễ Pâques nên dân du lịch nhất là dân Paris cũng đến ghé thăm ăn lại một bữa cơm. Nhờ thế con đường nhìn ra bến tàu mới nhộn nhịp một tí. Vì đã sang tháng tư rồi nên hàng phố cũng đã bắt đầu quét dọn, từ nay đến tháng chín, khách sẽ từ từ kéo đến. Vào thăm những hàng bán quần áo, năm nay người ta cho ra « một » áo thun để mặc ngoài áo tắm, tá đại khái cho bạn nghe, nó giống như áo giầy ta thường xếp cất để đốt cho ông bà. Màu sắc cũng

vậy, dài trên đầu gối. Đủ các thứ hàng vải, bên cạnh đấy thì hàng bán quần và sơ mi có cái mô neo với chữ St Trop để cho các cô gái xi-nốp đến đây mua về khoe với bà con rằng ta có đi St Trop, bằng chứng đấy.

Lúc này cửa nhà nào cũng đóng im ỉm đến mùa hè thì khỏi ngủ, hộp đêm thì mở đến 5 giờ sáng, ai có mệt thì ra tắm bè nằm phơi một lúc là hết ngay.

Nhìn St Trop tôi cứ nghĩ đến những bãi bê nhà ta, bao giờ cho du khách có thể kéo đến tập nập như ở đây?

Nhưng thư này không phải chỉ kể chuyện St Trop cho bạn nghe thôi đâu. Sau khi từ giả St Trop, ăn cơm trưa xong tôi và mấy người bạn phóng thẳng lên Orange để xem cái « rạp hát cò » Théâtre Antique. Nhất định bạn nhìn thấy rạp hát này bạn sẽ mê ngay. Dầu cho bạn đã từng dạo chơi nhiều lần ở Forum thành La-Mã.

Bên ngoài của rạp hát là một bức tường dày bề cao 37 thước bề dài 103 thước. Sân khấu dài 52 thước và sâu 12 thước. Có đến 30 tầng cho khán giả ngồi xem. Chứa được 15 ngàn người.

Rạp hát này xây 100 năm trước Thiên Chúa giáng-sinh. Ngày xưa hình như tường còn được bao bọc bằng đá cẩm thạch chạm trổ nhưng

thời gian và những sự biến chuyển đã làm mất hết những nét bóng bẩy. Ngày nay chỉ còn lại những phiến đá. Sau khi bị làm Forteresse, rồi làm sân khấu, rồi lại bỏ rơi mãi đến thế kỷ thứ XIX mới được trao trả cho nghệ thuật. Ngày nay cứ đến cuối tháng bảy thì có hàng chục ngàn người đến xem hát ở đây.

Bạn có biết là khi vua Louis XIV trông thấy Bức Tường của rạp hát ngài đã hét lên rằng: « Đây là bức tường đẹp nhất của xứ ta » (C'est la plus belle muraille de mon royaume)

Nếu bạn có dịp sang Pháp thế nào cũng nên đến nhìn qua, hay là bạn chê Minh-Đức thủ cựu chỉ thích những đồng gạch nát. Có lẽ đúng, nhiều người đã chê tôi như thế. Nhưng biết đâu bạn sẽ đổi ý khi đã ngắm các thứ bằng « phốt-mir-ca » hay bằng nhựa.

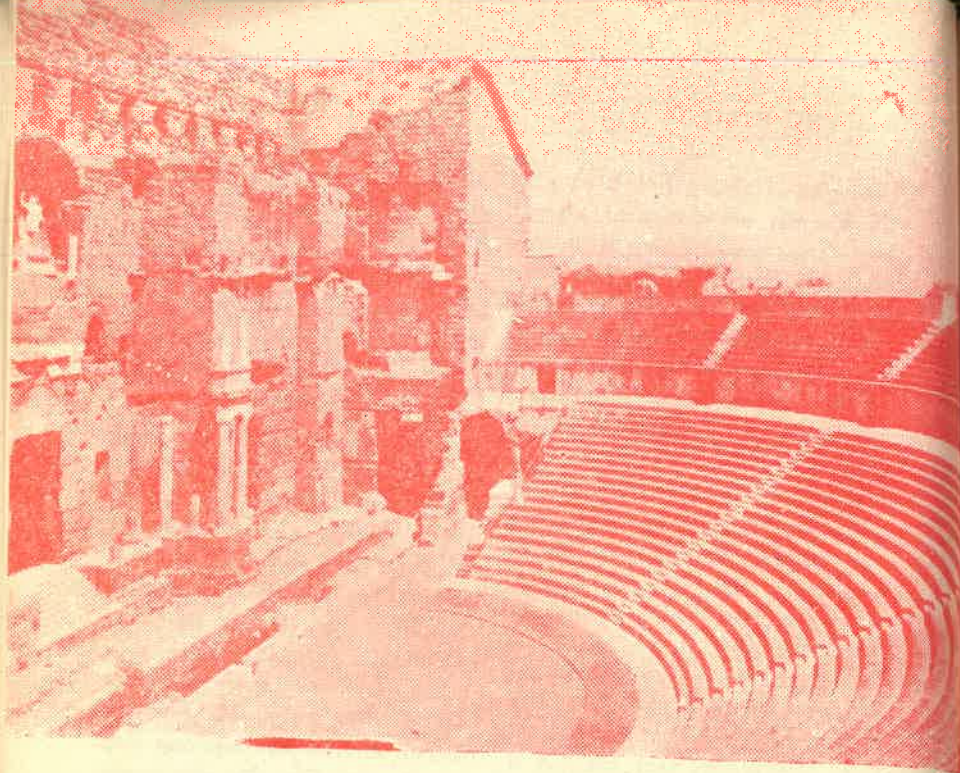
Bạn có biết ở đây ra tôi còn đi đâu không, tuy đã gần chiều nhưng cũng chịu khó phóng thẳng đến Vaison la Romaine xem nốt. Nơi này cũng là những tầng tích của xứ La-Mã ngày xưa mà con người mỗi lần nhìn lại đều thấy xúc cảm. Tuy ở đây bị thời gian tàn phá nhiều chỉ còn lại những khúc cột, rất nhiều cột, làm gợi nhớ đến Volubilis ở xứ Maroc gần thành

phố Fès. Cũng như cổng đào quanh nhà, cũng những nền Mosaïque.

Nghe tôi bảo đây giống Volubilis, một người bạn đi cùng cau mặt hỏi Minh-Đức bao nhiêu tuổi mà lang thang nhiều nơi thế? Bao giờ mới ngừng?

Bạn với tôi thì đã biết nhau rồi, chắc hẳn bạn không cần nhắc nữa. Con người có dịp nào đi được thì phải nên đi chứ bạn nhỉ. Biết rằng sau này chết rồi cũng chỉ làm món ăn cho quạ hay cho sâu cá (bạn sẽ nói « sic » hẳn bắt chước Nam-Hoa-Kinh, của Trang Tử), nhưng ở mãi một chỗ nó đâm cuồng trí. Tôi nhớ đến lời khuyên của một ông giáo dạy về ngành Đạo-đức của người ký giả. Không lần nào là ông quên nhắc nhở các anh làm ký giả thỉnh thoảng phải đi, đi cho có ý mới. Bạn có đồng ý như vậy không, nếu đồng ý thì thôi đừng trách Minh-Đức.

Còn một chuyện nữa mách với bạn, suýt quên, vì nếu tôi không mách bạn thì ai mách cho bạn biết mà phòng ngừa. Trèo lên ville haute ở Vaison mỗi cả chân vì đây là thành phố từ thời xưa cổ ấy, cất trên đồi cao, đi không khéo thôi thì tha hồ lạc nhau.



Tòa nhà Théâtre Antique

Hơi giống như St Paul de Vence nhưng cổ hơn và chưa được « lăng-xê » như St Paul de Vence. Người ta chia ra làm hai, phố cao và phố thấp. Phố cao hiện giờ chỉ để cho nhà nghèo vì dân « xi-nốp » chưa biết đến. Phố thấp là của nhà giàu mới mọc, người bán thịt lợn hay bán xe gắn máy, kiêu hãnh trong những căn nhà mới cất. Ngày nào ở đây được lăng-xê thì mấy đồng gạch nát ở phố cao cũng sẽ ngang giá với vàng.

Nhưng không phải tôi mách với bạn chuyện những đồng gạch vụn đó đâu bạn ạ. Tôi muốn kể cho bạn rằng sau khi trèo lên trèo xuống ở mấy con đường dốc sỏi ấy nhiều quá nên mọi người đều cảm thấy đói bụng, nhưng cũng cố gắng phóng đến Montélimar mới tìm chỗ ăn. Vì đói nên lười đi tìm, vừa thấy một hiệu ăn Re-

lais de l'empereur là nhào vào không để ý gì cả. Khi người « Mét-dô-tên » đưa thực đơn ra thì eo ôi, cả một sự cửa cổ, tính tiền Việt Nam mỗi món ăn tẻ nhất cũng đến năm sáu chục bạc. Sạng nhất thì phải đến ba bốn nghìn mà nào có phải sơn hào hải vị gì cho cam. Cũng chỉ có thịt, cá và rau cải như mọi người. Chỉ vì những cái thìa cái nĩa bằng bạc và năm bảy ông hầu bàn xum xoe với cái tiếng răng nơi này ngày xưa vua Nã-phá-luân có ghé ăn ba lần. Thế mà đâm ra cao giá. Dầu đã lựa những thứ rẻ nhất, ăn chưa đủ no mà ra về mỗi đứa mất bốn nghìn quan. Nếu ăn no có uống rượu ra rượu

vào như mọi người thì chắc là xe khỏi đồ xăng.

Chưa kể là nấu rất tồi, đi mấy hôm nay, chưa chỗ nào mà nấu tồi như vậy.

Bạn nghe có bực mình hộ cho Minh-Đức không. Cố nhiên là ai muốn được hầu hạ xum xoe, muốn ăn thìa bạc và dư tiền thì cứ vào đây.

Thôi nhé, thư dài quá rồi. Và có người gõ cửa, Minh-Đức ra mở xem ai.

Hẹn bạn thư sau.



### ★ CHỒNG TÔI ĐI LẠC

Một bà thầy bói đến thưa với ông Cảnh-Sát-Trưởng :

— Chúng tôi mới đến Saigon lần thứ nhất và « nhà-tôi » đi lạc từ sớm mai tới giờ.

— Vậy bà làm nghề gì ? Ông Cảnh-Sát-Trưởng hỏi.

— Thưa, tôi làm nghề thầy bói.

— Thế sao bà không gieo một quẻ xem chồng bà ở đâu có phải giản tiện hơn là đến nhờ chúng tôi tìm giúp.

Bà thầy bói xịu mặt xuống, không trả lời.

# điệp khúc thời gian

★ TĂNG-KYA  
(Vĩnh-bình)

Cành cây nghiêng-ngả  
Theo gió cuốn bụi thời gian,  
Lá buồn rơi lả-tả  
Khách tha-hương dừng bước ngõ-ngang.

Con người và kiếp sống  
Một giấc mơ bàng-hoàng  
Chiếc thuyền trên sóng biển,  
Thăng trầm nhịp bước thời-gian.

Người say trong hương-tình, men rượu,  
Người mơ trong giấc mộng lâu vàng ;

Nghe chẳng tiếng vọng thời-gian ?  
Buồn chẳng điệp-khúc bẽ-bàng thê-lương ?  
Lá hoa thắm sắc, ngát hương  
Thời-gian rửa nhụy, sầu vương úa vàng.

Thời-gian ! Thời gian !  
Tiếng thời-gian phải chẳng là tiếng khóc ?  
Nhịp thời-gian ! Nhịp bước ly-tan !

Ai người dệt mãi cung đàn  
Dừng đi điệp-khúc thời-gian nào-nề !

● Thơ BẠCH-NGA

# cá đớp trăng

★ HL. HOÀI-VIỆN-PHƯƠNG  
(Vinh-Bình)

Công-hầu Khanh-tướng đời sao bạn ?  
Hai chữ nhục-vinh ấy chính đời  
Muốn tên như một vì sao sáng  
Là khó muôn nghìn nữa bạn ơi !

Một bức tranh màu bằng giả-tượng  
Dù rồi ý nghĩa của trần-gian  
Biết ai hay chính ta thần-tượng !  
Năm cát mà sao cứ ngỡ vàng !

Lý-tưởng chỉ làm mình thất-vọng  
Bọt bèo cá đớp ánh trăng tan  
Mơ chi giấc ngủ nhiều hoa mộng  
Thực-tế ! Trời ơi, quá phù-phàng !

Đừng dệt vàng son bằng hoa gấm  
Đề rồi chuốc lấy những chua cay  
Phong-sương những nét còn in đậm  
Đời vẫn muôn đời chẳng đổi thay !

# Mặt Khoa 2 Học mới

MỀM MỎNG, TẾ NHỊ, CÓ TÀI XÃ-GIAO, ƯA GIÚP ĐỠ. CÁC BẠN SỐ 2 Ở TRONG VÒNG ẢNH-HƯỞNG CỦA THÁI-ÂM-TINH

★ Thăng-Tiến

(xem P.T. từ số 122)

## Độc điểm 2

Tính chất nổi bật nhất của các bạn mang số 2 là tài khéo léo trong cách xử-sự và lòng ân-cần quan-tâm đến người khác. Các bạn là những người phụ-họa hơn là những người đề-xướng, là các đảng-viên chứ không phải đảng-trưởng hay lãnh-tụ (chỉ xét theo trên bình-diện khuynh-hướng) vì sự khác-biệt sâu-xa tự trong bản-chất giữa tính-tình nhu-thuần của một đảng viên, một môn đệ, và tính-tình cương nghị, cứng rắn của một lãnh-tụ, một giáo-chủ.

Bản tính ưa thích sự yên ổn hơn là sự xông pha, sự quen hơi bèn tiếng hơn là sự lạ nước lạ cái. Phần đông các bạn là những người dè dặt, kín đáo, dù là đàn ông hay đàn bà khi nào cũng suy nghĩ chín chắn,

cần-nhắc thiết hơn trước khi quyết định làm một việc gì.

Không chịu đựng được những sự cãi cọ lời thôi, những sự bất hòa rầy rà, các bạn thường cố gắng hết mình để duy-trì hòa-khí và an-vui chung quanh mình. Và, vì cố tránh những chuyện bất-như-ý, các bạn đã từng nhiều phen không ngần ngại bỏ qua tiếng nói của lượng-tri, của lẽ phải.

Các bạn đó không chịu hiểu cho rằng đời không phải bao giờ cũng chiều đón theo ý mình nên dễ thay đổi, mau thất vọng, bần chồn và lo lắng không yên. Nếu biết xử dụng một cách khôn ngoan, tài xã-giao khéo léo, tính tình tế nhị để chiều lòng đón ý người khác, các bạn sẽ hoàn-thành được những công việc kỳ-diệu, ngược lại, các

## MỘT KHOA HỌC MỚI

bạn sẽ chỉ rước lấy sự bực dọc, mỗi bất hòa mà các bạn cố tránh.

## Cá tính 2

Các bạn ở trong vòng vận hành ảnh hưởng của số 2 thường hành-động theo tình cảm hơn là theo lý-trí. Trong một phạm-vi hạn chế, chúng ta cũng nhìn nhận và thông cảm với họ: « Con tim có những lý lẽ của nó mà lý trí không hiểu được ».

Các bạn là những người mơ mộng, bản tính dịu dàng và rất đa cảm. Bề ngoài xem ra các bạn có vẻ bình thường như mặt nước hồ thu, nhưng trong lòng các bạn là cả một đại dương nổi sóng, mang những âm thanh nức nở của nước mắt, rộn rã của tiếng cười.

Trong bầu không khí gia-đình hạnh-phúc thuận hòa, không ai vui hơn các bạn mang số 2 trong ngày nắng xuân êm ả, nhưng cũng không ai ủ dột hơn các bạn khi trời nổi gió, mây vần vũ đến.

Nhờ những đức tính chiều lòng đón ý ân cần đến người khác cũng như khiếu xã giao bất thiệp, các bạn làm bạn rất dễ. Các bạn là người mà khi có ai gặp chuyện buồn, cần đòi

lời an ủi dịu dàng, là tìm đến các bạn để gục đầu lên vai than thở.

Các bạn không phải là những người sôi nổi thích những cảnh đình đám náo nhiệt, nhưng là những người trầm lặng, dễ thương, ít muốn phiền hà đến người khác. Không muốn là cái đích cho thiên hạ quan chiêm. Các bạn nếu trong một cuộc vui chẳng hạn, thì thích ở trong đám cử tọa hơn là lên sân khấu.

Trong các công cuộc từ thiện, các bạn thường là những cố động viên tham gia và đóng góp nhiều nhất. Rất họa hiem các bạn mất bình-tĩnh hoặc biểu lộ cơn giận. Khi bị ai làm thương tổn hay giận dữ, các bạn thường khóc ngấm khóc ngấm hơn là nổi trận lôi đình.

Các bạn mang số 2, phần đông rất đa cảm, nhưng may mắn là bản tính dịu dàng khiến cho các bạn không buồn phiền và giận ai lâu. Không một ai dễ tán tỉnh hay dễ hôn cho bằng một bạn số 2, đa cảm và hiểu hòa.

## Tình yêu và hôn nhân 2

Về nhiều phương diện, những bạn mà tên họ ghép lại thành số 2 là những người

bạn lòng lý-tưởng. Tình yêu của họ rất nồng nàn tha thiết, sẵn lòng quên mình tha thứ để hòa-hợp chung sống với người yêu.

Một người vợ mang số 2 sẽ sẵn sàng làm bất cứ cái gì trong quyền-hạn của mình để mang lại hạnh-phúc cho chồng, không một hy-sinh nào là quá lớn đối với họ. Họ vừa là người bạn đường, người bạn lòng của người đàn ông nào có diễm-phúc làm chồng.

Những người đàn ông mang số này bao giờ cũng là những người chồng dịu dàng và ân cần săn sóc đến vợ nhiều nhất. Họ hầu như không bao giờ đòi hỏi cũng như nề nén quá đáng. Nếu họ không tỏ rõ quyền của người làm chồng, là y như vợ họ sẽ bắt nạt, lấn át. Cả hai bên về phía người chồng cũng như người vợ phải coi chừng đừng để cho tính ưa mơ mộng, lãng mạn che lấp lương tri.

Vì các bạn đó rất nhẹ dạ trong chuyện yêu đương, dễ ngây thơ tin tưởng vào những lời thề non hẹn biển. Đề đề-phòng khỏi phải bị sa ngã hay đau-khổ nếu thất-tình, các bạn đó cần phải hiểu rằng, thực-tế bao giờ cũng phủ-phàng, không phải luôn luôn thơ-mộng, du

dương đầu! Về phương-diện hôn nhân, rất ít người mà các bạn không thể chung-sống thuận hòa được, tuy nhiên dựa trên kinh nghiệm và thời gian, cho biết là các bạn dễ kiếm được hạnh-phúc gia-đình lâu dài nếu kết hôn với các bạn mang số 2, 4 hay 6.

Và, vì bản tính ưa có người sai-khiến, chế-ngự, các bạn số 2 cũng rất thành công trong hôn nhân, với các bạn số 1 hay 8, tính tình hăm hở, hiếu-động, nếu kết hôn với các bạn mang số 3 hay 5, bản tính sôi nổi, ồn ào, khiến cho các bạn như bị thấm hút, cũng rất được hạnh phúc trong đời sống lứa đôi.

Chỉ vì những người bản tính dè dặt, rất kín đáo, không ưa ràng buộc. Với những bạn mang số 8 hay 9 là cuộc hôn nhân sẽ thiếu tiết-điệu hòa hợp mà thôi. Cuộc phối hiệp này đều đòi hỏi cả hai bên một sự kiên nhẫn vượt bực để duy trì hạnh phúc.

## Nghề nghiệp 2

Những bạn mang số 2 có khiếu sáng tạo và trí tưởng tượng, nhưng phần đông là các

bạn thích thực-hiện ý-kiến của người khác hơn là thực hiện ý-kiến của chính họ. Chẳng hạn nói về phương-diện kịch-nghệ, họ dễ thành công trên cương-vị một diễn viên hơn là trên cương vị một kịch giả, trên cương vị một tay chơi nhạc hơn là một nhà soạn nhạc.

Tướng cần nhấn mạnh thêm, những bạn mang số 2 là những người phụ-họa, chứ không phải đề-xướng. Các bạn mang số 2 rất xuất-sắc trong các nghề-nghiệp, đòi hỏi đến các đức-tính lịch-thiệp và tài xã-giao khéo léo, nhưng họ nổi bật nhất trong các hoạt-động như: tâm lý gia, các ông, bà mai, phụ tá, điều dưỡng viên và thư ký. Vì sao vậy? Vì tính tình dịu dàng, tế nhị, lòng trắc ẩn khiến cho họ làm việc rất đắc lực bên cạnh những người lo âu, bối rối, ốm đau, nghèo khổ.

Các bạn cũng rất dễ thành công lớn trong các lãnh vực khác như kết oán, dạy học, khảo cứu, y dược. Trên cương vị công nhân, công tư chức, các bạn là những người có lương tâm chức nghiệp, trung thành, đáng tin

cậy, khi phải thi hành một mệnh-lệnh, họ không bất bình và thi hành rất chu đáo.

Tuy nhiên, nếu các bạn đó đã không tiến xa được trên đường nghề nghiệp, vì bản tính hiếu hòa, khiến cho họ cứ trì hoãn những cơ hội tốt để tiến thân, thích an phận thủ thường, thay vì lo cầu tiến để được thăng lương, thăng trật.

Trên cương vị chủ nhân, các bạn đó tỏ ra rất ân cần tử tế và dễ dãi quá. Các bạn thường không thích ra lệnh, nên các người làm dưới quyền thường ý vào đó mà lợi dụng. Dù là chủ hay người làm, các bạn càng cần phải chiến thắng sự sợ hãi không dám tiến tới, bằng những phương tiện chính đáng, để đạt tới một địa vị cao hơn. Muốn làm cho công việc chạy mà sợ thúc đẩy làm mất lòng người khác, thì các bạn rất khó thành công trọn vẹn. Nếu không, các bạn sẽ bị kẻ khác lấn lướt.

## Tiền bạc 2

Những bạn mang số 2 giữ tiền của mình cũng như của

người khác rất khéo. Rất hiếm khi họ hoang phí (nếu có, là chỉ để mua được một món hàng nào đó mà họ ưa thích) vì điều họ tối kỵ nhất là sợ mang công mắc nợ.

Những bạn mang số 2 ưa mua những món hàng bán hạ giá để có dịp mặc cả, những món đồ bán đấu giá v.v... Nếu các bạn mang số 2 có tiền để đầu tư, ưa gửi vào các trương mục tiết-kiệm, ngân-hàng để dành. Các bạn vì bản tính lo xa, cần kiệm, không thể đầu cơ,

không dám mạo hiểm : « được ăn cả, ngã về không ».

Với các bạn mang số 2, chỉ có một nhược điểm trong vấn đề tiền bạc là họ vì lòng tốt và bản tính rộng rãi, nên thường cho bạn bè thân quyến mượn và những người này, sẽ « quên » luôn không trả lại.

Rồi, vì bản tính hiếu hòa, không muốn gây sự khó chịu, họ cảm thấy không thể đích thân đi đòi tiền nợ được.

(còn tiếp)

2-2-2-2-2-2-2-2-2-2-2-2-2-2-2-2



★ BỊ ĐÁNH BẰNG 1 CÁI ĐĨA !

Một bà nợ đến thừa với ông Cảnh-sát trưởng :

— Thừa ông, chiều hôm qua nhà-tôi uống rượu, say lướt khướt trở về nhà và bất buộc tôi phải nghe một đĩa nhạc twist. Tôi từ chối thì nhà-tôi đập chiếc đĩa lên đầu tôi...

— Bà bảo thế nào? Tôi không tin được, Một đĩa hát đập lên đầu không thể gây thương tích như thế kia.

— Thừa ông Cảnh-Sát-Trưởng, thật tôi bị đánh bằng một cái đĩa, nhưng cái đĩa đựng món « ra-gu » thiêu.

Quần-đảo

Côn Sơn



(Tiếp theo P.T. 123)

Câu hát lịch sử của nhà chí sĩ Nguyễn-An-Ninh

Nhắc đến tên nhà chí-sĩ Nguyễn-An-Ninh, ai người có chút lương-tri, ắt không khỏi có sự ngậm-ngùi luyến-tiếc, vì ông đã có công hướng dẫn phong-trào cách-mạng chống xâm-lãng giữa cơn vận nước khuynh-nguy. Thế mà cái ngày bọn thực-dân bị đánh hất ra khỏi xứ này, ông không còn sống để được nhìn thấy những phút vinh-quang của đất nước.

Ông người làng Mỹ-huê, bên cạnh làng Trung-chánh thuộc quận Hóc-môn tỉnh Gia-dịnh. Thân

sinh ông là cụ Nguyễn - An - Khương : một nhà cựu học lừng danh và là bạn chí thân của cụ Phan-dình-Phùng. Lúc ông còn du học bọn Pháp, có sang viếng các nước lân cận như : Đức, Ý, Thụy-Sĩ, Hòa-Lan, Bỉ, Tây-ban-Nha v.v.. để nghiên cứu các vấn đề cần-thiết như : chánh-trị, kinh-tế, xã-hội và sự chế-tạo vũ-khí cùng đạn-dược v.v...

Khi trở về nước ông chỉ mang theo có cái cấp-bằng Cử-nhân và chương ; nhưng trí thông-minh và tầm hiểu-biết của ông thật là vô bờ bến. Nhất là cách nói tiếng Pháp theo giọng Ba Lê (Accent Parisiens) của ông cho đến nhưn

người Pháp chánh-tổng nổi tài hùng biện như Trạng-sư Monin và Trạng-sư Gallet cũng phải nhìn nhận ông là người thông-thái và nói tiếng Pháp rất trôi chảy.

Trước những áp-lực nặng-nề của đế-quốc ngoại-xâm, ông Ninh chống thực-dân Pháp bằng một tấm lòng và một ngòi bút : tờ báo *La Cloche Félés* và mấy bài diễn-thuyết ở đường Lanzarotte thuộc vùng xóm-lách Sài-gòn xưa kia, phải chăng là những hồi chuông cảnh tỉnh đầu tiên mà ông đã đánh thức đồng-bào Nam-Việt trong khoảng mấy năm ở Pháp mới về : 1924—25—26 ?

Ông đề tóc dài tới ót theo lối triết-gia, và luôn luôn mặc áo dài trắng đề tượng-trưng cho sự thanh cần và vô-tội. Vì quá lo ngại sự ảnh-hưởng và uy-tín của ông, người Pháp đã đánh giá ông là một lãnh-tụ cách-mạng đại-nguy-hiêm (như người Anh đối với thánh « Gandhi » của dân-tộc Ấn), nên viên Thống-đốc Nam-kỳ hồi ấy là ông Cổ-nhác (Jules Cognac) đã mua chuộc ông bằng một địa-vị Quan-tòa và hàng nghìn mẫu đất phi-nhiều ở vùng Cẩn-thơ, Rạch-giá ; nhưng ông vẫn một mực từ-chối.

Có lẽ vì thế mà đã có những người chê ông là « ngốc » và do đó ông đã phải vào tù ra khám rất nhiều lần, bởi ông trót đã « lỡ đại » phạm nhằm cái tội « Yêu Nước ».

Ngay khi trận đại-chiến thứ hai bùng nổ, và các cuộc bạo-động quanh vùng Bà-điêm, Hóc-môn, Cai-lậy, Cao-lãnh liên tiếp nổi lên (từ năm 1940) giữa lúc quân đội Phù-tang ò-ạt tràn sang Bắc-Việt, thì ông Ninh là một cây đinh đóng trước mắt bè lũ thực-dân.

Đề được trấn áp một phần nào về làn sóng cách-mạng của một dân-tộc bị-trị bắt đầu cất khởi trước một thời-cơ thuận-tiện, các nhà cách-mạng tên tuổi đều được thực-dân Pháp săn-sóc rất là chu đáo. Thế mà các vùng ma thiêng nước độc như : Sơn-La, Lao-Bảo, Ban-Mê-Thuột, Bà-Rịa, Tà-Lài, Côn-Nôn v.v... lúc ấy đã được coi như những nơi nghỉ mát cho những người có óc bài-Pháp. Chính vì thế mà trong đoàn thám hiểm hòn ngọc « Côn-Nôn », ông Ninh được chọn đứng trên đầu số 1

Trên con đường hoạt-động chính trị của ông, chúng tôi xin nhường cho những ngòi bút khác có đầy đủ tài-liệu già-dạn hơn. Ở đây giấy mực có hạn, chúng tôi chỉ

tần phát-họa vài nét đại-cương thôi.

Nguyên dưới trào Giám-Đốc Tisseyre (1943-45), kiếp sống của tù-nhân Côn-đảo nghĩ còn thua con vật ! Lúc còn sống thì phải sống với củ mây củ ngoéo và gạo sâu khô mục, đến lúc chết lại càng tủi nhục hơn nhiều : Chúng bó bằng hai cái bao bằng : 1 cái bắt từ dưới chân kéo lên quá trên nửa bụng, 1 cái bắt từ trên đầu trùm xuống, rồi kèm thêm 3 nuột giấy xanh ; một nuột thắt eo trên cổ, một nuột trói chặt hai chân và một nuột quàng ngang giữa bụng.

Trước tình trạng khắc-khe thảm thương như vậy, một nhà lãnh-tụ nặng mối cảm hoài như nhà chí-sĩ Nguyễn-An-Ninh, sao khỏi uất hận căm hờn mà chẳng thốt ra câu : *Cảnh nào bằng cảnh Côn-nôn Sống nhờ gạo lúc, thác chôn bao bàng ?*

Ông Ninh mất tại banh hai (Bagne II) ngày 14-8-1943 sau một cơn bệnh ngặt nghèo.

Bà vợ lai của ông Kỹ-sư nhà đèn Côn-Sơn hồi ấy là Bà Charlotte Pritanière, nghĩ tình bạn cũ từ ngày còn lưu học tại Trường Đại-Học Sorbonne bên Pháp, đề-nghị cùng ông chôn đóng cho ông Ninh một chiếc hòm cây, để khỏi bị chôn bằng bao Bàng ;

nhưng việc nghĩa này không được lão Tisseyre chấp thuận.

Thế là cái việc ông không được chôn bằng hòm (nghĩa là phải bị bó bằng bao Bàng) đã ứng đúng vào câu ca-dao mà chính ông sáng-tác ra, đề khóc cho những thi hài trống-trải lạnh-lùng của bao nhiêu lớp nạn-nhân dưới thời Pháp thuộc đã bị vùi lấp tại Hàng-Keo. (1)

Trước giờ ông sắp chết, lạ sao ông cứ cười hoài ? Ông cười đây có lẽ ông mừng cho cá-nhân ông sớm được chấm dứt cuộc đời đau khổ. Và hết cười ông lại khóc : Ông khóc đây là khóc chung cho cả đồng bào dân-tộc, kiếp tội đời còn bị kéo dài biết kiếp nào thôi ?

Hỡi ơi ! Sự-nghiệp chưa xong mà nhà Chí-sĩ đã ra người thiên-cổ. Thuyền con ngoài biển cả, mà người leo lái đã vội đi đâu ? Hận non sông, khí oán ngập trời Nam-Thù chủng-tộc, máu oan tràn đất Việt. Gà mất mẹ đàn con nheo nhóc ; Cảnh sầu chung cây cỏ nhuộm màu tang. Đất Côn-Nôn chôn chặt chí anh hùng. Trời hoang-đảo, vùi sâu hồn tuấn-kiệt. Vậy có thơ rằng :

*Cây cỏ kêu gào đề khóc ông,*

(1) *Thỏ Mộ hàng Keo chôn chặt rồi, từ năm 1946 trở đi mời bắt đầu chôn qua hàng Dương.*

Non sông như gợn vết thương lòng  
 Nội tình chi đó : thân chim cá ?  
 Sung sướng gì đây : cảnh chạu  
 lồng ?

Trời nở cướp công người chiến sĩ  
 Đất dành vui xác khách tiên  
 phong.

Nợ nần rửa sạch người thiên cổ ;  
 Xiềng xích còn mang cả giống  
 giồng...

Đề kỷ-niệm công-dức nhà các  
 mạng tiền-bối Nguyễn-An-Ninh,  
 trong dịp nước Việt-Nam được  
 khôi phục chủ quyền hồi cuối  
 năm 1945, viên chủ-đảo Trương  
 Vạn-Năng đã long trọng tuyên bố :  
 Hủy bỏ danh-từ Côn-Nôn gồm  
 ghiếc đẽ được thay vào bốn chữ  
 «An-Ninh Quần-Đảo» cho có  
 ý-nghĩa hơn.

PHẦN THỨ HAI

Sản - vật Côn - Sơn có  
 những gì ?

Trên rừng núi :

Trên rừng núi có một số danh-  
 mộc như : Cây-Gỗ, cây Sao, cây  
 Găng, cây Bàng-Lãng, cây Keo-  
 lồi v.v...

Loại cây thông-dụng và nhiều  
 thì có, cây Dầu, cây Bời-lời  
 v.v... Đến như : Tre, Trúc, Lồ  
 ò, mây cát, mây Tầm-vông thì  
 nơi nào cũng có. Những nơi như :  
 Bãi Cảnh, Đầm-Quốc, Đầm tre,  
 núi Nhà đèn thuộc vùng Cỏ-ống,  
 hòn Tre lớn, hòn Tre nhỏ mọc  
 đầy những tre mỡ và tre gai,  
 qua mùa mưa, các loại tre này  
 cung-cấp một số «Mỡng» vừa đủ  
 cho công chúng ở Hải-Đảo dùng.

Trái cây rừng :

Các loại trái cây rừng kể ra  
 cũng bộn như : trái dâu, trái dứa,  
 trái sồi, chuối rừng, trái cau rừng,  
 trái Quáo, trái Trâm, trái Sầm,

trái Xiêm, Nho rừng, trái Guồ,  
 Đào lộn hột, v.v ..

Thú-vật rừng :

Thú vật rừng thì rất hiếm hoi,  
 như : Trâu rừng, Heo rừng, Thỏ  
 rừng, Gà rừng, Kỳ-đà, Cà-cuống,  
 Khỉ, Sóc, con Trăn, con Nưa,  
 Rắn lục, v.v...

Các loại cây cỏ trái :

Các sở có vườn rẫy như : An-  
 Hội, An-Hải, Sở Tiêu, Bãi Ông  
 Đụng, Bến-Đầm, Cỏ-Ống, Đất-  
 Giốc, Hòn Cầu, Trảng Tranh,  
 Bông-Hường có nhiều thứ trái  
 như : Dừa, Chuối, Mít, Xoài,  
 Thơm, Đu-đu, Ổi, Mãng-cầu,  
 Vú-sữa, Khế, Chanh, Bưởi, Cam  
 hôi v.v...

Các loại Rau-cải bầu-bí :

Các sở chuyên về trồng rẫy như :  
 rẫy An-Hải, rẫy Chân-nuôi,  
 rẫy Tinh-Trưởng, rẫy Hướng-  
 nghiệp, rẫy Thọ-Hề, rẫy Quét

đường, rẫy Cộng-Hòa, rẫy Công  
 An, rẫy Bảo An, rẫy Trật-Tự,  
 Rẫy Cải-Huấn, đều có thể trồng  
 được các loại rau cải như : Bẹ  
 Xanh, Bẹ Trắng, Cải củ, Cải  
 Tần ô, Sà-lách, Bạc-hà, Cần tàu,  
 Cần nước, Hành, Hẹ, Đậu rỗng,  
 đậu dứa, Đậu bắp, Rau mướt  
 và các loại rau thơm. Lê-ghim  
 Tây thì có : Su-hào, Ra-di, Cà  
 tô-mách, củ Cà-rốt, Haricot vert,  
 Măng tây, Bắp cải v.v... Các loại  
 có trái có củ thì có : Bầu, Bí, Cà,  
 Dưa leo, dưa gan, dưa hấu,  
 khoai từ, khoai-mỡ, khoai-môn,  
 khoai-mì, khoai-lang v.v... Trên  
 rừng có một loại khoai từ rất là  
 lạ : Khoai-từ Rừng, chất thịt của  
 nó ăn không khác gì mấy thứ củ  
 từ Guồ của chúng ta đã trồng. Lạ  
 là ở cái chỗ : khi ta tìm gặp giây  
 khoai, ta phải khổ công cào một  
 lớp gai tự nhiên của nó che  
 trên mặt đất, rồi mới đào được  
 cái củ của nó mà ăn.

Thú-vật nhà :

Thú-vật nhà cũng có đủ loại  
 như trong đất liền. Khác có một  
 điều là gà-vịt ở đây nó hay chết  
 toi quá. Trong đất năm nào có tẻ  
 lắm, thì bị chết toi chừng hai ba  
 lần là cùng. Tại đảo gà, vịt chết  
 toi một năm không biết mấy lần mà  
 kể, vì vậy mà có lắm người bị  
 sạt-nghiệp về vụ nuôi gà !

Về ruộng nương

Về ruộng-nương, kể cả cỏ-ống  
 quanh vùng Bàu Sen, Lò-gạch,  
 Bông-hường và Hòa-ni, tổng số  
 chừng 700 công ruộng. Ruộng  
 ở đảo không được tốt lắm, phần  
 nhiều là đất cát không có màu  
 mỡ, hột lúa không được đầy-dặn,  
 nên hoa-lợi hàng niên không  
 bao nhiêu.

Loại cá đồng

Các loại cá Đồng gồm có : cá  
 Lóc, cá Trê, cá Rô, cá Sặt, cá  
 Đồi, cá Đuối, cá Bia, cá Chác,  
 tôm Càng, tôm Thẻ, cua Đồng và  
 ốc Bru v.v... để được giải-quyết  
 vấn đề Khai Cá, một chương  
 trình đò ao nuôi cá giống đã  
 được hoạch-định từ ngày Thiếu-  
 Tá Nguyễn-Văn-Sáu đáo nhậm  
 Côn-Sơn. Theo chương trình ấy,  
 nếu thực-hiện xong, thì trong vài  
 năm sau đây, công-chúng toàn  
 Tỉnh sẽ có đủ cá Đồng dùng trong  
 hàng bữa, khỏi phải than phiền  
 kêu-ca về nạn «Khan-Cá» như  
 trước nữa.

Một chương trình cải-cách về  
 vụ đánh cá biển, nếu tình-thế cho  
 phép, thì cũng được thực-hiện  
 một ngày gần đây.

Các loại hải sản

Các loại hải-sản quý nhưt là  
 thứ Yến-sào (ở con chim én) tự  
 nó tạo ra bằng chất nước miếng



đề để trứng rồi ấp ra con. Kế đó là vảy con Đồi-Mồi và cây Dương-nước. Dương-nước là một loại cây từ trong chất đá san-hô mọc ra, dùng làm ống hút đề hút thuốc rất quý và rất đẹp.

Các loại thường thì có: Bông-đá, San-hô cánh-quạt, ốc Xa-cừ ốc Bàn tay, ốc Dụng, ốc Tay tượng v.v.. Ngoài ra, còn có thứ con Vít, một loại Rùa biển (Pháp gọi là TORTUE de MER) có lấm con to bằng cái nĩa, nặng trên 100 ký lô, máu nó rất tanh, nhưng thịt ăn ngon gần như thịt bò. Mỗi lần đẻ hơn trăm rươi trứng và trứng nó tròn như quả bóng bàn. Nó cũng có tròng trắng tròng đỏ, ăn như trứng sáo, nhưng tròng trắng của nó luộc không được đặc như trứng gà.

Các loại cá biển

Cá biển chung quanh quần-đảo Côn-sơn không phải là ít, nó cũng có nhiều loại cá như: Cá Thu, cá Đóm, cá Mè-vàng, cá Ngừ, cá Chang, cá Bè, cá Cú, cá Nước, cá Mập, cá Đuối, cá Tran-trác, cá Nhồng, con

Mực, cá Suốt, cá Cơm, cua Biển, con Vú nàng, con Ghẹ, con Hào và các loại Sò, Hến, Tôm biển v.v..

● Kết luận

Tóm lại một ngày nào mà quần đảo Côn-sơn khai-thác được toàn diện (hải, nông, lâm) thì số lợi tức hàng niên của nó có thể nuôi sống từ 500 đến 600 gia-đình.

Và trong những gia-đình ấy, nhà nào có một số vốn và cố chí làm ăn, đề mở rộng diện-tích đất đai trồng Dừa, trồng Tiêu cùng các loại cây trái, hoặc khai-thác các loại hải-sản như: ốc Dụng, Dương nước và cá biển thì có thể trở thành triệu-phú được.

Côn-sơn hiện nay đã có một phi-trường loại nhỏ nhất, rất tiện lợi cho sự đi đi về về của các giới công-chức và khách-thương, có thể tạm thay cho con đường biển trong trường-hợp bị sóng gió mà sự giao-thông không được tiện lẫm.

(còn tiếp)



hai kỷ-niệm về

LÊ VĂN TRƯƠNG

\* N. V.

1937, một buổi tối Lê-văn-Trương có tiền xốc xếch trong túi, rủ Trương - Tử và tôi đi « Nhà hàng Mỹ-Kinh », một tiệm ăn sang nhất ở Hà-nội, phố Hàng Buồm. Trong khi chờ dọn các món ăn, chúng tôi uống chút ít apéritif, và nói chuyện phiếm. Tôi đề ý ngay trước mắt tôi bốn thanh-niên, có vẻ sinh-viên trường Cao-đẳng, ngồi quanh một bàn nơi góc phòng, đang ăn và cười đùa vui vẻ, bỗng im lặng nhìn chúng tôi và nói xăm-xì. Tôi có cảm tưởng là họ biết chúng tôi. Bỗng một chàng đứng dậy, tiến đến chúng tôi và đứng ngay cạnh

- Lê-văn-Trương, hát hàm hỏi :
- Ông là Ông Lê-văn-Trương phải không ?
- Tác-giả « Ngựa đã thuần rồi... »
- đáp :
- Phải.
- Tôi yêu cầu ông, chàng trai nói tiếp, nhường chỗ này cho tôi.
- Vì nhẽ gì ?
- Vì nhẽ tôi muốn ngồi đây.

— Không được. Bởi vì tôi đã ngồi đây rồi.

Chàng kia liền đưa tay ra đánh Lê-văn-Trương một tát nầy đem-dóm.

Trương-Tửu và tôi đứng dậy toan nắm lấy chàng thanh niên vũ phu, nhưng hắn lễ phép bảo :

— Xin lỗi hai ông, tôi chỉ áp dụng Triết-Lý sức mạnh của ông Lê-văn-Trương. Tôi đã thực hiện triết lý ấy trong nhiều trường hợp ở đời, và nay rất hân hạnh được dịp áp dụng nó ngay với Lê-văn-Trương tiên sinh.

Lê văn Trương đang ngồi yên, không nói một tay ôm cái má bị đánh đau, bỗng nổi giận la lên oang-oác :

— Thế thì con đ... hiểu cái triết lý sức mạnh của bố rồi ! (Lê văn Trương rất hay dùng tiếng tục tữu trong lúc nói chuyện). Này, bố bảo cho con nghe : Triết lý sức mạnh không phải là tự nhiên đánh bố một tát tay đau thấy ông chấy cha như thế đâu, con nhé ! Triết lý sức mạnh là khi con đánh bố một tát tay hôn xược như thế, mà bố không đánh lại con. Đây là triết-lý sức mạnh. Triết lý sức mạnh không phải là thằng nhãi con tự nhiên vô sự dùng sức mạnh đánh người nhớn tuổi đáng bố nó, triết lý sức mạnh không phải là người nhớn tuổi ý mạnh

đánh đứa trẻ con... Triết lý sức mạnh không phải như thế. Hiểu như thế là đ... hiểu triết lý sức mạnh của Lê văn Trương... »

Trương Tửu ngồi ngả lưng ra ghế, cười ò-ò như Trương Phi. Tôi thì điềm nhiên xem chàng thanh niên phản ứng thế nào. Chàng cười hăng hắc, trả lời ngay :

— À ra triết lý sức mạnh của Lê văn Trương là thế đấy ! Thế thì tôi xin lỗi ông Lê văn Trương, vì tôi đã in bốn chữ triết lý sức mạnh trên má của ông... Thực ra tôi chỉ thử xem chính ông có hiểu triết lý sức mạnh của ông là cái quái gì không, thế thôi. Và tôi thỏa mãn thấy ông đã hiểu sâu xa lắm. Xin chào ông.

Chàng thanh niên trở về bàn của hắn. Hôm ấy tôi thấy Lê văn Trương nói giọng, cười giọng, và ăn cũng giọng. Anh chỉ uống rượu nhiều hơn mọi khi, nhiều hơn cả Trương-Tửu..



Nghe tôi sắp cho ra tờ tuần báo Pháp văn *Le Cygne*, Lê văn Trương đi xe « omic » đến nhà tôi, trong tay cầm một quyển truyện. Anh vút quyển sách xuống bàn, hỏi tôi :

— Vỹ, cậu xem quyển này của tớ chưa ?

Tôi cầm sách lên xem : « *Trước cảnh điêu tàn Đế Thiên Đế Thích* ». Lật trang trong, có mấy giòng tác giả đề tặng bằng Pháp văn: (à mon ami, le poète Nguyễn Vỹ, *Hommage cordial de l'Auteur*) Tôi cảm ơn anh, và hứa sẽ xem.

Lê văn Trương bảo :

— Tôi cho cậu dịch ra Pháp văn đề đăng làm *feuilleton* trong *Le Cygne* đấy.

Tôi do dự vì chưa đọc sách, nên chưa biết thế nào mà dịch. Lê văn Trương nói tiếp :

— Cậu cứ dịch đi, tôi cam đoan với cậu là quyển này hay lắm. Đây là bộ truyện mà tôi ưa nhất đấy. Cậu cứ dịch, tôi không bắt cậu phải giả tiền bản quyền tác giả đâu mà sợ. Hơn nữa, này... tôi cho cậu xem...

Lê văn Trương thò tay vào túi quần, móc ra một gói bạc, vừa bảo :

—... Hôm nay thẳng Vũ đình Long vừa giả tao 300 đồng, tao cho mày 50\$ để mày lấy tinh thần, dịch quyển Đế Thiên Đế Thích ra Pháp-văn đề đăng trong *Le Cygne* của mày. Cậu dịch đêm nay độ vài ba trang đủ làm *feuilleton* số 1. Số 1, hôm nào ra ?

— Thứ Năm.

— Ủ thế thì còn kịp thì giờ chán! Cậu dịch' đêm nay 2 trang đầu, cậu nhớ viết vài giòng giới thiệu tác-giả và tác-phẩm nhé. Sáng mai cậu đưa thợ sắp là vừa.

— Tôi đang không có một xu trong túi, vui lòng lấy 50\$ của Lê văn-Trương, và đồng-ý sẽ dịch quyển Đế Thiên Đế Thích đăng trong *Le Cygne* số 1.

Tuần báo *Le Cygne* số 1 ra đời, có tiêu thuyết *Devant les Ruines d'Angkor* của Lê-văn-Trương, do N.V. dịch ra Pháp văn. Có hình của tác-giả do tác-giả đưa cho để làm bản kẽm, và mười giòng giới thiệu đăng hoàng.

Một tháng sau. *Le Cygne* mới ra được số 4. Chín giờ đêm thứ Bảy, tôi đang ngồi viết bài, bỗng giật mình vì tiếng la lối om-sòm của Lê-văn-Trương từ ngoài cửa phóng vào :

— *Le Cygne* của mày bán chạy lắm. Mày phải giả tiền bản quyền Đế Thiên Đế Thích cho tao. Hôm nay tao hết tiền rồi. Nhanh lên, đưa đây 200 đi hát Á-Đào !

— Tớ chưa thu được đồng xu nào của *Le Cygne* cả, — tôi bảo, cậu hỏi Trương Tửu thì biết. Chiều nay tụi này nhện đói. Tửu phải về Gia-Lâm ăn nhờ ông bố.

— Còn mày ?

— Cậu có tiền thì đưa đây cho mình 6 xu ăn phở.

— Thôi, tôi đi... chơi với cậu. Hôm nay tao đã cạn túi, đến mày, mày lại « pò xu » nữa thì còn làm cái con khỉ gì được. Thôi, rút mẹ bút đi ! Mặc áo quần vào, đi Khâm-Thiên hát một chiều rồi muốn ra sao thì ra ! Nhanh lên đi, mày !

Tôi không muốn đi, vì một lẽ là không có tiền, hai nữa là phải viết một bài đề sáng sớm mai đưa cho thợ sắp. Nhưng Lê-văn-Trương bảo :

— Ông nói đùa, chứ ông có khối tiền đây. Đi đập trống cho khoái cái rồi sáng về mặc sức viết !

Lê-văn-Trương nhất định lôi tôi đi. Đọc đường anh còn rủ thêm hai người bạn nữa.

Đêm ấy hát nhà cô Đào Phúc ở Ngã-Tur-Sở. Đào Phúc có tiếng là hát hay nhất ở đây. Phúc tiêm thuốc phiện cho L.V.T. hút với hai người bạn kia. Tôi thì nằm nghe Đào Loan kể cuộc đời phiêu bạt của nàng từ một nữ sinh trường Tiểu học Nam-Định đến một cô đào hát.

Sáng tôi thức dậy đã 8 giờ. Các cô á-đào đã dậy trước, đang ngồi chải tóc, hoặc ra vào ướ oải. Lê văn Trương và hai người bạn đã lên về từ lúc nào rồi, để tôi làm « valise » ở lại. (Có những người không có tiền mà vẫn đi hát, xong cuộc tìm cách trốn, để lại một

người làm « con tin » — otage, — để chịu đựng. Thường gọi người đó là « làm valise »). Bấy giờ tôi mới biết rằng Lê văn Trương muốn « chơi khăm » tôi một keo, nhưng ác nghiệt thay, tôi đâu có xu nào để « thanh toán » châu hát cho cô Phúc ? Tôi đành nói thật cho Phúc và Loan nghe, nhưng Phúc « nhả nhận » yêu cầu tôi cho Loan đi với tôi về nhà tôi cho biết chỗ tôi ở. Rồi từ đó cứ cách vài ba hôm là cô Loan đến « thăm » tôi để đòi tiền nợ châu hát của Lê văn Trương đêm ấy.

Hôm sau tôi kể lại chuyện đó cho Trương Tửu nghe. Tửu tức giận bảo Trương : « Sao cậu đùa dai thế ? » Trương la lên oang oang :

— Mày bảo với N.V. là nó xoàng lắm ! Nó không tán được con đào Loan để Loan giả hộ cái món ấy cho nó được sao ?

★

1958 — Saigon 21 năm sau. Một buổi chiều gặp Lê văn Trương đi lang thang trên đường Bonard, tôi rủ anh vào Kim Sơn ngồi. Nói chuyện phiếm một lúc, bỗng Lê văn Trương hỏi tôi với về mặt rất là nghiêm trọng :

— À này V., dạo ấy cậu đã giả cái món nợ châu hát nhà con Phúc chưa nhỉ ?

Tôi phì cười, làm văng xa điều thuốc đang ngậm trong môi :

— Minh tưởng thế nào Phúc, hay Loan cũng di cư vào Saigon, nên cố ý tìm để giả món nợ một đêm, nhưng không gặp ! ● ★

★ PHƯƠNG-ĐÀI

(Trong Tao-dân Bạch-Nga)

*Nếu biết đời ai bao năm trước  
Nhủ lòng không gửi một niềm tin  
Chiều u-ân nhớ mùa trăng nước  
Chợt buồn thao thức mái đầu xanh*

*Nắng ngả thôi cài trên hoa thắm  
Duyên đời dang dở giấc mơ xuân  
Ngày ấy ai đi không tỏ ấm  
Ngập ngừng gieo lệ nuốt bi thương*

*Lưu luyến đề rồi không hề hẹn  
Vồn-vã cho nhiều cũng mất thời  
Áo tím chiều xưa hờn ước nguyện  
Chẳng phần son gị trên nét môi*

*Đốt cháy trang thơ nhiều nước nở  
Phai vàng kỷ-niệm buổi tương thân  
Thâm tâm còn đọng tro màu nhớ  
Hương cũ xa rồi biệt cố-nhân*

# Tiếng nói của

## Gái và trai thế hệ



Lời Tòa-soạn : Vài bạn đọc yêu cầu rút ngắn bớt mục « Tiếng nói của gái và trai thế hệ », nhưng đa số lại muốn giữ nguyên như thế. Theo thiên ý của chúng tôi, mục này rất quan trọng vì đây là dẫn chứng sống động nhất của thời-dại, và thiết thực nhất. Sau này, mười năm, hai mươi năm nữa, những ai theo dõi những tiến triển của xã-hội Việt-Nam, sẽ tìm thấy trong mục này những nhân-chứng xác thật của thế hệ hiện nay. Vì thế, trong số hàng nghìn bài gửi về tòa soạn, chúng tôi chỉ chọn đăng những bài nào phản-ứng được tâm trạng thực tế nhất của bạn trẻ đời nay, và chúng tôi hoàn toàn vô tư trong sự lựa chọn này, để các bạn trẻ-tự do phát biểu ý kiến.

PHỔ-THÔNG



### nói hay đừng

★ BÙI TRINH-TÂM

S.V.S.Q: Khóa 17 Trờ bị

tuổi và Vân Hương — cô nữ sinh Đệ Nhật Trần-Quý. Các Hội-An bằng những bước đi rất nhẹ và rải êm. Trên đường đèn với Thu và Hương, tôi tạm dừng chân nơi « chiếc

TÔI đi vào câu chuyện giữa Thu — chàng chiến binh trẻ

## TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ HỆ

quán bé nhỏ» của Lan Anh để dùng một ly rượu ngọt cho mát lòng. Trong bài « Xin góp ý về câu chuyện Mồ côi vợ» của Thu, Lan-Anh « đã tỏ ra có thiện chí» với một tình thần xây dựng, một nhận xét khách quan, vô tư trên việc bênh vực cho phái của mình và bài bác «đôi phương»; lời lẽ của Lan-Anh nhẹ nhàng, không kém sâu sắc và khá tế nhị; tôi tìm được ở Lan Anh cái bản tính dịu dàng, nhã nhặn và lịch thiệp của một người con gái. Tôi đồng ý rằng: Thu nên đón nhận ở đây một vài sự sơ hở của mình.

Còn Vân Hương? Trước khi được hân hạnh bàn chuyện với cô nữ sinh Đệ Nhật A.B.C. hay Đ (tôi không được rõ) tưởng cũng nên giới thiệu về cái thằng tôi để Vân Hương hay nói chung là chị em rõ. Ở lứa tuổi ba mươi hai tôi vẫn chịu cái cảnh độc thân! Cái sông độc thân của tôi không phải như lý lẽ quá «hoài cổ» của anh bạn Bùi văn Thu, «vì sợ các cô gái đời nay» mà xin thú thật rằng bọn con trai chúng tôi bây giờ phải nói, phần đông là trốn tránh, hay đúng hơn

là sợ trách nhiệm. — Cái trách nhiệm làm chồng làm cha — một cái gánh quá nặng nề!

Cuộc sống ngăn ngùi, người người nôn nã, vội vàng hưởng thụ thì không tội gì chúng tôi lại giam mình vào sự ràng buộc của gia đình! «Cố vợ chả khác gì tự tròng vào cổ cái nút thông lòng mà bà vợ nắm kéo một đầu dây, sợi dây sẽ riết lại đèn ngạt thở!»

Đã từng là một học sinh, một sinh viên, tiếp giao nhiều với bè bạn, tôi «trung dụng» ý kiến của họ để tạo nên quan niệm về cái sông của mình — Cái sông vội vàng không có ngày mai, cuộc đời mua vui bằng những nụ cười, bằng điệu nhạc, bằng hơi hám trong các trà đình tửu quán, hoặc kéo dài trên xa lộ để giết chết những buổi chiều! Chuỗi ngày qua tôi đã mất mát và lỗ lã khá nhiều. Bây giờ tính ngộ mới biết là mình hư hỏng.

Nước nhà ở trong tình trạng bị đe dọa, là một công dân tùy theo khả năng mỗi người đều có bổn phận đối với tổ quốc! Được gọi theo học lớp Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Bước chân vào ngưỡng cửa quân trường, trút bỏ bộ

thường phục, tôi để lại ngoài đời sống dân sự tất cả những thói quen hàng ngày để khoác lên mình một bộ quân phục; hòa mình vào đời sống tập thể, khếp mình vào kỷ luật, bắt đầu một cuộc sống với nhiều thử thách, nhiều cam go và khổ hạnh! Quân trường sẽ kiến tạo cho tôi một cuộc sống đầy đủ và có ý nghĩa hơn; tôi hy vọng sẽ trở thành một thằng người xứng đáng với danh nghĩa « con trai »! Tôi nhận định rằng ở lứa tuổi chúng tôi cần phải tạo sự nghiệp và công danh trước rồi sẽ nghĩ đến vấn đề hưởng thụ sau.

Nói về cái thằng tôi hơi nhiều; bây giờ xin phép được bàn chuyện với Vân Hương.

Chỉ vì Vân Hương đã vô tình hay cô ý « khinh miệt », « màu áo » của chúng tôi. « Có lẽ vì bận rộn phải đóng góp vào công việc của quốc gia nên ông không đủ thì giờ để đi đây đi đó, vì phải luôn luôn xê dịch theo các cuộc hành quân vào các miền rừng núi nên ông thường gặp các cô gái cả

răng cãng tai, hoặc ông chỉ đủ thì giờ đi bát phở trong những ngày nghỉ phép để tìm giai nhân... » — Đời quân nhân chúng tôi chả ông nào là không bận rộn, chả ông nào là không xê dịch theo các cuộc hành quân vào rừng núi — « để thường gặp các cô gái cả răng cãng tai... » có lẽ vì thế mà Vân-Hương nghĩ rằng chúng tôi không có thì giờ để đi đây đi đó ư? Vâng, chỉ có những cô nữ sinh Đệ Nhất như Vân-Hương mới biết được chỗ nọ chỗ kia: « Chùa Cầu Hội-An có bao nhiêu con khỉ, đường ra Nghĩa-địa có mấy cột đèn ».

Sao chàng nữa cũng là kẻ đàn anh, chúng tôi luôn luôn rộng lượng tha thứ. Ý nghĩ không đẹp về người lính xin dành quyền suy ngẫm cho độc giả và nhất là Vân-Hương; có điều tôi muốn nhấn nhủ trên nghĩa « Huynh đệ chí bình » — Vân-Hương! cái thế giới mà em đương sống còn nhỏ hẹp lắm! Có dịp vào Saigon, ghé lại quân trường Thủ-Đức vào những ngày thứ bảy, chủ nhật (nhớ mang theo chiếc kính râm) nơi đây em sẽ tìm ra một thế giới mới lạ. Thế giới của « những người bận rộn

đương sống; em sẽ gặp lại những người anh của gia đình, những vị giáo sư thầy dạy cũ của em. »

Giờ này có lẽ Thu — chàng chiến binh trẻ tuổi của các anh đang hăng say chiến đấu, đương vượt suối băng rừng, hay gỏi đầu trên « ba-lô » nghiền ngẫm Phở Thông sau một cuộc hành quân trở về mệt nhọc! Ở đây chúng anh không có ý bênh vực cho Thu song để cho các em thấy rằng chẳng bao giờ chúng anh lại bỏ rơi một người lính nên Vân-Hương đừng vội buồn khi chúng anh đưa « vài cảm nghĩ » của em lên bàn mổ.

Trước hết anh đồng ý với Vân Hương ở điểm « chàng trai thất bại vì yêu mà không được yêu nên chỉ vì oán một người mà sinh ra nói xấu cả phái », tuy nhiên cũng chưa hẳn là đúng hoàn toàn! Còn về điểm anh chàng Thu phóng đại tô màu thì chắc chắn có em ạ!

Vân-Hương bảo rằng: « người con gái, có học, có duyên, « hiền hậu » như các em có quyền chọn một người bạn đường tương xứng hoặc hơn. Không phải tương xứng

về cái đẹp bề ngoài, cũng không phải về tiền bạc hay địa vị mà về tâm tình và sự hiểu biết, vân vân và vân vân » — Anh vẫn có thể đồng ý với Vân Hương, song nếu bảo rằng chỉ cần tương xứng như chừng ấy điều kiện anh e rằng khó tin, vì cô nhân văn thường nói: « lạc mồm buộc chặt thì ra, bảy mươi có cửa cũng vừa mười lăm » nữa mà em! Câu trên còn dùng được để trả lời về câu chuyện mà Vân Hương kể hầu cho Thu nghe nữa nhé! « Trong một gian hàng nọ mà lại có một phòng gọi là phòng chọn vợ » kể ra cũng lạ thật! Có điều đáng khen là Vân Hương đã khôn ranh chọn được một « câu chuyện cổ » để « tấn công » bọn con trai; nhưng tiếc rằng cô em không biết tác giả và xuất xứ! mà nếu hỏi Diệu Huyền thì lại thấy hồ (như cô em đã nói) nên đành chịu mù — không biết.

Chúng anh nghĩ rằng Vân Hương hơi kiêu hãnh về cái học của mình (đệ nhất mà lý). Theo anh thì dù Thu có trả lời với vợ: « Em ơi đợi anh xem lại P.T. coi lại lời Diệu Huyền — để anh viết thư nhờ D.H. giải đáp; như thế cũng

chả có gì là thẹn, là xấu hổ cả! Con người có tinh thần câu tiên là thê! Cái gì không biết là cứ hỏi, hỏi để người biết hơn giải đáp cho mình! Cũng như các cô gái, thắc mắc điều gì là gởi thư về bà Bút Trà tức thì được thỏa mãn trong mục « Gờ rồi to lòng »; về phần các anh thì lại nhờ Diệu Huyền giải đáp, điều đó quá thường ngay đến cả những người trí thức vẫn không vắng tên nơi trang « Đáp bạn bốn phương » của PHỒ THÔNG em ạ!

Xét rằng Vân Hương hơi

hắn học hỏi Thu một câu mà chúng anh cảm thấy hơi thừa; Đề em khỏi thắc mắc, anh trả lời ngay rằng: Đã là anh linh chiến thì chắc chắn thân thê của Thu không sức mẽ chỗ nào đâu.

Đề kết luận, dù sao chúng ta vẫn là « gái trai thê hệ », cuộc sống rất cần tình thương, các em đừng quên rằng tình thương cao quý nhất chỉ tìm thấy trong sự thành thật. Vậy anh thành thật chúc Thu hằng say chiến đấu và chúc Vân Hương đỗ đạt trong mùa thi tới. ● ★

## TÙY ĐỊNH MỆNH

★ VƯƠNG-KIM-LIÊN  
(mùa xuân hai mươi)

**T**RÂM bước vào cổng, dáng điệu thư thả, nét mặt buồn buồn lam tôi cảm thấy quen thuộc mỗi lần Trâm đến. Lần nào cũng chỉ có thê không thay đổi tí nào cả.

Bước vào trong nhà, đèn bên tôi Trâm khẽ nói:

— Buồn quá, mình đến rủ Liên đi chơi, Liên đi không?

Tôi kéo Trâm ngồi xuống ghế, thư thả trả lời:

— Thôi đừng đi, ở nhà nói chuyện cũng được rồi. Mà đi đâu mới được chứ?

— Đi coi chiều bóng. Nếu Liên không muốn đi thì tại mình ở nhà. Tôi nắm tay Trâm vui vẻ:

— Ừ, ở nhà nghe Trâm...

Trong một phút yên lặng, hai người không nói gì với nhau, không nhìn nhau. Trong ánh mắt mỗi người có một vẻ buồn riêng biệt, vẻ suy-tư riêng biệt. Hai người cũng đứng lên bên cửa sổ nhìn ra ngoài đường.

Chiều nay chiều thứ bảy, một quang cảnh nhộn nhịp khác mấy buổi chiều kia. Từng đôi trai gái nắm tay nhau, đi sát bên nhau nói cười vui vẻ tiền về phía Saigon. Tôi liếc nhìn Trâm, cảm tì lên tay trông có vẻ chán nản mệt nhọc, mắt đăm đăm nhìn ra đường. Tôi định nói chuyện với Trâm để Trâm quên cái buồn hiện tại của bạn, nhưng tôi lại không muốn nói, Biết nói gì để Trâm vui, để an ủi Trâm trong khi lòng tôi cũng buồn, cũng lo không ít.

Ngoài đường vẫn nhộn nhịp như cũ. Không biết Trâm

đang nghĩ gì? Tôi nhìn Trâm thương hại, tôi hiểu Trâm hơn ai hết. Hiểu hoàn cảnh gia đình, hiểu tâm-tình thắm kín của Trâm, Trâm không giấu kín tôi một chuyện gì dù rất nhỏ.

Định mệnh quá khắt khe đối với Trâm, cuộc đời Trâm buồn rầu lắm, phũ phàng lắm. Đời Trâm vướng mắc với hai người, (khác phái). Cả hai đều có đủ quyền lực, danh vọng cả; nhiều đó thôi cũng đủ dẫn-vật lôi kéo Trâm. Éo le thay Trâm mèn cả hai, thương ai? bỏ ai?

Vĩnh, người đàn-ông đã có gia đình nhưng ly-thân. Thành còn thanh-niên. Nhiều khi Trâm hỏi ý kiến tôi như thế nào, và nên đi theo người nào, thật tôi cũng không biết khuyên Trâm thế nào cả. Bởi vì cả hai người đó đều quen tôi, coi tôi như một người em gái. Theo tôi nghĩ và thấy Trâm có cảm tình và thương yêu Vĩnh nhiều, Trâm đa-sầu, đa-cảm, nhiều khi bi-quan. Từ ngày quen Trâm tôi không bao giờ thấy Trâm sống vui trọn vẹn trong một ngày. Trâm oán trách định mệnh, oán ghét mọi người, nhiều khi tôi không hiểu Trâm. Oán ghét nên không còn niềm vui

Một chiều đó tôi đã nghe Trâm cười và nói :

— Minh để tùy thời-gian, tùy định-mệnh muốn đưa đây mình đến đâu thì đưa. Gia đình coi mình như không có, nuôi thì một việc phải nuôi rồi, người yêu : không biết ai đến thật với lòng mình, nghĩ nhiều lúc chẳng buồn làm chi cả Liên ạ ! Minh phó thác đời mình cho định-mệnh.

Trâm nói vậy nhưng tâm-hồn lúc nào cũng u-sầu, nét mặt lúc nào cũng buồn.

Những lúc buồn, trí-óc không bận bịu về học hành. Tôi nghĩ đến những người bạn của tôi. Những người bạn đã cho tôi biết tâm-sự của họ. Người nào cũng buồn như nhau. Tôi thoáng nghĩ đến Khánh, người bạn gái rất bi-quan chán đời, vì quá mặc cảm nên lúc nào cũng thù ghét mọi người, không quen với một ai dù gái hay trai sau một môi tình đầu đố vỡ. Không biết đời Khánh sau này ra sao ? Nghĩ đến Khánh, tôi thương vô cùng, không biết Khánh có để tùy định-mệnh hay không ?

Tôi nghĩ đến Bồn, người bạn suốt tháng năm mang nỗi

buồn về cuộc đời. Lúc nào cũng kêu than cô-đơn tẻ-lạnh. Một mình cúi đầu dậm bước trong lòng phở, khi trở về nhà trái cái buồn qua những câu thơ, lời văn, trải ra bao nhiêu cái buồn lại tràn ngập bấy nhiêu. Cái buồn đó tôi đoán cũng do một môi tình gây ra, nên xa lánh mọi người để sống âm-thâm cô-độc, nhìn đời qua đôi mắt buồn. Bồn cho mọi người như chiếc lá úa trên cành, một cơn gió sẽ rơi xuống đất. Không biết Bồn có tin định-mệnh không ?

Tôi nghĩ đến Như-Ý, người con gái có con mắt buồn, tâm-hồn cũng buồn như đôi mắt. Ý ngoan ngoan tùy định-mệnh đưa đến đâu thì ở đó. Vì đã bi quan quá nhiều nên mới buồn lòng tâm hồn cho định-mệnh.

Thu nghĩ đến anh Thu, tương-lai rục-rỡ vừa nảy nở thì một chứng bệnh hiểm nghèo đã làm cho anh đau khổ bi-quan, chán-nản. Anh Thu mắc bệnh lao, tôi thương anh lắm, tôi thương an ủi anh, anh dần dần tin tưởng một ngày nào đó sẽ hết. Anh cũng phó mặc cuộc đời anh cho định-mệnh.

Tôi nghĩ đến Đông của tôi,

Đông đem đến cho tôi một tình thương thành-thật, không biết có mãi mãi được như thế không ? Thương yêu Đông bao nhiêu tôi lại lo buồn bấy nhiêu. Tôi sợ Đông bỏ tôi. Tôi trở nên nghi ngờ Đông, những người con trai thời nay giả dối lắm, mặc dầu tôi rất tin tưởng Đông. Giờ đây tôi không còn than vãn gì nữa cả, tôi nhắm mắt phó mặc cho định mệnh đưa đi.

Trâm thở dài, hai tay nắm chặt lấy vai tôi, Trâm gục đầu vào vai tôi nức nở, tôi khó hiểu Trâm lúc này, những lúc Trâm khóc, Trâm khóc được bắt cứ lúc nào. Tôi nghe rõ tiếng Trâm nói :

— Liên à, mình buồn quá, muốn chết cho rồi.

Tôi giật mình nói nhanh :

— Buồn là cái tật cô hữu của chúng mình, đừng nói nhảm.

Trâm lau nước mắt ngàng

nhìn tôi thư thả nói :

— Liên biết không ? Mà mình mới gửi thư bắt về lấy chồng, mình biết sao giờ.

Nghĩ một lát Trâm nói tiếp :

— Gia đình không cần mình thì mình cũng không tuân lệnh. Mình quyết định rồi, mình sẽ không về, mình sẽ yêu Vĩnh, lấy Vĩnh. Dù có ngăn trở cách gì mình cũng bắt kẻ, bắt kẻ dư-luận. Tình yêu trên hết, Liên biết không ? Đời Liên sau này không đau khổ về tình yêu như mình đâu, mình mong Liên không vướng mắc như mình. Định-mệnh đã đưa mình đến con đường đó mình phải chịu. Liên có tin định-mệnh không ?

Ngoài phở đông hơn, nắng chiều nhạt dần. Tôi nhìn Trâm, đôi mắt còn mờ nước mắt, buồn hơn. Tôi đáp lời Trâm rất nhỏ :

— Có, mình tin định-mệnh Trâm ạ !

### ★ TUYÊN LỰA TÀI TỬ

Trong một hãng sản xuất phim, người ta bàn cãi về công việc quay phim ngày mai.

Ông đạo diễn quen mồm bảo với người phụ tá :

— Ngày mai hãy tuyển hai đứa bé 6, 7 tháng. Những đứa nào mới tập sự và thiếu kinh-nghiệm thì không dùng.

# VAI TRÒ PHỤ NỮ TRONG CÁC

TÁC  
PHẨM  
VĂN  
HỌC  
XƯA

★ Nguyễn-Tử-Quang

**N**GUỖN DU là một trong đám cựu thân đời nhà Lê, vì bắt buộc mà phải ra làm tôi cho tân triều Nguyễn. Nhân đọc quyển « Phong tình lục » của Tàu, tác giả cảm thương nhân vật trong truyện là nàng Kiều, một người khuê các có tài sắc, nhân gia biền mà phải chịu cảnh ba chìm bảy nổi, không hưởng được hạnh phúc đầm ấm của gia đình với mỗi tình đầu. Do đó, họ Nguyễn mượn nàng đề ngụ « thương cho tự mình » là con nhà thê phiệt thi thư, vì quốc

biền mà phải chìm nổi theo thị không giữ được tâm lòng trung trinh với cô chủ.

Cụ Nguyễn-Du đã mượn nàng Kiều đề ký gởi tâm sự mình trong tác phẩm « Đoạn trường tân thanh ».

Đặng Trần-Côn, tác giả « Chính phụ ngâm khúc » đã thay lời một thiếu phụ có chồng, vì chồng phải đi chinh chiến phương xa lâu về, nên than vãn nỗi cô đơn, kể lễ những mỗi sáu mong nhớ và cầu nguyện sớm được khai hoàn.

# VAI TRÒ PHỤ NỮ

Vì sống trong thời kỳ Nam Bắc phân tranh. (1528—1802) là thời kỳ biến loạn nhứt trong lịch sử nước ta. Những trận xung đột tàn khốc giữa chúa Nguyễn với chúa Trịnh, và giữa chúa Nguyễn với Tây-Sơn gây cảnh chết chóc bi thảm, thi nhân có phải đâu là sắt đá mà chẳng đau lòng. Cảm thông với thời cuộc, cảm thông với cảnh lẻ loi, chích bóng của nàng chinh phụ, Đặng Trần Côn đã vạch lòng mình trên trướng giấy.

Những tiếng than ai oán nào nùng của nàng chinh phụ trong tác phẩm, phải chăng là tiếng lòng thôn thức của thi nhân !

Trong tác phẩm « Cung oán ngâm khúc », Nguyễn gia Thiều đã nói gì lòng mình trong vai trò của nàng cung phi bị nhà vua chán bỏ ?

Đang nắm giữ binh quyền ở Hưng - hóa, Nguyễn-Gia-Thiều bỗng bị nhà vua triệt hồi và cho nhàn cư — vì không được chúa Trịnh Khải tin dùng nữa. Tình cảnh ấy có khác gì một nàng cung phi đương được vinh hoa sung hạnh bỗng bị ruồng bỏ, rồi âm thầm trong cung lạnh, sông kiếp bẽ bàng !

Tiếng than nức nở, tủi hờn cho số phận của nàng cung phi phải chăng là tiếng lòng uất ức buồn thương cho thân danh của tác giả ?

Cũng như Nguyễn-gia-Thiều, nhiều thi nhân khác vẫn mượn đề tài « cung oán » mà ngâm vịnh đề tỏ nỗi lòng trông trái u uất của mình.

Nguyễn Hữu Chinh, một người có tài thao lược, đã đem tâm thân bách chiến kiêu dũng của mình mà so sánh với một tâm thân yếu kiêu của một cung phi trong « Cung oán thi », ngấm trách vua Tây-Sơn đã ghét bỏ mình.

Đặng Trần - Thường, một người tài kiêm văn võ, có công lớn với đề nghiệp của Gia-Long, đến khi bắt mãn nhà vua, cũng mượn đề tài « cung oán » để than thân trách phận, phô bày tâm sự kín đáo trong *Tân cung nữ oán Bái Công văn*, gọi tắt là « Tân cung oán ».

Trong tác phẩm này họ Đặng đã mượn lời cung nữ nhà Tân trách vua Hán Cao Tổ Lưu-Bang bội bạc, để ám chỉ vua Cao hoàng nhà Nguyễn là người bạc đức, chỉ có thể chung lo lúc họa nạn nạn mà



không thể chung hưởng khi binh trí, vinh hoa.

Mượn thân thể phụ nữ để ngụ ý nói mình, dùng cách « tá khúc hình chử », đó không phải chỉ là một thông lệ của các thi sĩ, văn nhân ở Việt-nam mà ngay cả ở Trung-Hoa.

Đỗ-Phủ, một thi bá thời Thịnh Đường, được làm một chức quan nhỏ. Nhưng vì lòng dạ ngay thẳng, không chịu a dua, nhiều khi còn tỏ nổi bất bình về cảnh hưởng xã hội nên ông bị bãi chức. Ông lại phải long đong, tự ví mình với khách giai nhân gặp lúc sa cơ :

Có người đẹp tuyệt thế,  
Hieu quạnh ở hang sâu  
Tự xưng nhà tử tế  
Cùng cỏ cây dãi dầu.

.....

Nguyên văn :  
Tuyệt đại hữu giai nhân  
U cư tại không cốc  
Tự vẫn lương gia tử,  
Linh lạc y thảo mộc.

.....

Bài « Tiết phụ ngâm » của Trương Tích, một thi hào thời Thịnh Đường phải chăng là lời từ - giả khéo léo của thi-sĩ đối với một

Sứ quân mời mình gia nhập, Nghĩa quân. Vì Trương đã theo giúp một Sứ quân khác rồi. Tác giả đã có chúa chẳng khác nào như gái có chồng, thân hay thiệp đều phải giữ đạo thờ vua, thờ chồng. Ai thương yêu đến, xin cảm ơn vậy. Ta hãy nghe « Nàng » nói với một giọng tha thiết ý thâm như sau :

Em có chồng rồi, chàng đã biết.

Mà chàng còn tặng cặp minh châu,

Cảm lòng yêu mến khăng khăng ấy,

Em giấu đeo trong yếm lụa đào.

Khốn nỗi nhà em kẻ ngụ uyên,  
Chồng em cầm kích ở hoàng cung.

Lòng chàng trong sạch như băng tuyết,

Nhưng đạo tòng phu phải thủy chung.

Trả ngọc cho chàng em ứa lệ...  
Phải chi gặp gỡ lúc chưa chồng » (1)

.....

Nguyên văn :  
« Quân tri thiệp hữu phu,  
Tặng thiệp song minh châu.  
Cảm quân triền miên ý,

(1) Bản dịch của Yã-Hạc Nguyễn-văn-Trung.

Hệ tại hồng la nú.

Thiếp gia cao lâu liên uyên khởi,

Lương nhân chấp kích Minh quang lý,

Tri quân dụng tâm như nhật nguyệt.

Sự phu thể nghị đồng sinh tử.  
Hoàn quân minh châu song lệ thủy

Hận bất tương phùng vị giá thì»

Đọc nỗi lòng người tiết phụ Trung-Hoa hay nỗi lòng một thi nhân đối với cô chủ, ta nghĩ ngay đến người tiết phụ Việt-Nam trong ca dao :

Tiểu gì một mớ trâu cày,  
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không.

Bây giờ em đã có chồng,  
Như chim vào lồng như cá cắn

Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,  
Chim vào lồng biết thuở nào ra».

.....

Trong thời kỳ nước Việt-Nam chia làm hai miền. Miền Bắc của chúa Trịnh. Miền Nam của chúa Nguyễn. Hai họ tạo thành cuộc Nam Bắc phân tranh. Đào-Duy-Từ ở miền Bắc, có tài, có chí lớn, nhưng bị bạc đãi, sống đời cơ cực nên trốn vào miền Nam, được chúa Nguyễn ưu đãi. Rõng đủ vì cánh lại gặp gió to, tài

thao lược của họ Đào vang dậy đến Bắc hà. Chúa Trịnh bấy giờ lầy lăm tiêc, cho người lên vào Nam, đem lễ vật quý báu dâng cho Đào, yêu cầu Đào trở lại giúp mình. Đào từ chối.

Trương truyền bài ca dao trên do Đào Duy Từ làm ra, mượn lời của một cô gái có chồng để khéo léo từ khước như nhà thơ Trung-Hoa Trương-Tịch.

Và, hẳn ai lại chẳng nhớ trên bốn mươi năm về trước, bài « Dạ cổ hoài lang » xuất hiện do một nhà sư cách mạng ẩn dật, chờ thời. Có lẽ đi tu vì hoàn cảnh chính trị, nhưng vẫn mang nặng tình non nước, lòng còn hoài-bão chí khí lớn lao với một cuộc đời thay, nên nhà sư mới đem tâm sự của mình ký gởi trong một bài từ :

« Từ phu tướng  
Báu kiếm sắc phong lên đàng,  
Vào ra luống trông tin chàng,  
Thêm đau gan vàng,  
Trông tin chàng,  
Gan vàng thêm đau !  
Chàng đâu say ong bướm,  
Xin đó đừng phụ nghĩa tao khang.  
Đêm ngóng trông tin bạn,

## VAI TRÒ PHỤ NỮ

Ngày mới mồn như đá vọng  
phu.

Vọng phu vọng luống trông tin  
chàng

Năm canh mơ màng

Chàng hơi, chàng có hay.

Đêm thiếp nằm luống những sầu  
tây.

Bao thuở đó đây sum vầy,

Duyên sắc cầm tình thương,

Nguyện cho chàng

Đặng chữ bình an.

Trở lại gia đàng,

Cho én nhận hiệp đôi». (1)

Rõ ràng là lời của một thiều  
phụ nhân nhủ chồng chung  
thủy, tỏ nỗi đau đớn của lòng  
mình và chờ đợi mong ước  
ngày đoàn tụ. Nhưng nó hàm  
súc được môi tình thương  
nhà nhớ nước, nhớ người  
đồng chí đã lưu lạc phương  
trái nào của một chí sĩ đã

ký gởi tâm sự mình trong một  
khách chinh phụ.

Nhà chí sĩ, tác giả bài « *Dạ  
cổ hoài lang* » đó là nhà sư  
Nguyễn-Chiều. Sống trong thời  
nước nhà bị đô hộ, nhà thông  
trị Pháp không bao giờ cho  
người Việt-Nam mở miệng  
tha thiết nói : « *Tôi yêu nước,  
tôi yêu đồng bào* », thì nhà chí  
sĩ kia cũng phải dùng một  
hình thức để lồng một nội  
dung với ý tưởng xa xôi...  
mong trao đổi dòng tâm sự  
với khách tri âm.



(1) Có người cho bài này là của  
ông Sáu Lầu, một nhạc sĩ ở Bạc  
liêu. Chúng tôi cho « *bản đàn  
vọng cổ* » mới là của ông. Chúng  
tôi có nói qua trong bài « *Thử  
tìm xuất xứ bài vọng cổ* » đã  
dăng trong tạp chí « *Bách khoa* »  
số 63 (15-8-1959)



### \* CHỤP HÌNH CHO ÔNG CHURCHILL

Tại tư thất ở Hyde Park Gate Luân-Đôn; Winston Churchill  
ăn lễ thọ 82 tuổi. Một ông « *phó nháy* » đến chụp hình cho  
Churchill rồi mở lời chúc tụng:

— Thưa Ngài, không biết tôi còn may mắn đến chụp hình  
cho Ngài vào lễ thọ 100 tuổi không?

Churchill tỏ vẻ hơi cáu, nhưng vẫn trả lời với nụ cười  
tên môi:

— Ta thấy người cũng còn đủ sức khỏe để chịu đựng đến  
ngày đó đến chụp hình cho ta!



## MỐI TÌNH VÔ VỌNG CỦA NHÀ VĂN

# BERNARDIN DE SAINT-PIERRE

\* Hoàng - Thăng

(Tiếp theo P.T. 123)

### ● Kể yêu nước

Công chúa Marie Lubomirska-  
Radzawill luôn luôn là một người  
đàn bà chính trị nhưng cũng là  
một người Pologne yêu nước rất  
thành thật. Nàng được cử làm  
nữ đại sứ tại Vienne cùng một  
lúc với hai người nữa — Công  
chúa Theophila Sapieha, đại sứ  
tại Paris, Brzostowska ở  
Dresde.

Nhiệm vụ của Marie khó khăn  
hơn cả vì ông Kawnitz, thủ tướng  
chính phủ Autriche rất khôn  
ngoan, quỷ quyết. Ông này rất

đáng mến nhưng không thể lợi  
dụng được.

Bởi vậy, Marie phải tìm cách  
gặp nữ hoàng Marie-Thérèse và  
được chỗ dựa của đại sứ Pháp-  
quốc. Nhưng buồn thay, ông  
này vừa đúng lúc phải ra đi và  
kể kể nghiệp lại chưa tới.

Nhưng rồi ông ta cũng tới và  
chính là François-Michel Durant  
de Distroff.

Cuộc gặp gỡ của hai người ra  
làm sao?

Cả hai người cùng không thể  
lộ cho một ai hay. Ngọn lửa

của mối tình đầu đã dập tắt có được nhen nhúm lại không? Không một ai biết. Nhưng người ta có thể phỏng đoán.

Đối với nàng công chúa Marie, Durant de Distroff là người yêu đầu tiên của nàng.

Liên bang Bar thất bại sau một trận chiến kéo dài. Marie đi du lịch và tới Paris ở ít lâu.

Sau đó nàng trở về Varsovie, tiếp tục sống cuộc đời vương giả khi ở Varsovie, lúc ở Wiazowno. Lúc này nàng chỉ còn ham mê vườn tược, trồng hoa...

Ở Wiazowno, nơi còn ghi những kỷ niệm của Bernardin de Saint-Pierre, nàng cho trồng những hoa lạ.

### ● về đây :

#### < Paul và Virginie >

Trong thời gian đó, Bernardin trở về Paris, ở tại con đường yên tĩnh Rollin để viết.

Nơi đây ông biên soạn tập *Etude de la Nature* và ông đã nổi tiếng. Tác phẩm này, một phần lấy nhan đề là *Paul et Virginie*, đã làm hằng bao người có tính đa cảm lấy làm tập truyện đầu giường. Không chỉ riêng ở nước Pháp, mà ở mọi

nước trên thế giới đều đọc nó.

Cho tới ngày nay, ai mà không biết câu chuyện của *Paul và Virginie*. Câu chuyện được phỏng theo thiên tình sử của nàng công chúa nên, nhiều chương của tập chuyện đó đều có xảy ra bên xứ Pologne.

Jacques-Henri trở nên danh tiếng. Chính phủ Hoàng gia trợ cấp cho ông 1.000 livres, một số tiền lớn thời đó. Ông nhường lại cho người chị 500 livres, 100 cho người u già của gia đình chàng và chỉ giữ lại có 400 livres để tiếp tục sống một cuộc đời ẩn dật.

Trong thời cách mạng, ông không hề dấu diếm những tư tưởng quân chủ, bởi vậy ông bị truất số tiền được trợ cấp. Ông đành sống tầm thường với số tiền kiếm được của những tác phẩm.

Về sau ông được chỉ định làm Giáo sư Luân lý tại trường Normale. Sau đó ông mua được một sản nghiệp tại Eragny gần Pontoise.

Dưới chế độ quân chủ ông được «croix d'honneur» và một số tiền trợ cấp là 2.000 livres và Hoàng đế Joseph Bonaparte, vua xứ Espagne tặng thêm một

số tiền trợ cấp nữa là 6.000 livres.

Nhưng đừng tưởng Bernardin thỏa mãn và sung sướng đâu. Ông ta luôn buồn vợ vãn.

Bernardin hai lần lấy vợ : lần thứ nhất với cô Didot — khi đó ông đã 54 tuổi — người này chết đi để lại cho ông hai đứa con. Người vợ thứ nhì là cô De Pelleport khi ông 64 tuổi. Cô này trẻ hơn chồng rất nhiều, và sau khi Bernardin chết, đã lấy L. Aimé Martin là thư ký và về sau là người viết tiểu sử và xuất bản tập tụy của Bernardin de Saint-Pierre.

Cuốn tiểu sử này viết rất thận trọng, ghi lại những chi tiết rất đặc biệt về đời sống của tác giả Paul et Virginie ở Paris.

Tại Paris, Bernardin có quen biết bà Germany thuộc gia đình bà Necker và là vợ của một ông Bộ trưởng. Bà này có khuôn mặt rất đẹp và có học thức, nhưng ít có thiện cảm. Nhưng L. Aimé Martin đã viết : « Ông ta tiếp tục tới thăm bà Germany bởi vì bà ta giống nàng công chúa mà ông đã yêu ở Pologne một cách lạ lùng. »

Marie Lubomirska - Radzawill có đọc cuốn Paul et Virginie.

Nàng có nghĩ gì về cuốn tiểu thuyết thời tuổi trẻ của mình không? nàng có viết thư cho tác giả danh tiếng đã làm cho chuyện đó trở nên bất tử không?

Không ai biết cả.

Người đàn bà của thế kỷ thứ XVIII mà tất cả thế giới đều ưa kể lại câu chuyện tình của nàng lại luôn luôn tỏ ra rất bí mật. Không một ai giữ được ảnh, thư từ hoặc một vật kỷ niệm gì của nàng cả.

Jacques-Henri hiểu biết sự im lặng của nàng nên cũng giữ kín tên thật của người yêu.

### ● Những người ra đi

Thời gian trôi, tất cả những nhân vật của thiên tiểu thuyết này đều biến hết.

Người thứ nhất, Hoàng tử Charles Radzawill, người chồng trước của Marie, người chủ cũ của Bernardin de Saint-Pierre, mặt bị mù, rất buồn rầu vì sự đổ nát của xứ Pologne đã chết trong lâu đài cổ tại Biala Podlaska năm 1790.

Dù Charles Radzawill chết rồi, nhưng hàng trăm giai thoại nói về con người kỳ quặc đó vẫn còn lan truyền trong các tầng

lớp dân chúng. Trong đó có hai câu chuyện chính xác nhất :

Hoàng tử Charles có thói quen hay kể những chuyện đi săn khó tin. Một hôm, một trong những nhà quý phái — ông Léon Borowski — đã cung kính nhưng cương quyết nói cho ông hay, ông sẽ trở nên lỗ bịch và không ai tin nữa nếu ông cứ nói « ba hoa » tới mức quá lỗ.

— Vậy lần sau nếu ta nói quá, ông nhớ đá vào chân ta dưới gầm bàn để ta biết.

Cũng ngày hôm đó, Charles Radzawill kể một câu chuyện, rằng ông ta có một lần gặp ở trong rừng một con cáo rất đẹp, với chiếc đuôi ngụy nga dài tới 10 verstes (mỗi verste dài 1.067 thước).

Lập tức Léon Borowski đá nhẹ vào chân ông dưới gầm bàn. Ông Hoàng liền nói chữa lại :

— Chắc không phải 10 verstes. Nhưng cũng trên 7 hoặc 8 verstes.

Một cú đá nhẹ nữa. Ông Hoàng lại cải chính :

— Không phải vậy. Nhưng chắc chắn là cái đuôi của nó dài tới 4 hoặc 5 verstes.

Lại một cú đá nữa.

Tức thì ông Hoàng giận dữ

kêu lên :

— Tức thật ! nếu vậy con cáo nó không có đuôi hay sao ?

Một câu chuyện nữa.

Một nhà quý phái Italie cùng một cậu Hoàng tử nhỏ dự bữa cơm tại lâu đài của Radzawill. Mọi người nói tới chuyện đi săn và ông Hoàng hỏi thực khách đã có bao giờ đi săn gấu chưa ?

— Thưa chưa. Nhà quý tộc trả lời, nhưng tôi thiết nghĩ con gấu không đến nỗi khủng khiếp lắm. Nó chỉ lớn hơn con chó một chút thôi.

Ông Léon Borowski mỉm cười và ra lệnh bằng tiếng Pologne — trong câu chuyện mọi người đều nói bằng tiếng Pháp — cho một tên hầu cận.

Bữa ăn vẫn tiếp tục. Tới món tráng miệng, ông Hoàng mời khách :

— Ngài có muốn coi tên bồi dịch dâng món ăn cho ngài không ?

Hơi ngạc nhiên nhà quý tộc quay đầu lại nhìn : một con gấu thiết bị được đặt trên một chiếc mâm dâng tới.

— Trời đất !

Nhà quý tộc kêu lên và... ngắt xiu.



Khi ông ta tỉnh lại, con gấu đã biến mất và ông Hoàng hỏi lại nhà quý tộc có còn tưởng con gấu chỉ lớn hơn con chó không ?

— Nó... to lớn quá !

Cũng phải thêm rằng, ông Hoàng Charles có lập tại tỉnh Smorgonié một « Viện hàn lâm » cho lũ gấu. Tại nơi đây, bọn này được dạy nhảy múa, hầu bàn, mang súng v.v...

Một sáng lập khác cũng không kém phần đặc biệt : vương quốc của người Tziganes. Ông ta bổ nhiệm một nhà quý tộc chính thống là vua vương quốc này. Có rất nhiều người Tziganes từ mọi phương trời tới bệ kiến đức vua cùng thăm « xứ » của ông ta.

Công chúa Marie còn rõ cuộc đày loạn thất vọng của Kosciuszko và khi vị lãnh tụ yêu nước này kêu gọi lòng quảng đại và sự giúp đỡ của mọi người dân Polonais, người ta đọc thấy trên bảng danh sách ghi chép sự góp phần : « Công chúa Miecznik đã tặng 12 khẩu đại bác và 3.000 đồng écus vàng ».

Năm 1794, nàng công chúa Marie Lubomirska Razdawill chết tại Glogow.

Jacques Henri còn sống thêm 20 năm nữa và tắt thở ngày 21-1-1818.

Họ đã chết nhưng bản tình ca của Varsovie và Wiazowno vẫn luôn luôn tươi trẻ mãi trong cuốn Paul et Virginie.



MÌNH ƠI



Lịch sử  
Cái  
Que Diêm

**CHIỀU** thứ Bảy hơi rảnh rang một chút, ăn xong cơm ông Tú bà Tú ngồi xla rằng chưa biết làm gì buổi tối. Ông Tú lấy thuốc hút, nhưng cái « quẹt máy » bị kẹt gì ở trong, quẹt mãi không ra lửa, ông gọi người giúp việc:

— Năm ơi, chạy mua cho qua cái hộp quẹt, em!

Hai phút sau, Năm đem về một bao diêm mua 1 đồng bạc. Ông Tú quẹt lửa, hút thuốc xong, cầm que diêm đã tắt đưa ra nói với bà Tú:

— Chính anh thích que diêm rẻ tiền và giản dị, như thế này hơn là quẹt máy. Ít nhất que này cũng tiêu biểu cho một thế kỷ rưỡi tiến bộ của loài người.

Bà Tú hình như muốn bênh vực cho « quẹt máy »:

— Cái này mới là máy-móc, mới là tiến bộ chứ.

Ông Tú lắc đầu:

— Không. Nếu em biết rằng **70.000** năm trước Chúa Jésus ra đời, loài người ăn lông ở lỗ đã biết lấy mảnh sắt đánh vào cục đá để xoẹt ra lửa, rồi em xem cái quẹt máy này cũng chỉ là một miếng sắt cọ vào viên đá, thì em thấy tiến bộ ở chỗ nào? Chúng ta chỉ dùng lại hai chất sắt và đá mà thời ông Bàn-Tồ đã dùng rồi, thì sao gọi là tiến bộ?

Bà Tú không cãi được, tùm-tùm cười chắt-vấn lại:

— Còn cái que diêm, tiến bộ ở chỗ nào?

Ông Tú lấy ngón tay chỉ cục diêm ở đầu que:

— Em ngó cái cục màu nâu đây này: nó là cả một phát minh khoa-học đấy nhé, mà trước thế kỷ XIX chưa ai biết.

— Thế thì trước thế kỷ 19, người ta quẹt cái gì ra lửa?

— Em nên nhớ rằng sắt cọ mạnh vào đá xoẹt ra tia lửa cần phải có cục bụi-nhụi, hay tí bông gòn làm *essence* mới bắt lửa được. Ở thời trước như thế là phiền phức lắm. Cho nên trước kia người ta vẫn dùng một chất khác, gọi là *Lưu hoàng (Soufre)*. Nấu lưu hoàng cho chảy ra, rồi lấy một cái que gỗ tằm một đầu vào nước lưu hoàng để cho khô. Nhưng cái que tằm lưu hoàng ấy chỉ châm vào than hồng mới lòe ra lửa được. Từ năm 1809, ở Âu châu đã xuất hiện những « que diêm » đầu tiên bằng hóa học, tức là những que đã tằm lưu-hoàng rồi lại tằm vào một thứ nước khác nữa gồm các chất *Chlorate de potassium-lycopode* (thạch-tùng), lưu hoàng và nước có keo, (eau gommée) Nhưng phải nhúng que đó vào *acide sulfurique* đặc, nó mới

cháy ra lửa. Để tránh những sự bất tiện phiền phức ấy, sau đó người ta thay thế lưu hoàng bằng một thứ bột khuấy (pâte) gồm các chất *Chlorate de potassium, sulfure d'antimoine* và nước keo, để tẩm vào que gỗ. Nhưng lại phải quẹt que ấy vào một tấm giấy kiến mới có lửa. Mãi đến năm 1831, mới phát minh ra thứ que diêm bằng phosphore được thông dụng đến ngày này.

Ông Tú lấy que diêm dựng đứng trên mặt bàn, và hỏi bà Tú :

— Em biết ai đã phát minh ra que diêm này không ?

— Minh nói em nghe đi,

— Một cậu học trò.

Bà Tú ngạc nhiên :

— Minh muốn nói một cậu sinh viên phải không ? Ít nhất cũng là một sinh viên Khoa-học họa may phát minh được cái gì mới lạ về khoa học chứ ?

— Không cần phải một sinh viên Khoa học, hay là một nhà Bác học trứ danh về Lý Hóa. Người chế ra được que diêm mà cả thế giới đều dùng hiện nay, chỉ là một cậu học sinh Pháp, ban Tú tài triết học, tên là Sauria.

— Minh nói rõ cho em nghe.

— Cậu **Charles Sauria**, sinh năm 1812 tại Poligny, là con trai của một vị tướng lãnh ở thời Cách-mạng và thời Đệ nhất Đế quốc Pháp. Trung tướng Sauria định cho con theo nghề nghiệp nhà Binh, nhưng cậu thiếu niên bị một tai nạn làm hỏng một ống chân, thành ra cậu không còn hy vọng ngày sau đi lính được. Cậu học trường trung học **Arc, ở Dôle**, nơi quê quán của nhà Bác học **Louis Pasteur**.

Năm 1830, cậu đã 18 tuổi, học ban Tú tài Triết.

Một hôm ngồi nghe Giáo sư Lý Hóa, ông **Nicollet**, giảng về vật lý học, tự nhiên cậu thoáng nghĩ rằng nếu người ta bỏ thêm chất *phosphore* vào trà trộn với *chlorate de potasse* và *soufre* thì có thể quẹt ra lửa dễ dàng.

Cậu nghĩ như vậy, và trong giờ chơi, nói chuyện với các bạn cùng lớp, nhưng tự học trò lại cười ngạo cậu là muốn làm nhà Bác học vĩ đại. Cậu làm thí nghiệm về nhà nhất định thí nghiệm. Cậu bỏ thì giờ và bỏ tiền ra mua những que gỗ tẩm lưu hoàng, một gói *chlorate de potasse* và vài khúc *phosphore*

trắng. Cậu biến phòng học của cậu thành ra phòng thí-nghiệm, và mấy lúc đầu cậu cặm cụi trộn món này với món khác. gây ra những tiếng nổ và, những đụn khói đen ngòm. Một hôm, xuýt nữa cậu gây ra hỏa-hoạn cho cả xóm, một ống thủy-tinh đựng phosphore của cậu bị rớt vỡ, lửa bật lên cháy tẩm màn treo cửa sổ, và leo lên mái nhà. Hàng xóm phải chạy tới giúp với cậu dập tắt được ngọn lửa đang cháy lớn.

Một buổi chiều tháng 1 năm 1831, cậu Charles Sauria có ý nghĩ nhúng một đầu que gỗ đã tẩm lưu hoàng vào một chén Chlorate đun nóng,

rồi quẹt vào chỗ vách tường có bôi sẵn Phosphore. Tức thì một ngọn lửa loè ra. Charles Sauria vui mừng quá, muốn khóc lên.

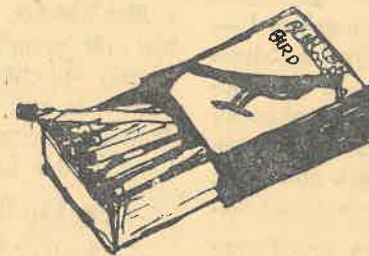
Đó là lần đầu tiên, một tia lửa phát sinh ra do sự cọ xát của *Chlorate de potasse, soufre*

và *phosphore*.

Và người phát-sinh ra que diêm lịch-sử đó là một cậu học trò 18 tuổi của nước Pháp, Charles Sauria.

Ngay hôm ấy, cậu vào trường, xin phép giáo-sư cho cậu làm lại cuộc thí-nghiệm của cậu trước mặt thầy và các bạn trong lớp học.

Sau đó, tại vì ba chất trộn *Chlorate de potasse, soufre* và *phosphore* bỏ lẫn, không dính chặt vào đầu que gỗ, cậu mới chế thêm vào một chút keo (*gomme arabique*) để cho nó dính chắc vào đầu



« que diêm ». Từ đó, cậu học sinh Charles Sauria được giáo-sư và các bạn trường Trung-học Arc nhìn-nhận là cuộc thí-nghiệm thành công, và khuyến-khích cậu đeo đuổi nghiên-cứu khoa-học. Nhưng cậu cần một số tiền 1500

francs đề xin một bằng chứng phát-minh thì không có ai giúp cả. Trong 2 năm, Charles Sauria đành âm-thầm chịu đựng sự thất vọng bị bạn-bè và giáo-sư khuyến khích sưng mà không giúp cậu một cách cụ thể đề cậu đưa điều phát-minh quan-trọng kia ra công chúng. Trái lại, có vài bạn học, và giáo-sư ganh-ghét...

Ông Tú tùm tùm cười nhìn Bà Tú và làm một dấu ngoặc :

— Em ơ, kể có tài bao giờ cũng bị một số người ganh-ghét và dèm pha, công-kích ! — Ngay như cậu Charles Sauria cũng đã bị vài giáo-sư và học-sinh Trung-học chế nhạo sự phát minh ra que diêm của cậu « chỉ là một trò chơi con nít », « một cậu học trò háo danh » v.v.

Vì những kẻ dèm pha ấy mà suốt 2 năm, cả nước Pháp không ai chú-ý đến sự phát-minh của một cậu học-sinh Pháp.

Hải năm sau, nhân kỳ nghỉ Hè, giáo-sư Nicolle có dịp đi du lịch sang Đức. Trong những câu chuyện vui, ông Nicolle đem việc phát-minh que diêm của người học trò của ông, ra khoe với người Đức. Không dè trong đám người nghe ông nói

chuyện, có một nhà kỹ-nghệ thông-minh và lanh-lợi. Ông này về nhà lẳng lẳng áp-dụng đúng phương-pháp của trò Charles Sauria và chế ra hàng triệu hộp « diêm hóa-học của Đức » bán khắp các thị-trường Đức, Anh, Pháp. Mĩa-mai thay, các bao diêm ấy gọi là « hàng chế-tạo hóa-học mới của Đức » cũng có gởi bán ngay tại Đôle là nơi cậu học trò Charles Sauria thí-nghiệm thành-công que diêm hóa-học đầu-tiên của lịch-sử. Charles Sauris âm thầm đau khổ khi nhận thấy những hộp « diêm hóa-học của Đức » được bán rất mạnh trên các thị trường Âu-châu là những hộp diêm hóa-học của chính mình đã phát minh ra !

Ông Tú nhìn bà Tú, hỏi :

— Em bảo thế có cay không?

— Charles Sauria chịu làm thỉnh sao? Em mà như thế là em đăng báo la rầm lên cho cả thế giới biết chứ em không chịu thua đâu ! Ai đời chính mình phát minh ra, sáng chế ra, rồi đề người ngoài lấy cắp cái công thức của mình, mà khai thác, làm giàu, còn mình thì không ai nói tới? Em cho là cái ông giáo sư Nicolle ngu ngốc, mình được cái vinh dự là chính

học trò của mình phát minh ra loại diêm hóa học, mình không giúp cho nó thực hiện điều phát minh ấy, lại đi méo với người Đức đề họ lợi dụng làm giàu. Rồi sao nữa, mình? Sau đó Charles Sauria có được chút lợi lộc gì không?

— Đề anh nói nốt cho nghe. Sau đó, cuối năm 1833, một nhà kỹ nghệ Đức là **Frédéric Kammerer** dựng ra nhà máy sản xuất « Diêm hóa học Đức » gởi bán khắp Âu Châu. Năm 1835, hai người Đức khác là **Etienne Roemer** và **J. Preshel** hùn vốn lập ra một xưởng chế tạo « Diêm hóa học » ở nước Autriche, tất cả đều thành ra triệu phú, tỷ phú !

— Còn Charles Sauria thì sao, hả mình?

— Charles Sauria vẫn nghèo nàn... và sống âm thầm, đau đớn... cho đến mãi năm mười sáu năm sau, Charles Sauria đã thành y-sĩ canh nông (médecin Agronome) được Hàn-Lâm-Viện Quốc-Gia Canh Nông (Académie Nationale Agricole) tặng cho Mề đay vàng ngày 6-2-1887 « đề nhớ ơn người đã phát minh ra lần đầu tiên những hộp diêm hóa học ».

Cùng năm đó, (Charles Sauria

đã 75 tuổi) bạn học cũ của ông là **Jules Grévy**, bấy giờ làm Tổng-Thống Pháp, trợ cấp cho ông mỗi tháng là 1500 francs nhờ tiền đó ông sống được đến năm 1895, thọ 83 tuổi.

— Em không ngờ một que diêm mảnh-khảnh yếu ớt này ngày nay thông dụng khắp thế giới mà lại có một lịch sử hay ho như thế, và một bài học rất quý báu về tâm lý loài người, về khoa học và kinh tế quốc gia.

Ông Tú quẹt que diêm ra lửa, châm thuốc hút, rồi ngó ngọn lửa, nói tiếp :

— Ngọn lửa này đốt nhà được, đốt rừng được, đốt những bức thư tình đã xưa cũ, và đốt cả da thịt những vị chân tu quyết chết vì Đạo, có ai ngờ nó phát xuất ra từ trong đầu óc một cậu học sinh Đệ nhất, ban A...

★ *Diêm - Huyền*



# xe trâu

Trong vũ-trụ có lắm kỳ-quan nhưng kỳ-quan tuyệt-xảo nhất là trái-tim người mẹ.  
Kính dâng tất cả những người mẹ.

## ★ KIÊN-GIANG

Xe trâu cốt kết..  
Cốt kết xe trâu..  
Bánh xe nặng nặng in sâu lới  
mòn  
Tay cầm vạm nhỏ  
Tay nọ ấm cơn  
Nắng cháy cô thôn  
Nắng vàng Xẻo Đước  
Con trâu khát nước  
Thở dốc từng cơn  
Bánh xe nghiến nát cốt mòn  
Nát thân không nát nổi hồn mẹ  
quê

Mồ hôi tưới khắp đường xe  
Thân gầy sức yếu, đường về xa  
xôi.

Người mẹ nghèo sợ con cảm  
nặng  
Lấy khăn rằn bong nửa mũi xe  
Con nằm khoanh ngủ trong lòng  
mẹ  
Dưới áng mây lành, mát bóng  
quê

Xe trâu kéo lúa, chở con thơ  
Lúa giống năm nay đề tới mùa  
Gieo mạ cho oằn bông lúa chín

Cho con no ấm, sớm nọ đùa  
Con của má cũng là giống tốt  
Mai sau con sẽ có gia-đình  
Nuôi con sẽ biết công từ-mẫu  
Trọn kiếp làm dâu : kiếp khổ hình

Từ Đông-Hòa mẹ sang Đông-  
Thái  
Một chuyến sang đò : chuyến  
biệt ly  
Giọt nước lia nguồn sa bến đục  
Bông trâm diềm trắng bước  
vu-qui,

Chín tháng con nằm trong bụng  
mẹ

Chắc nghe mẹ khóc lúc mang  
thai,  
Nên con mới trở thành văn-sĩ  
Đã khóc từ khi chữa hiệu đời ...

Gà mới gáy mẹ liền thức giấc  
Một mình vo gạo ở cầu ao  
Nấu cơm cho mấy mươi công  
cấy  
Ngủ đứng ngoài sân tựa cồng  
rào.

Em chông năm đứa nhớn như  
chơi

Khi má dày thân trả nợ đời...  
Cơm nguội cá thiêu chan nước  
mắt

Dầm mưa không mảnh áo chằm  
tơi.

Ngày má riêng về Xẻo Đước  
Giang sơn vồn vẹn : chiếc  
xuồng be,

Chông bơi lái, vợ ngồi bơi mũi  
Chèo chổng xứ người tìm bến  
quê.

Má đập ống ngày con sáu tuổi  
Rước thầy về dạy chữ a, bê.  
Còn cha phát mướn cho điền-  
chủ

— Tiền học đóng bằng lúa mẹ  
giê

Thầy giáo vỡ lòng làm quốc-sự,  
Đến « Điền Trên » ghé bước  
phiêu-lưu.

Nhà nghèo chữ nghĩa thơm mùi  
mực  
— Con nhớ muôn đời ông giáo  
Như.

Bông mướp trở vàng dưới mái  
hiên

Giàu thêm chữ nghĩa chẳng giàu  
tiền

— Trâu già vẫn kéo xe trâu cũ  
Nửa kiếp còn mang nợ chủ-điền

Làng cũ sau ngày binh lửa dậy  
Con không về nữa Xóm Điền  
Trên

Đông Yên làng cũ xa xăm quá  
Mờ vết xe trâu, bóng mẹ hiền.

Khi con bán chữ mua cơm áo  
Tóc mẹ thúng bông, rối mái đầu  
Ngồi kể chuyện buồn đêm Chợ  
Quán

Quãng đời cay đắng : chuyện xe  
trâu.

Trời hơi má ơi con bất hiểu  
Nửa đời sự nghiệp trắng hai  
tay

Tại sao con chẳng đi ăn cướp  
Cho mẹ cho con bớt đọa đày.

Tại sao Trời bắt làm thi-sĩ  
Khóc mướn thương vay mãi  
chuyện đời  
Mà trái tim đau giàu cảm-lụy  
Bị đời gạt mãi, mẹ hiền ơi !

Một chiếc xe trâu, bao hộ giống  
Đòi cho con một kiếp làm thơ  
Nếu không có mẹ, thơ và mộng  
— Con chết còn hơn sống kiếp  
hờ.

Má bảo : « mọi nghề đều quý  
trọng »,

Con ơi : « Cứ sống, cứ làm  
thơ,

Bạc tiền danh vọng như mây  
nổi

Má vẫn gần con, dẫu xương mỡ ».



thi - sĩ  
 UNG - BÌNH  
 THỨC -  
 GIA -  
 THỊ



\* Châu-Phiến

MỖI năm cứ đến ngày 19 tháng 2 âm.lịch (nhằm ngày vía Đức Quán Thê-âm) là chúng tôi có dịp lên nhà ông Bửu-Duyệt để kính bái vong linh cụ Ưng-Bình Thức-Gia-thị nhân ngày húy-nhật của cụ.

Năm nay nữa là ba năm kể từ ngày Cụ từ trần. Cũng như hai năm trước, ngày lễ kỷ-niệm của Cụ ở Huế cũng như ở Sài-gòn đủ mặt các bạn bè cùng bà con quyến thuộc, và khi nào cũng có cuộc vui hào hứng như đàn ca, ngâm vịnh, do các thi-hữu, các đào-nương cùng các nhạc-sĩ hợp-thành. Và đó chính là cái thú duy-nhất của Cụ lúc sinh tiền cho đến ngày Cụ nhắm mắt về cõi Tây phương.

*« Tôi cũng như ai phùng đạo hữu*

*Mong vào cửa Phật đến Tây phương »*

Hai câu thơ trên là hai câu thơ tuyệt bút của Cụ. Vì thế mà chúng tôi tin chắc rằng thế nào Cụ cũng đã được theo về cõi Phật.

Trong ngày lễ kỷ niệm của

cụ hôm nay, nha vô-tuyền truyền-thanh Việt-Nam có loan tin cho thính giả bốn phương đặc biệt là sẽ có dành riêng một buổi đặc biệt nhắc lại cuộc đời cùng sự-nghiệp văn-chương của Cụ : Một đại thi gia miền Trung, cháu nội nhà thi-hào Tuy Lý-Vương, mà từ Nam chí Bắc không mấy người không biết đến danh.

Chúng tôi tới nơi thì đã thấy đủ mặt quý cụ : Bác-sĩ Phan-văn-Hy tự Kinh-Chỉ, cụ Nguyễn-Hy tự Hỷ-Thần, Cụ Mai-Trang Nguyễn-Khoa-Toàn, quý ông ! Thái-văn-Kiểm Giám đốc đài phát thanh, Hoàng-cao-Tăng chủ sự phòng liên-lạc nha Vô-tuyền Việt-Nam, Đại-tá Lam-Son, Bác-sĩ Đàm-Quang-Thiện, ông Võ-khắc-Văn... cùng một số văn nhân thi-sĩ và rất đông người thuộc phủ, phòng Tuy-Lý như quý cụ Ưng-An, Ưng-Hòa, v.v...

Chúng tôi vô cùng cảm động khi thấy hai cụ Hỷ-Thần và Kinh-Chỉ là những người niên tác đã cao, có vẻ già yếu đang quỳ lạy trước bàn thờ khân-nguyện với tất cả tâm thành, rồi mỗi cụ lại cố gắng hát lên mỗi người một câu tưởng gọi là đề « dâng

hiên hương hồn Thúc.Gia tiên-sinh ». Cũng hôm nay, đặc biệt có các đào-nương mà lúc sinh tiền vẫn được Cụ chỉ dạy cho trong điệu nghệ thanh-bình, Các cô đã được cụ Kinh-Chỉ phân chia mỗi người thủ một vai, hát vài đoạn trích trong tuồng Lộ-Địch của Cụ, gọi là đề « hầu cụ nghe » trông như hỏi Cụ còn sống vậy. Không khí mỗi lúc mỗi thêm đậm đà ấm cúng. Rối Đại-tá Lam-Son cũng hát, Cụ Hỷ-Thần cũng hát, cụ Kinh-Chỉ cũng hát, cụ Ưng-Hòa cũng hát, và mỗi khi hát lại dâng thêm một ly rượu, thấp thêm một nén hương... về thành kính thương yêu của mọi người đối với Cụ lộ cả chân tình trên nét mặt.

Lúc vào tiệc, tất cả đều vừa ăn uống vừa chuyện trò, cùng nhau nhắc lại những nỗi buồn ngày xưa, hay những bài thi ca có liên quan đến cuộc đời của Cụ. Buổi tiệc đã diễn ra trong một bầu không khí vô cùng vui vẻ và thân mật trước bàn thờ trang nghiêm, hương trầm ngào-ngạt với hình ảnh bậc thi-ông quốc-lão miền núi Ngự Sông Hương hiện-từ như đang mỉm cười với bạn hữu cháu con...

Nhạc-sĩ Bửu-Lộc lại quý trước bàn thờ của Cụ đề hò một câu mái-nhì rất ý-nhị và tài tình do chính nhạc-sĩ đặt ra với nhan đề « Tình Thúc Giạ », câu hò như sau :

« Tình nhā tình thanh là tình Thúc-Giạ, tình gieo khắp muôn ngã tình với cả muôn người. Tình từ chuyện thiết tình đến chuyện chơi, tình này đẹp lắm ai ơi ! Được như tình Thúc-Giạ để mấy ai phụ tình » !

« Được như tình Thúc-Giạ để mấy ai phụ tình ». Đó là một điểm đặc-sắc trong sự xù-thê với đời của Cụ. Thật vậy từ già cho tới trẻ, mấy ai đã được dịp tiếp xúc với Cụ rồi mà không lưu-lại trong lòng một cảm tình đầm thắm ! Nói như giáo sư Phan thê Roanh : « Tiên sanh là một bậc thi bá, một Phật gia, một đấng vương tôn, một vị trọng thần, một học giả, liêm khiết mà phong lưu, cao quý mà khiêm nhượng, trong nói năng cử chỉ không hề lộ vẻ công hầu khanh tướng, lá ngọc cành vàng ». Cũng vì thế mà Cụ vẫn được : « Bạn tác nê vi, nhân dân mền phục. »

Theo lời yêu cầu của mọi người, cụ Kinh Chi gọi cô

Hỷ Khương ra đứng hầu bên cạnh áng thờ thân phụ, ngâm mấy bài thơ của cụ Kinh Chi khóc Cụ khi Cụ vừa lâm chung cách ba năm về trước. Giọng ngâm thơ cũng như tinh ý bài thơ, tha thiết và bi ai đã để lại trong lòng người nghe một mối cảm thương vô hạn...

Xin trích ra sau đây một bài thứ nhất :

« Nhớ nhau chừ biết gặp nhau đâu ?

Hai ngã âm dương xiết nỗi sầu !  
Mây nước mịt mù ngoài Bến-cạn

Hương trầm nghi ngút giữa  
Đông lau.

Văn-lâu khúc cũ ngơ câu hát,  
Lộ Dịch tường xưa lưng tiếng  
châu.

Ôn lại tập thi « Tình Thúc Giạ »  
Bao giờ còn chữ mực bấy giờ còn  
châu ... ».

Mở radio, vừa đúng 22 giờ 25, đài phát thanh Saigon bắt đầu nói về buổi lễ kỷ niệm ngày 19 tháng 2, nhắc đến cuộc đời cùng sự nghiệp thi ca của Cụ. Ngoài phần tiểu sử do giáo sư Phan thê Roanh biên soạn, còn có phần trích dẫn các bài thơ, các khúc

hát, câu hò... Đặc biệt trong buổi phát thanh này có ái nữ của cụ là cô Tôn Nữ Hỷ Khương và nữ danh ca Hồ Diệp bình thơ. Hai nhạc trưởng Vinh Trân và Bửu Lộc đàn Ty bà và Thập lục. Các nam nữ nghệ sĩ của hai ban Hương Bình và Vỹ Dạ hợp thành. Thêm một chuyện cảm động là có một người vì mền thi tài đức hạnh của Cụ đã xin được phép đọc phần tiểu sử mà không giao cho xưởng ngôn viên.

Buổi lễ kỷ niệm bật thi bá đất Thần-Kinh đã kết thúc vào hồi 23 giờ sau bài thơ ai điều của giáo sư Phan thê Roanh do cô Hồ Diệp trình bày rất cảm động.

Trên đường về trong hơi gió khuya thoáng lạnh, tôi như

còn nghe văng vẳng giọng ngâm thơ nào nuốt cùng với mây vẩn thơ hết sức lâm ly...

. Thi nào tả hết nỗi lòng đau  
Mỗi một câu thi một chuỗi  
sầu ».

Thực cả một chuỗi sầu lẽ thế tưởng như không bao giờ vui được trong tâm hồn của những con người thơ hăng mang nặng mối tình thắm thiết khi đã là tri kỷ với nhau :  
« Dấu vụng từ đây toan gác bút  
Rừng phong cửa ải có người  
đâu ! »

Cụ Kinh Chi đã khóc Cụ Thúc Giạ như ngày xưa Cụ Nguyễn Khuyến khóc Cụ Dương Khuê vậy.

Saigon tháng 2 năm Giáp  
Thìn  
(4 1964)

● \*



**POLYVIT Ca**  
**TÉVISTÉ**

**DẪN BÀ DƯỠNG THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ**  
**TRẺ EM ỒM-YẾU, ÈO-OT, CHẬM MỌC RĂNG**  
**THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHÔI**

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẬU-DƯỢC

K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62



# phổ thông vòng quanh thế giới

## \* Xuân-Anh

### \* Mỹ : 650 triệu Mỹ-kim dưới cát

Các bạn có biết dưới lớp cát mỏng manh ở các bờ biển Mỹ-Quốc có một kho tàng ước lượng bao nhiêu không? Xin thưa ngay là 650 triệu mỹ-kim nghĩa là non non 60 tỷ bạc Việt-Nam. Kho tàng ấy chẳng phải là mỏ vàng, mỏ bạc gì mà chỉ là những ... vật rất tầm thường và thông dụng như nhẫn cưới, cà-rá, kẹp cà-vạt, giày chuyên, đồng tiền vàng, bạc v.v... của các người đi tắm biển đã làm rớt mất từ xưa đến nay trong khi đùa dớn trên bãi cát...

Kho tàng phong phú ấy đã làm say mê rất nhiều người vì chẳng cần gì phải lặn lội vào các nơi thâm sơn cùng cốc thủy tận sơn, cùng đề tìm mỏ mà chỉ... thông dong trên các bãi cát trắng phau, tay cầm cái máy rà mìn (như các công binh thường dùng đề rà mìn) là đủ.

Hễ cái máy gặp đồ kim khí lấp vùi dưới cát là báo hiệu ngay, người đi tìm chỉ có việc lấy ngón tay đào cát lên là thấy có một vật gì rồi. Hiện nay, ở Mỹ, người ta thích cái thú ấy lắm và các bờ biển đều đầy dẫy những người đi « rà mìn » đề tìm của.

### \* Máy thu thanh 400 đồng

Quý bạn có biết còn bao nhiêu người trên thế giới không có máy ra-dô không. Xin thưa : 70 phần trăm tổng số nhân loại nghĩa là hơn 2 tỷ người sống ở các nước nghèo khổ ở Phi-châu, Á-châu và Mỹ la-tinh (tức là Nam-Mỹ).

Xét rằng, máy ra-dô là một dụng cụ tầm thường nhưng cần thiết cho những quốc gia muốn tiến hóa, cơ quan Liên-Hiệp-Quốc dự định rằng ít nhất cũng phải có 400 triệu chiếc máy ra-dô thêm vào số máy

## PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

hiện có trên hoàn cầu) mới có thể cung cấp cho mỗi gia đình một chiếc ở các vùng kể trên.

Cơ quan Unesco đã đồng ý với Hiệp-hội Quốc-tế Viễn-thông nghiên cứu một loại máy thu thanh nhỏ chạy bằng trần-xít-to có thể sản-xuất rất nhiều và bán với giá rẻ mạt là 5 mỹ-kim một chiếc, nghĩa là phỏng độ 400 đồng bạc Việt-Nam thôi.

### \* Một tinh tú thứ 3 ngoài thái-dương-hệ

Nhà thiên-văn-học người Mỹ P. Van de Kemp vừa mới công bố là ông ta đã tìm thấy một vì tinh tú mới nằm ngoài vị-trí của thái-dương-hệ (extra-solaire). Từ trước đến nay, người ta chỉ tìm được có 2 ngôi sao có vệ tinh mà thôi. Ngôi sao mới tìm thấy này, là một vệ tinh của ngôi sao Bạt-Na (Barnard) ở cách xa trái đất đến 6 năm ánh sáng (xin nói rõ thêm : tốc độ của ánh sáng là 300.000 cây số một giây (300.000km/s). Nếu 6 năm ánh sáng tức là 300.000 cây số x 60 giây x 60 phút x 24 giờ x 365 ngày x 6 năm = 56.764 tỷ 800 triệu cây số. Viết ra thành số là : 56.764.800.000.000 c/s. Như vậy

nghĩa là ngôi sao ấy cách xa mặt đất đến như thế và ánh sáng của nó phải 6 năm mới đến mặt đất). Ngôi sao Bạt-na nói trên chỉ lớn bằng 7/10 mặt trời và vệ-tinh của nó (tức là ngôi sao mới tìm thấy) to hơn quả đất 500 lần. Vệ-tinh này cách ngôi Bạt-na 600 triệu cây số.

### \* Liên-Hiệp-quốc : Đề chống nạn đói

Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc thì hiện nay, trên hoàn cầu còn có hơn 2 tỷ người đói kém hoặc thiếu ăn rải rác khắp các nước Á châu, Phi châu và Nam-Mỹ.

Vấn đề cứu đói cho nhân loại là một vấn đề hết sức trọng đại mà các quốc gia tiên tiến đang suy nghĩ. Cơ quan Liên Hiệp Quốc đã nghiên cứu nhiều biện pháp và đã tìm ra rằng, biện pháp duy nhất, vừa dễ dàng vừa tiện lợi là tăng lên 100 phần 100 số sản xuất sữa hiện nay là có thể cứu vãn nguy cơ ấy. Các chuyên viên của cơ quan này cho rằng sữa là món ăn đầy đủ nhất đề bồi bổ sức khỏe cho cơ thể thiếu sinh lực vì kém ăn.

✱ **Đề tránh nạn ung thư**

Ai cũng biết thuốc lá là một chất độc rất tai hại, gây cho người hút một chứng bệnh vô cùng nguy hiểm và nan y là bệnh ung-thu. Từ xưa đến nay không biết bao nhiêu là bác-học-gia đã nói đến sức tàn phá của thuốc lá và những chứng bệnh ghê gớm do nó gây ra nhưng... người ta vẫn không ngán, vẫn hút mãi và càng ngày thuốc lá lại càng được tiêu thụ nhiều hơn lên.

Trước sự dửng dưng và « liêu mạng » ấy của một phần đông nhân loại, vừa rồi một hội người Mỹ mang tên là « Hiệp Hội của những người tiêu thụ » (Consumers Union) đã cho ấn hành một cuốn sách nói về sự tai hại của thuốc lá và đề-nghị Chánh quyền nên áp dụng những phương pháp ngăn ngừa như sau :

— tu chỉnh các sắc luật về việc bán thuốc lá và cấm bán cho trai gái vị thành niên ;

— tăng thêm số các nơi công cộng cấm dân chúng hút thuốc ;

— đánh thuế thật nặng những loại thuốc lá có chứa nhiều chất

nhựa (nicotine) và than (goudron) ;

— bắt buộc các nhà làm thuốc lá dán một tấm nhãn trên bao thuốc có đề những chữ : « nguy hiểm ! chất độc sinh bệnh ung thư ».

Nếu phương pháp đề nghị này được chính quyền ở Mỹ áp dụng thì chẳng mấy chốc, các nhà sản xuất thuốc lá đều sạt nghiệp.

✱ **Anh : Máy giết vi-trùng**

Ở Anh, các nhà bác học và kỹ-sư vừa mới phát minh một cái máy có thể giết hàng triệu con vi trùng. Máy ấy hút vi trùng vào và phát ra những luồng điện cực-tím (rayon ultraviolet) để giết chết những con vi-trùng nào chịu đựng nổi luồng điện ấy và còn sống dai lại bị những chất trụ-sinh (antibiotique) trong máy giết nốt, không sao thoát nổi.

**ĐỨC : thắp sáng ban đêm bằng... mặt trời**

Giáo sư Hermann Oberth, một trong những chuyên viên danh tiếng nhất về hỏa tiễn, vừa mới trình lên viện Đại học khoa-học Bá-Linh một dự án về thắp sáng

các thành thị ban đêm bằng... mặt trời.

Theo dự án của ông thì chỉ cần « đề » lên không gian những « tấm kính xoay chiều » (miroirs pivotants) có nhiều mặt đề hứng lấy ánh sáng mặt trời và cho phản chiếu theo ý mình muốn, trên bất cứ một điểm nào của quả đất. Những tấm kính ấy chẳng những thắp sáng ban đêm những đô thị lớn mà có thể dùng để làm tan vùng băng tuyết ở Bắc-cực hay Nam-cực, tưới nước các vùng sa mạc, làm chuyển hướng các trận bão-tố và cũng có thể làm khô bớt hay tránh được những ngọn lụt lớn.

★ **Kẹo chống phóng xạ**

Người Anh là những người rất ưa ăn kẹo và lại ăn rất nhiều. Mỗi năm họ tiêu thụ 600 ngàn tấn tức là 600 triệu kí-lô. Trong lúc thế giới đang bị đe dọa bởi một cuộc chiến tranh nguyên tử tàn khốc, dân Anh hằng nơm nớp lo sợ. Như đó, một hãng sản xuất kẹo có sáng kiến làm ra một thứ kẹo chống phóng xạ nguyên tử, trong đó có chất Ashodine, lấy tên của vị bác-sĩ chế tạo ra nó tên là Ash. Chất này vừa bổ vừa chống được sức

phóng xạ và đã được đem ra thí nghiệm tại Bệnh viện Luân-Đôn, kết quả rất mỹ mãn.

✱ **Bắc cực : Hồ nước nóng dưới băng**

Ai cũng biết rằng trên miền Bắc Cực, khí hậu rất lạnh và hàn-thử-biêu luôn luôn chỉ một hàn-độ (độ lạnh) dưới 20°C (-20°C). Miền An-tác-tích luôn luôn có những tảng đá băng tuyết lớn như những hòn núi đóng đầy trên mặt.

Trong vùng đất lạnh này lại có một cái hồ nước mặn gọi là hồ Vanda, rộng 2 cây số và dài 8 cây số, trên mặt bị một lớp băng 350 thước đóng dày đặc. Nhưng cái lạ là khi đào sâu xuống 60 thước thì lại nóng và hàn thử biểu chỉ một nhiệt độ là + 20°. Các nhà địa lý học điên đầu vì hiện tượng quái lạ này nhưng chưa tìm ra nguyên nhân nào xác đáng.

Họ đang tìm kiếm theo hai giả thuyết, một là có mạch suối nước nóng ngầm chảy ở dưới lớp băng tuyết, hai là vì do ánh sáng mặt trời đã xuyên qua lớp băng trên mặt và tụ lại ở dưới.



# CON CHIM

★ TRẦN TUẤN KIỆT

(trong Tao-Đàn Bạch-Nga)

Con chim ngủ trong rừng  
Tiếng hát buồn mùa xuân  
Ta đến nghe một lần  
Chim bay từ hôm ấy

Suối còn trắng ngủ quên  
Giòng nước thì trôi êm  
Cùng du nhau về đấy  
Nhìn nhau giấc ngủ quên

Con chim chưa bay lại  
Em đã biệt bóng rồi  
Giòng nước thì trôi mãi  
Trắng thì lặn sau đồi

Bây giờ ta ngủ quên  
Mới dùn cao nắm mệ  
Em có về với trăng  
Gọi hồn ta lên đó.

# câu hát già-từ

★ THƯƠNG-NGỌC

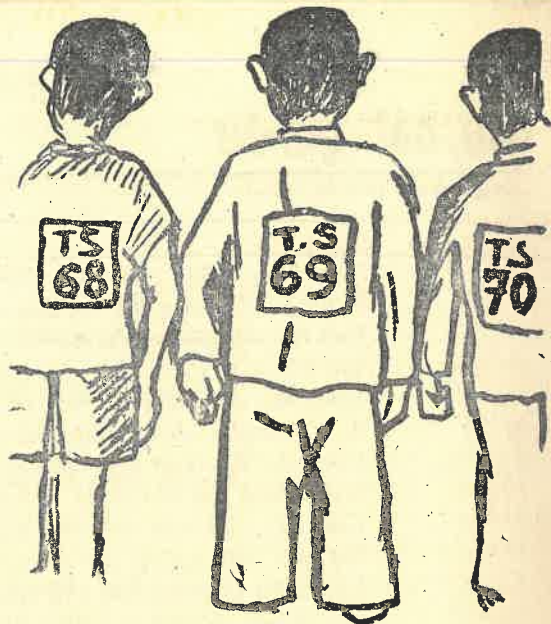
(Long-Xuyên)

Đêm lặng xuống tâm hồn mình trở dậy  
Buồn mênh mang thể xác đọa dày  
Viết lên đây những dòng chữ mê say  
Say nét mực và say hồn nghệ sĩ...  
Say! Say đi! Dù say trong tư tưởng  
Ai? Ai nghe chẳng tiếng nói của tâm hồn?  
Đừng lại đây một nếp sống cô đơn  
Buồn đắng đặc khi chiều về xứ lạ  
Trên bàn viết một mái đầu gục ngã...  
Thế giới diên cuồng gầy đồ mênh mang  
Nôn mửa men say hay ghê tởm chuyện lòng,  
Mà chệnh choáng gục đầu và nức nở?  
Nhưng mà.....  
Ai ơi, sao tôi thấy lòng bỏ ngõ...  
Dĩ vãng đêm tù đang thấp thoáng đâu đây  
Tóc mây buồn buồn rủ vai gầy  
Đường tạo hóa ôm tròn thân thon nhỏ  
Mắt mênh mang chiều thu trời bỏ ngõ  
Giã biệt đi rồi buồn lắm ai ơi  
Nhịp cầu ái ân ô-thước quên tìm  
Sẽ mãi mãi...  
Nguyễn là người lữ-hành cô-độc  
Nguyễn đi tìm tuyết đới  
Nguyễn hát lên câu hát già-từ  
Hát muôn đời ai ơi...

●  
Ai? Ai ơi! Xin chào già biệt !!!  
Xin cho tôi nghe câu hát già-từ  
Đề ngày mai...  
Khi sương còn dẫm ướt  
Tôi lên đường hành trình xa xôi...  
Hãy cho tôi nghe... một lần thôi!  
Câu hát già-từ!!!...

Người  
Tù

69



### Hồi ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 123)

— Lại thật, các anh là Cộng-sản, cứ dựa trên lý thuyết Mác-xít viên-vông mà phủ-nhận tất cả sự thật có thật trên đời, là nghĩa làm sao?

— Ma ở đâu, mà anh dám bảo là có thật? Anh chỉ một con ma cho tôi xem!

— Tôi không cãi với anh về vấn-đề này. Ma không phải như bọn Mật-thám kia mà chúng ta chạm trán hằng ngày. Một khi các anh đã quan-niệm rất sai lầm về vũ-trụ-quan, nhân sinh-quan, thì cái biện-chứng-pháp của anh là cả một sườn nhà bằng giấy.

— Biện-chứng-pháp...

— Thôi, thôi, tôi đã cãi nhau khô cằn với Võ-nguyên-Giáp, với Đặng-xuân-Khu, mà rồi đã không đi tới đâu hết! Chỉ thấy các anh và tôi đều bị Tây, hay Nhật lừa đi vô tù. Các anh

### NGƯỜI TÙ 69

đừng có tự phụ là các anh có một ông Tờ tên là Karl Marx, là Engel, là Lénine... Mấy ông đó là những người thông-thái, sinh ở thế-kỷ không phải là thế-kỷ hiện tại.

— Biện-chứng-pháp mác-xít-lê-ni-nít...

— Thôi, thôi, thôi, anh ơi! Chỉ có một biện-chứng-pháp mà thôi, đó là biện chứng pháp huyền-vi của Tạo-Hóa, *la dialectique mystique de la Création*! Tôi không muốn nghe duy-vật, hay duy-linh gì tất cả, tôi chỉ muốn nghe tiếng nói thiêng liêng huyền diệu của Tạo-hóa muôn loài. Anh ngó con ruồi kia. Tôi hỏi anh, ông chúa Mật-xít của các anh có thể tạo ra con vật bé nhỏ nhưng thần kỳ kia không? Khoa-học có thể sáng chế ra chiếc máy bay không-lò, như pháo đài B-29 chẳng hạn, hay là hơn nữa, nhưng tại sao khoa-học không làm ra được một con Ruồi, một con Muỗi? Tại vì khoa học chỉ là đứa con của Người, nhưng Người là đứa con của Tạo-Hóa.

— Anh nguy biện quá, tôi chịu không được. Tiếc rằng tôi không đọc sách như anh. Nhưng tôi tin chắc rằng chỉ có định-luật Mác-xít là chỉ phối cuộc đời của tất cả mọi người, mọi vật.

— Không. Anh nguy biện mà chính anh không biết. Nhưng thôi, dẹp cả những cái đó ra một bên. Tôi cũng như anh, ghét lý thuyết lắm. Nói về thực tế, cụ thể hơn và gần gũi hơn. Không có gì gần con người bằng thực tế. Ngay như Văn Thơ cũng thế. Tôi làm thơ, tức là tôi đi xa thực tế rồi đó, cũng như anh bàn về mác-xít, là anh đi xa lắc xa lơ, ra ngoài phạm vi đời sống cụ thể.

— Anh nói thế, sao anh còn tin Ma? Ma cứ thực tế không?

— Ma là một thực tế huyền kỳ lắm, anh ơi! Tôi đây này, cả đời tôi không lừa bịp ai, nhưng không bao giờ ai lừa bịp được tôi. Chú nào bịa ra chuyện Ma kể cho tôi nghe, tôi cười mũi chú. Nhưng chuyện Ma có thật, chính tôi trông thấy, rồi chính tôi mò xẻ, phân tách, đề học hỏi, ai mà không tin, tôi cười lên mũi họ.

Chị Mẫn từ đàng xa bước đến, vừa đi chậm chậm vừa đan, đôi mắt chăm chú vào mũi que đan, nhưng miệng nở một nụ cười có duyên tộ. Chị hỏi:

— Hai anh nói chuyện gì mà có vẻ hăng-hái thế ?  
 — N. V. bảo có Ma ! Đờ-Tề cười bảo thế.  
 — Đờ-Tề bảo không có Ma ! Tôi chọi lại.  
 — Tôi ghét mấy chuyện ấy lắm. Nói chuyện khác cho vui chơi đi...  
 — Chị ngồi xuống đây, tôi bảo.  
 Chị Mẫn ngồi. Im lặng một phút chị bảo :  
 — Giá chúng mình đừng bị đưa đi an trí các nơi xa, mà cứ ở mãi trong lao Mật-thám này, cũng thú đấy chứ nhỉ ? Phải không anh V. ?  
 — Phải. Đấy là chuyện thực tế. Tôi đồng ý với chị.  
 — Tôi, thì tôi thích đi xa, Đờ-Tề tiếp lời. Tôi thích đi thật xa, chứ chán ở đây lắm.  
 — Tại sao thích đi xa ? Chị Mẫn hỏi.  
 — Đi xa, dễ thoát ly hơn. Đờ-Tề ở tù hai lần, thoát ly một lần.

Đờ-Tề kể cho chúng tôi nghe câu chuyện thoát ly của anh. Tôi thì chưa thật sự thoát ly lần nào, nhưng tôi kể vụ Hoàng-đế Napoléon III của Pháp, lúc hãy còn là Prince Napoléon vì âm mưu đảo chính hụt ở Strasbourg mà bị bắt giam trong một nhà Lao rồi sau cải-trang làm anh thợ anh thợ nê, thoát-ly ra khỏi.

Đờ-Tề bảo :

— Lao Mật-thám này khó thoát-ly được lắm. Vì sau ba phía tường cao là đất và nhà cửa của Tây Mật-thám. Còn phía cổng kia thì, chịu !

Câu chuyện vừa đến đây thì có người lính mở cổng sắt vào, gọi tôi. Y bảo :

— Đi lên bàn giấy quan Chánh.

Tôi đứng dậy đi, lòng hơi nao-nao, không hiểu chuyện chi. Tôi hỏi người lính, y không trả lời.

Lên bàn giấy ông Lanèque, gặp ông Robert đưa cho tờ giấy đánh máy sẵn, bảo tôi đọc. Tờ giấy là cái lệnh trực xuất tôi ra khỏi xứ Bắc-kỳ, và đưa tôi về giao cho Mật-thám Huế. Tôi đọc xong, Robert bảo tôi ký ở cuối tờ lệnh trực xuất ấy, sau khi tay viết mấy câu bằng Pháp-ngữ, đại khái là :

« Tôi đã đọc kỹ giấy này, và tôi không phản đối lệnh trực xuất tôi về Trung-kỳ. »

Tôi hỏi lại Robert :

— Nếu tôi phản đối ?

Robert gắt với tôi :

— Pas d'histoire, et signez vite !

(Đừng có kiếm chuyện lôi thôi. Ký nhanh lên !)

Tôi đành ký vậy. Nhưng chữ ký của tôi hôm đó không phải như bây giờ. Tôi không hiểu tại sao lúc bấy giờ tự nhiên tôi lại gạch hai ngang và hai sđ giọc đờ đóng chặt tên tôi trong một cái khung như thế. Rõ ra là tên ký của một kẻ ở tù.

Viên thanh tra Mật thám Pháp, Robert, ngó chữ ký, liền phê bình : « Quelle drôle de signature ! » (chữ ký gì quái gở thế !) Rồi y tỏ vẻ giận dữ ngay : « Vous Vous moquez de moi, Hein ? » (Anh chế nhạo tôi phải không, hả ?) Tôi nghiêm nét mặt trả lời :

— Không, tên ký của tôi như thế đấy.

Tôi rút cây bút xuống bàn và lập tức Robert lấy cái cồng sắt (menottes) cồng hai tay tôi lại.

Tôi xin phép trở về xà-lim đề từ biệt các bạn Tù, nhưng y không cho. Tôi thật không hiểu tại sao Robert ghét tôi thế, trong lúc các bạn tù khác được trở về nhà lao để lấy áo quần, và từ biệt bạn hữu.

Bực mình quá, tôi đờ quạu với viên thanh-tra Robert, và tôi xin gặp lại ông Chánh-sở mật-thám Lanèque. Robert trả lời ngay : « Non ! ». Nhưng may cho tôi, ông Lanèque đi đâu vừa về, bảo mở cổng ra cho tôi và cho phép tôi 5 phút đề từ-biệt nhà Lao.

Lúc ra cổng, tôi bị cồng hai tay lại, và có một ông đội và một anh binh nhì lính tập có phận-sự giải tôi về Trung-Kỳ.

Các bạn có thể tưởng tượng trên đường hàng Lọng đông người qua lại, một chàng thanh-niên mặc âu-phục đàng-hoàng, đeo cà-vạt, chút ít râu trên cằm vừa được cạo nhẵn-nhụi, tóc chải gọn gàng, nhưng hai tay bị còng lại và đi bộ từ sở mật thám đến ga xe lửa dài gần 500 thước, có hai người lính mang súng đi kèm hai bên.

Đó là cái tháng tôi bị trục-xuất ra khỏi Hà-nội và xứ Bắc-Kỳ, một buổi chiều rét mướt năm 1940..

Đĩ nhiên; tất cả những người đi đường đều đứng lại, hoặc quay lại, ngó tôi. Tôi phải thú thật rằng tôi rất ngượng, chừa cái mặt «tội nhân» ra cho người ta nhìn, không biết làm sao dấu được hai tay bị còng.

Đến ga xe lửa, tôi hơi ngạc nhiên thấy một ít người quen và vài ba anh nhà Văn, nhà Báo, hình như chực sẵn đây để từ biệt tôi; Thu-Tâm và Khuê-Lưu, hai cô bạn đang khóc, mỗi người một chiếc mouchoir thấm lệ. Có cả Loan, Xuyến, và hai em bé. Có Trương-Từ, Lân-Khai, Lê-Cường và mấy người bạn trẻ không quen cùng ở trong đám ấy. Tôi mỉm cười ngó họ, họ buồn bã ngó tôi. Khi tôi tỏ ý muốn bắt tay họ thì hai người lính kéo tôi ra xa, không nói một tiếng.

Tôi bị đẩy lên toa hạng ba, và bắt ngồi xuống liền. 5 phút sau tàu chạy. (còn nữa)



★ **Phổ Thông người bạn trung-thành...**

... *Phổ thông* là một tạp-chí đứng hẳn hợp với tôn-chỉ của một người Công-giáo như tôi, vì thế tôi rất ham đọc nó, và tôi đã yêu nó từ lâu.

Trước đây tôi học nội-trú tại Foyer Don Bosco Gò-vấp. Đây là một trường hoàn toàn Công-giáo, vì thế ban Giám-đốc đã đặc biệt dạy dỗ về nền đạo đức. Các sách báo và hình ảnh bị kiểm duyệt rất gắt gao và hơn nữa ở đây chúng tôi xem báo chí là kẻ thù chống lại nền đạo đức của chúng tôi. Nói thế chúng tôi đã vơ đũa cả nắm, vì trong lúc đó có những tờ báo rất đứng đắn không làm phương hại đến tinh thần của chúng tôi như tạp chí *Phổ-Thông* chẳng hạn, mà chúng tôi được phép mua xem.

Ngày nay tôi đã ra trường, tuy sách báo không còn ai kiểm duyệt như lúc còn nội trú, song tôi rất dè dặt trong việc chọn sách báo để đọc. Vì thế, tôi rất mến tờ *Phổ-Thông* của ông, ngoài tờ *Phổ-Thông* tôi không đọc báo nào nữa cả.

Đây là tờ báo duy nhất ở V.N. có thể giải trí trong lúc rảnh rỗi rất thú vị.

Tôi xin thành thật gửi đến ông lòng chân thành cảm mến và mong ông mãi mãi giữ đúng tác phong của tờ báo.

Sau đây xin mạn phép hỏi ông vài điều.

1. Tôi sinh năm 1945 nghĩa là năm nay tôi phải lãnh thẻ Trung-binh, nhưng tôi có người anh hiện dịch. Vậy tôi có thể được hoãn dịch không?
2. Tôi thi THPTNC bị hỏng nhưng tôi có chứng chỉ Đệ Nhị. Vậy tôi có thể xin vào học ở trường S.Q.T.B. Thủ-Đức không?
3. Một shilling (của Anh) trị giá mấy đồng bạc Việt-Nam? Xin vui lòng giải đáp hộ trên quý báo. Đa tạ ông.

**TRƯƠNG CÔNG ĐỒNG**

Cựu học sinh Salésien.  
Don Bosco Gò-vấp

32 Thống nhất - ĐÀ NẴNG

*Hãng vận-tải*  
**TÀI-HÙNG**  
96  
ĐẠI LỘ KHÔNG TỬ CHOLON  
号六十九道大子孔埠堤

**司公輸運興再**

*Thanh chính, Bảo đảm.* 障保·全安·捷快

CHUYÊN CHỞ HÀNG HÓA  
BĂNG HÓA-XA

SIGON-QUẢNG NGÃI-DÀ NẴNG-HUẾ

QUẢNG NGÃI: 68, LÊ TRUNG ĐÌNH  
ĐÀ NẴNG: 62, BẠCH ĐĂNG TEL 39  
HUẾ: 44, CHU LĂNG. TEL 61

客代誠專  
物儲運轉車火由

化順 - 港觀 - 義廣 - 堤西

号八九街庭忠黎·義廣  
号九三·結豐 号二十六街廣白·港觀  
号一六·結豐 号四十四街庭忠·化順

**Kho hàng: Ga Hỏa Xa CHOLON**  
Điện Thoại: 36.780



● **Đáp: 1.**— Đến tuổi quân-dịch, bạn sẽ phải làm bần phận như các công-dân khác và cũng tùy theo hoàn cảnh gia đình của mỗi người.

2.— Không được.

3.— Một shilling vào khoảng 10 đồng bạc VN (giá thị trường thay đổi mỗi ngày, nhưng chỉ lên xuống chút ít thôi).

### \* **Xem quyển báo cũ**

Đọc xong bài « Chế độ Văn Hóa Nô Bộc đã chết » của ông đăng trong *Phê-Thông* số 115, tôi vào tủ sách để lục lại tập *Phê-Thông 104*, để đọc lại bài « *Trả lời chung các bạn đọc giả Phật giáo* » đăng ngay trang đầu.

Tôi quý nhất là câu « **đĩ nhiên, tôi phản uất khi thấy tín đồ Phật-giáo bị đàn áp...** »

Thành thật mà nói rằng : trong suốt thời gian đấu tranh cho 5 nguyện vọng của Phật giáo và cho quyền tự do tín ngưỡng của con người, tạp-chí *Phê-Thông* đã góp vào một phần không nhỏ, dù trong một câu văn tắt như trên đưa lên mặt báo. Tôi xin hỏi các bạn thời bấy giờ có tờ báo nào dám viết như thế không ?

Đáng quý thay con nhà cầm bút, đáng mến thay một Phật tử vì chánh pháp, vì sự bình đẳng của con người mà coi thường cả bạo lực đang hăm dọa.

Tôi chưa đọc thấy một tờ báo nào dám nói câu : « **Tôi rất phản uất** » ! Họ chỉ nói : « *Lợi dụng sự hòa giải tột bực của Tổng Thống để gây tình trạng bất an ninh, hay những phần tử quá khích.* » và nhiều hơn nữa... Tất cả các báo đều một giọng xu nịnh chánh quyền Diệm như thế cả. Sự thật, không phải họ bị sự kiểm duyệt quá gắt gao của cường quyền lúc đương thời, mà họ viết để gây thêm uy tín với gia đình họ Ngô, nâng họ Ngô lên như một vị thần thánh vậy... để họ sống nhờ xôi thịt của « **Thánh** » vậy!!!...

**Trần-Ngọc-Khá (Tây-Ninh)**

### \* **Gia đình thân yêu**

... Chúng tôi rất thích thú được nghe « Ban gia đình thân yêu » trong Radio mỗi tối Thứ Bảy, từ 7 giờ 15. Toàn thể gia-đình chúng tôi, Ba, Má, Chú Sáu, và 6 anh chị em chúng tôi, tối thứ Bảy nào cũng tụ họp đông đủ hồi 7 giờ chung quanh bàn ăn, để vừa dùng cơm vừa nghe « Ông Tú bà Tú » nói chuyện với nhau...

... và hầu hết các gia đình của các bạn chúng tôi đều say mê như chúng tôi mỗi khi nghe câu chuyện vừa bổ-ích vừa rất vui

của vợ chồng ông Tú mỗi tối thứ Bảy trên làn sóng điện...

**Thanh Loan**

*Đại-học Luật-khoa — Thủ-khoa-Nghĩa.*

... Tụi em nhiệt-liệt hoan hô ông Tú bà Tú mà! Mặc dầu đã được đọc trong *Phê-Thông* rồi, tụi em vẫn nghe mê câu chuyện duyên dáng của ông Tú nói với cô vợ trẻ đẹp về mọi vấn đề văn hóa, mỗi buổi chiều thứ Bảy trên làn sóng điện của Đài phát thanh Sài-gòn...

**Lê-thị Mộng-Hà**

*Đại-lộ Cách-Mạng 1-11*

... Chúng tôi rất hoan nghênh và xin trân trọng có lời cảm ơn ông cho chúng tôi nghe câu chuyện « *Mình ơi* » của Ban gia đình thân yêu, trong Radio mỗi tối thứ Bảy. Cô Kim-Hoàng đóng vai bà Tú, ông Vũ-đức-Duy đóng vai ông Tú, sao mà duyên dáng thế!

.. và mục gái trai thế-hệ rất là linh-động, thực-tế, để cho các con của chúng tôi, 18 và 20 tuổi, được nghe tiếng nói của thanh-niên thế-hệ, và chính chúng tôi cũng nhờ đó mà hiểu rõ tâm-sự của lứa tuổi trẻ đời nay. Thật là bổ-ích cả cho sự giáo-dục gia-đình nữa...

... Mục đáp bạn bốn-phương, thì khỏi nói nhiều, cả chúng tôi cũng được học-hỏi ở mục ấy về các thắc mắc mà bà Tú rất đáng yêu của mọi người đã trả lời cho mọi người!...

**Bà Lê-đình-Thủy**

*Cư xá Lữ-gia Phú-thọ*

...Chỉ xin đưa lên ông Giám-đốc vài đề-nghị sau đây : 1.—xin cứ giữ mãi cô Kim-Hoàng (Bà Tú) và ông Duy (ông Tú) để chính giá chúng tôi được quen cái giọng của Bà Tú và ông Tú thì buổi trình diễn « *Mình ơi* » sẽ không bao giờ chán cả. 2.— là xin cho mục đáp bạn bốn phương nhiều hơn, và rút tiếng nói gái gái trai thế hệ chừng hai bài thôi.

Thực ra, chúng tôi muốn được nghe chính ông Nguyễn-Vỹ đóng vai ông Tú, vì ông là người mà chúng tôi quý-mến nhất về các phương diện. Các cháu cũng rất quý-mến ông... **Trần-Sanh**

*275, Phan đình-Phùng — Saigon*

... Tôi chỉ sợ ông bận nhiều việc quá rồi bỏ rơi « Ban gia đình thân-yêu ». Chúng tôi hạnh-diện và hân hoan được nghe tiếng nói của ông, (tuy rằng ông không nói, nhưng tất cả ban gia-đình thân yêu là tiếng nói của ông) đến với chúng tôi, mỗi tối thứ Bảy từ 7 giờ 15 đến 8 giờ. Buổi phát thanh độc nhất vô song, đem lại bổ-ích giáo-dục, văn-hóa, giải trí rất lành mạnh cho mọi gia-đình Việt-Nam.

**Bà và ông Lê-Thành-Đạt — Huế**

# ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

## ✧ **Cô T.L. Bạc-liêu**

Những điều bạn nói về việc vợ chồng, không có hại gì cả.

## ★ **Bạn T.T. Hương, Thủ-Đức**

Bạn 17 tuổi, cao 1m50, nặng 54 kí, kề ra cũng hơi mập đấy. Vậy bạn nên :

1) Tập thể thao theo lối Thụy-điền mỗi buổi sáng, (Gymnastique suédoise) : « Sois belle avec un quart d'heure d'exercices quotidiens » của Mag Vincelot.

2) Mỗi tuần nên ăn chay (Régime Végétarien) vài lần. Bớt ăn thịt.

3) Nên tập đi bộ cho nhiều.

4) Đừng nghe lời các quảng cáo bịp bợm, uống thuốc nhảm nhí, hoặc dùng phương pháp quá tốn tiền mà không ăn nhằm gì hết.

## ✧ **Bạn Kiều-Phong, KBC 4107, và các bạn trong « B.N. Hồn Nhiên, Quảng-ngãi »**

— Đã là truyện ngắn, thì không nên viết dài, cứ độ chừng 8 trang giấy học trò là vừa, hoặc 4 trang pelure.

— Đừng viết trên hai mặt tờ giấy.

## ✧ **Hai bạn Quỳnh-Diêu và Tố-Hoa (Trung-Vương)**

Chúng tôi không mở mục Văn-ngệ trong nhật báo *Dân Ta*, vì *Dân Ta* là tờ báo chuyên về chính-trị, cũng như *Phổ Thông* là tạp chí chuyên về văn hóa, không bàn đến chính trị.

## ✧ **Bạn Trần-xuân-Ký, Giáo-sư, Saigon.**

Câu mà Ngô-đình-Diệm có nói :

« Nếu tôi tiến thì theo tôi, nếu tôi lùi thì giết tôi, nếu tôi chệch thì trả thù cho tôi », là không phải của Ngô-đình-Diệm. Đó là ông

lấy cắp một câu chữ Pháp rồi dịch ra tiếng Việt từng chữ không thêm không bớt. Nguyên văn câu chữ Pháp của Bá-tước **Henri La Rochejaquelein** là : « Si j'avance, suivez-moi, si je recule, tuez-moi ; si je meurs, vengez-moi ! »

Sự tích câu này như sau đây :

Sinh năm 1772, chết năm 1794, Bá-tước **Henri La Rochejaquelein** làm đại tướng chỉ huy dân tỉnh Vendée phản loạn chống Cách mạng Pháp năm 1789. Năm 1791, ông chỉ huy ngự lâm quân của Vua Louis XVI. Năm 1793 dân chúng miền Bocage, trung thành với nhà Vua, lại nổi lên đánh chính phủ Cách-mạng, họ tôn Bá-tước **Henri La Rochejaquelein** làm Đại Tướng Tư lệnh. Trước khi ra trận đánh quân Cách mạng, ông nói mấy lời trên đây (Si j'avance, suivez-moi, etc...) trước binh sĩ của ông. Ông thắng luôn mấy trận lớn từ tháng 6-1793 đến tháng 12, nhưng sau cùng ông bị quân Cách mạng giết tại Noailles, ngày 23-12-1794.

Không ngờ 169 năm sau, năm 1963 ở Saigon, Ngô-đình-Diệm ăn cắp câu nói trừ danh của **La Rochejaquelein** để hô hào tôi tớ của ông, nhưng chưa đánh được trận nào cũng đã bị quân Cách-mạng Việt-Nam giết chết.

## ● **Bạn Nguyễn đôn Viết, Ty Cảnh sát Huế.**

*Allen ignore s'il s'en est tiré vivant...* Allen không biết nó có làm cách nào để còn sống được hay không.

## ✧ **Bạn Lê trung Phước, Quảng-ngãi.**

Bạn đến hỏi thăm nơi phòng trưng bày địa phương.

## ● **Bạn Văn Thương, Quân y Quảng-ngãi,**

Ngày 7-7-1932 = mồng 4 tháng 5, Nhâm-Thân.

## ✧ **Bạn Trần như Đại Bàng, Nha-trang**

Lũy tiến = (Lũy-tiến-pháp) phép tính tiền thuế, hễ số tiền làm ra được nhiều thì số thuế phải tăng lên.

## ✧ **Bạn Võ hồng Đức, Cần-thơ.**

Ông giáo-sư, theo câu « *Thị tại môn tiền náo* » trong bài *Nhân* của Nguyễn-Công-Trứ, mà ghép chữ Hán cho là chữ *môn* 門 ở ngoài và chữ *thị* 市 ở trong là chữ *Náo*, 鬧, là hoàn toàn sai. Vì chữ *Náo* viết với bộ dấu, 門 khác hẳn với bộ *môn*.

● **Bạn Trần-ngọc-Quyên Cholon**

Trừ phi (chữ) trừ trường hợp, ngoài ra,

(Tiếng Pháp : Sanf)

Trừ khi = trừ khi nào.

✧ **Bạn Hồng-cầm-Hoa, Tạ-thu-Thâu, Saigon**

Vua Duy-Tân chết vì tai nạn phi-cơ ngày 26-12-1945 tại Banghi, Phi-Châu, trong lúc ngài đang lái phi-cơ từ Pháp về đảo xa Réunion.

● **Cô Lê-thị-Thư, Nữ-sinh Gia-long**

Muốn đổi tên lại là Lê-thị-Thư, cần phải các cụ Thân-sinh của cô đứng tên làm đơn lên Tòa xin đổi tên cô trong giấy khai sanh.

— 11-11 Quý Mùi: 7-12-1943

✧ **Ông Phan cao Minh, Châu đốc**

Những năm **Đinh Sửu** đều đối chiếu với năm dương lịch sau đây (Thế kỷ XIX và XX): 1817-1877 1937-1997 v.v...

✧ **Bạn Hồ ngọc Anh, Phan chu Trinh Đà-nẵng**

Câu danh ngôn của **Edgar Saltus** (trong quyển *Les Pompes de Satan*): « Xã hội loài người sẽ hoàn toàn nếu tất cả phụ nữ nào cũng có chồng và tất cả đàn ông nào cũng chưa có vợ ».

Đây là một tư tưởng hoạt kê, có ý nghĩa đả kích sự hôn nhân. Nếu người đàn bà nào cũng lấy được một người đàn ông nào làm chồng (không cần làm hôn thú), và nếu người đàn ông nào cũng lấy được một người đàn bà mà không cần phải đem nhau đến trước bàn thờ Ông Bà hay bàn Thờ Chúa, thì xã-hội loài người sẽ không còn những chuyện lộn xộn, rắc rối gì nữa cả.

Đây là một chủ-trương tự-do luyện-ái, chống lại luật hôn nhân.

● **Bạn Lan-Hương, Phong-Dinh**

Ngày 6-6-1948 đúng là ngày 29 tháng 4 năm Mậu-Tý.

✧ **Bạn Lê-Hanh, Phan-Bội-Châu, Huế**

Danh-từ « xi-căng-đan » mà bạn thấy các báo thường dùng là, phiên-âm do chữ Pháp « Scandale », một việc gây ra tai tiếng, dư-luận bàn-tán xôn-xao. Họ phải phiên âm chữ Pháp để dùng, vì trong Việt-ngữ không có tiếng nào thay thế được.

✧ **Bạn Lê-Tỏa, Vĩnh-Giang**

Hỏi : Ông bà A sinh ra ba cô con gái : cô B, cô C và D. Ba cô con gái đều có chồng.

Ông E cưới cô B một thời gian khá lâu thì cô B chết. Cô D lấy chồng một thời gian thì chồng cô D cũng chết. Bây giờ ông E lại cưới cô D làm vợ thứ. Như vậy bây giờ ông E gọi cô C bằng gì cho hợp với hệ-thống trong gia-đình ?

Đáp : Ông E là chồng cô B, thì cô C và cô D là em vợ ông E. Cô B chết, ông E cưới cô D, thì mặc-nhiên ông phải gọi cô C bằng chị (chị vợ).

✧ **Bạn Luyện-Chê, KBC. 4722**

Hỏi : Gia-đình tôi hoàn-toàn theo Khổng-giáo, vì ông Cụ tôi là một nhà cụ Nho, nếp song gia-đình việc gì cũng theo nguyên-tắc Khổng-học. Tôi năm nay 26 tuổi; sông thân tôi vẫn còn khỏe mạnh-tuy đã ngoại thất tuần, tôi đã có vợ chưa con, và tôi đã tái-ngũ vào quân đội hơn 2 năm (trước kia đi quân dịch). Đơn vị đóng một nơi rất xa. Vì theo Đức Khổng-Tử dạy nên tôi cứ lưỡng lự trước 2 giải pháp. 1.— Đem vợ đi theo để kiếm đường tương lai (con cái) 2.— Để vợ ở nhà để phụng dưỡng cha mẹ. Vậy thưa ông, nếu theo giải pháp thứ 1 thì trái với điều Đức Khổng Tử dạy : **Tư thê tử bất cố phụ mẫu chi dưỡng, tam bất hiếu dã**. Nếu theo giải pháp thứ 2 thì cũng trái với câu của Người dạy : **Thất biểu hữu tam vô hậu vi đại**.

Thưa chị Diêu Huyền, như vậy tôi phải làm thế nào ?

**ĐÁP.**— Nên theo giải pháp thứ 2, vì không có con đề nổi giồng nổi dôi là tội bất hiếu nặng hơn cả.

★ **Ô. Kawashi** (Tòa Đại-Sứ Nhật)

Danh-từ *Đà-Năng*, do tiếng Chăm : *Đi* : sông, *Năng* : lâu đời. (Đà-Năng : con sông đã có từ lâu đời).

Năm 1888, vua Hàm-Nghi đặt tên là *Cửa Hàn*. Cũng năm ấy, người Pháp đổi ra tên Pháp là Tourane.

### NHẮN TIN

— *Bạn LÊ-THỊ-ĐÌNH — HUẾ*, Xin cho biết rõ địa chỉ để gửi bạn P.T. 116.

— *Bạn LÊ-TRƯỜNG — CÁ-MAU*, Xin cho biết địa chỉ rõ ràng, để gửi P.T. 116 đến bạn

### TÌM VIỆC LÀM

*Cô Hạnh-Duyên, 31, Phan-dinh-Phùng, An-xuyên, gần Thành-thất Cao-dài, 18 tuổi, có bằng Trung-học đệ-uhất-cấp Muốn tìm việc làm hợp với khả năng.*

## Các bạn xem trong nhật báo



★ **XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ** của N.V.

★ **THẠCH-BÍCH-SƠN**, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ

● **NHỮNG CHUYỆN R...RỪNG...R...RỌN** của DIÊU-HUYỀN

★ **NHẬT KÝ** của DIÊU-HUYỀN

**Phát hành mỗi ngày 120.000 số**

## Một thức uống thông dụng

Bài của Bác-sĩ BENAULT

**T**HEO thống kê kinh tế, trong năm 1960, hơn 18 triệu hectôlit la-ve đã được tiêu thụ ở Pháp, và phân nửa số lượng đó được dùng trong các gia đình, chẳng những ở các tỉnh miền Bắc và miền Đông, mà cả ở miền Tây, nơi sản xuất rượu táo, và miền Trung, tở sản rượu nho.

Chẳng mấy ai biết việc đó và cũng ít người biết rõ giá trị vô song của la-ve và nguồn gốc của thứ giải-lao đã được ưa chuộng từ 3000 năm trước Tây-lịch kỷ-nguyên. La-ve chúng ta dùng ngày nay có khác với thứ do lúa mì và lúa mạch ngâm trộn với nhau của người Ai-Cập ưa thích xưa kia. La-ve được chế tạo bằng cách ủ cho lên men thứ nước-mật của hoa hốt-bố hòa với mầm lúa mạch cùng mạch-nha của các thứ ngũ cốc khác thêm các chất tinh bột ; nhờ sự cải thiện liên tiếp phương thức chế tạo, la-ve chúng ta uống bây giờ được sản xuất cách hoàn hảo.

Nhiều tài liệu khảo cổ chứng tỏ dân Assyrien và dân Chaldéen từ lâu đời đã biết dùng thức uống này. Người ta kể chuyện một thiếu phụ tên là Azag-Baou, chủ quán rượu, ở vùng Mésopotamie (nay là Irak) một hôm dâng thức ông hoàng chủ-tĩnh một thứ rượu tuyệt hảo — đó là rượu la-ve lúa mạch — và vị vương-giả lấy làm đẹp ý, liền chọn ngay Azag-Baou làm vợ. — Ở Ai-Cập người ta thích uống rất nhiều, la-ve thường chầy như suối trong các bữa tiệc thường xuyên. Và nhờ la-ve mà các bữa tiệc thịnh soạn được đặc biệt hoan nghinh, vì, theo lời truyền tụng, một tu sĩ nổi danh đã cả quyết rằng môn thuốc trường sinh bất tử tuyệt hảo là nửa củ hành dầm trong bột la-ve. Ngay cả ở Hy Lạp, trong các ngày lễ tế thần Dionysos, thần rượu nho, người ta lại uống rất nhiều la-ve. Từ xứ này la-ve du nhập La-Mã

và chắc binh sĩ của hoàng-đế César đã đem nó vào xứ Gaule; ở đây người ta gọi nó là « cervoise » để tôn kính Cérés, nữ thần của Mùa màng; ở Tây-Ban-Nha nó có tên là « cerveza ». Rượu cervoise trước kia làm bằng lúa mạch trộn nhiều men rượu. Ngay thời Trung-Cổ, nghề nấu rượu này chắc phát tài nên bị kiểm soát gắt gao bởi vị Đại pháp quan thành Ba-Lê. Về sau các tu sĩ miền Bắc Pháp nảy ra ý kiến cho vô hương hốt-bổ vào rượu cervoise. Thứ rượu mới này ít chất rượu hơn, gọi là « bière », danh từ Hòa-Lan. Hồi đó người ta phân biệt 2 thứ « la-ve của các Cha » và « la-ve của các tu sĩ », thứ sau nhẹ hơn, có lẽ để riêng cho phụ nữ. Nghề nấu la-ve tuy theo lối thủ công nghệ mà vẫn phát đạt đến thế kỷ thứ XVIII, sau nhờ công cuộc khảo cứu của Pasteur về sự ên men, được kỹ nghệ hóa. Kỹ thuật khoa-học hợp lý thay thế phương pháp kinh nghiệm cổ truyền khiến cho kỹ nghệ sản xuất la-ve mỗi năm một thịnh phát, nhất là nhờ bởi la-ve đã trở nên đồ uống thông dụng của mọi gia đình và nhờ bởi tính chất đặc biệt của nó.

Thật vậy, la-ve chính là một thực phẩm (người ta đã kêu nó là « bánh mì lỏng ») vì thành phần của nó là: các chất đường (40g mỗi lít) có một giá trị sinh lượng rất cao; các chất đạm, cần thiết cho cơ thể; các loại khoáng chất như vôi, sắt, chống bệnh thiếu máu, các loại sinh tố, vi phân tử tối cần cho sự sống. Giá trị sinh lượng của larve không phải do ở chất rượu, chỉ có từ 1°5 đến 5°5 tùy từng loại larve. Điều này cũng chẳng mấy người biết. Người ta chỉ biết đại khái, theo lời đồn đại, là la-ve có tính cách « làm mập »! Thật là một chuyện hoang đường. La-ve đã không có một chất béo nào, trái lại còn giúp cho sự tiêu hóa các chất béo trong thức ăn được dễ dàng, và nhờ năng lượng của nó, có thể rút bớt khẩu phần hằng ngày, như vậy, la-ve « làm mập » thế nào được? Nếu có một vài người uống la-ve mà phát phì thì là bởi họ đã uống quá số lượng 1 lít mỗi ngày và uống lạnh trên 70.

Ngày nay, chờ các cuộc khảo nghiệm mới nhất của Khoa-học, người ta hiểu tại sao la-ve đã được biết đến và được ưa chuộng từ đời thượng-cổ, và tại sao nó đã trở nên thức uống thông dụng trong mọi gia đình.

(Trích tạp chí **HISTORIA** số 207 tháng 1-1964.)

Nhà xuất bản SÁNG-TẠO đã cho phát hành 2 tác phẩm mới

● **GÌN VÀNG GIỮ NGỌC** của Doãn Quốc Sỹ — Ngọc Dũng trình bày và minh họa — 170 trang — Giá 44đ, (xuất bản lần thứ hai).

## BỜ VỜ

của Minh Đức (Hải Trình) — Ngọc Dũng trình bày và minh họa — 220 trang — Giá 52đ. — Những nhận xét cực kỳ dí-dòm của một người đàn bà thông minh. Một bối cảnh xa lạ với chúng ta thật đấy (Pháp và Algérie) nhưng vẫn gần-gũi làm sao!

**TỪ QUANG** Nguyệt San Phật Học đã tục-bản với số 137, trong có nhiều tài liệu chưa từng công bố về cuộc tranh đấu trong và ngoài nước cho Phật-giáo V.N., chưa kể những bài khảo cứu kinh điển có giá trị. Mua lẻ, xin hỏi tại các chùa Ân-Quang, Xá-Lợi và các hiệu sách Khai Trí, Văn Hữu, Đoàn-Văn. Mua năm, xin biên thư về Ông Lâm-văn-Trọng, Chùa Xá-Lợi, Saigon.

Nhà xuất bản **HUỆ-MINH**  
27-29 Phan-văn-Trí — Saigon

Đã phát hành:

● **PHI LẠC SANG TÀU** . . . giá 60\$

Đang in:

● **KẾ THỂ**

● **MUỐN HIỂU CHÁNH TRỊ** (in lần thứ ba)

● **THUỐC TRƯỜNG SANH**

Còn một ít:

**KHI NGƯỜI CHẾT CÓ MẶT**  
(Thì người sống phải làm sao?)

Quyển truyện có giá trị của NGUYỄN-NGU-Í (BINH-NGUYỄN-LỘC để tựa) mà không tù sách gia-đình nào có thể thiếu được.

Bán tại nhà sách KHAI-TRÍ 62, Lê-Lợi Saigon

Xin liên lạc gấp . . .

Truyện dài bằng tranh **TỀ THIÊN ĐẠI THÁNH**  
do (Buổi Sáng xuất bản) đã phát hành tập 4 (giá 1\$)

Số in rất ít. Xin lưu ý bạn nào thiếu những tập 1, 2 và 3, hãy liên lạc gấp với Buổi-Sáng (54 Thủ-khoa-Huân, Saigon) để có đủ toàn bộ.



**MỸ-DUNG-LÔ**  
Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng,  
Tiêu tan các vết nám đen,  
Các thứ mụn trên mặt,  
và hôm sáng cho trẻ em.  
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN  
245, đại-lộ Nguyễn-Trung,  
Chợ Lớn.

K.N. số 600-18.12.63

**CƠ BẢN KHẮP NƠI**

## THƯ LÂM ẨM THƯ QUẢN

231-233, Phạm Ngũ-Lão — Sài Gòn

Điện-thoại : 25 861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn-phòng bằng Việt, Pháp, Anh, Hán-tự.
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — Đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng-cụ văn-phòng cho công sở, tư sở tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phụ hiệu, cờ cho các hiệu đoàn, nhãn cỡ áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- ★ Gửi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu CH. 1418 (do Bưu-điện phát không) chuyên tiền vào Truong mục :

Sài Gòn I/M số 2701

**THƯ LÂM ẨM THƯ QUẢN**

- ★ Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cờ thơ chỉ cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

# HEPATIC

Ai đau gan ?

**NÊN DÙNG THUỐC**

**HEPATIC**

**CƠ BẢN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC CẦU MỸ**

# HEPATIC

**Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu**

Kiểm nhận số 38/Q.C.D.P.BY.T. ngày 22-7-60

**HO,** **Bổ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A**  
*TR/*: Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho  
 đàm, ho-gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.  
**hoàn Thụy-Lâm**

**Bạch-Đối,** *TR/*: Cứng đầu cứng, ngứa của mình, ra huyết  
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)  
 Nhà thuốc **THUY-LÂM** 191 Gia-Long Saigon  
 KN. số 425 ngày 25-9-63

**Gần Đến kinh kỳ,** Bần thần đã dợt, hay là đang  
 hành kinh mà đau bụng uống:  
**Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ».** Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.  
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »** Phú-Lâm Cholon  
 K.N. BYT số 1— 9-5-63

**Phong Ngứa,** Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó  
 không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà  
 hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**  
 30 sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.  
 Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

**1) CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang  
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HUYẾT PHÁT**  
**PHÒNG LAO THẢO** do Tang Nha chế tạo, để mạnh Phổi lạnh ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng : **AN THẬN**  
**BƯU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xẩm chóng mặt,  
 Dùng để an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao  
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt  
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quý Bà  
 dùng **PHỤ NỮ HÒI XUÂN TỐ**.

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn  
 hay đồ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ụ mưa, bần thần,  
 mỏi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng : **DƯỠNG THAI BẢO**  
**SẢN HOÀN** Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc  
**PHONG NGỪA** Di An Hòa để lọc máu giải phong.

(Có để bán ở các tiệm thuốc bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI ANH HÒA**.

252A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

**CÙ-LÀ**



古那油

**VIÊN BẢO CHẾ**  
**NGUYỄN-CHI**  
 MN 697.BYT/Q.CDP. 21/2/64

**GLUCOCÉ**  
**TÉVÉTÉ**



**KEO SINH TỐ**  
**CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC**  
**NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG**  
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẬU ĐƯỢC

K.N. số 252 BYT/QCDP/18-10-62

**KEM NHỎ HỒNG!**  
 Hãy cho em uống  
**THUỐC BAN NỒNG KIM-QUAN**  
 (PAKEMID Q.)  
**NHA THUỐC TÂY KIM-QUAN**  
 SỐ 100 ANH CHƠI NHẬP SAIGON  
 K.N. số 260 ngày 20-6-63

**KINH - LÝ VĂN - PHÒNG**  
 110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon  
 Điện-thoại : 23.187

**Phạm - văn - Lạng**  
 Giám-Định Trắc địa-sư  
 Géomètre — Expert.  
 373, Phan-thanh-Giản SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961  
 Quyền nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**  
 In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN**  
 231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

# HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DÙNG THUỐC

**HEPATIC**

ĐƯỢC BÁN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC CHÂU MỸ

# HEPATIC

Được chỉ định trị bệnh đau gan rất công hiệu



Kiểm nhận số 38/Q.C.D.P.BY.T. ngày 22-7-60